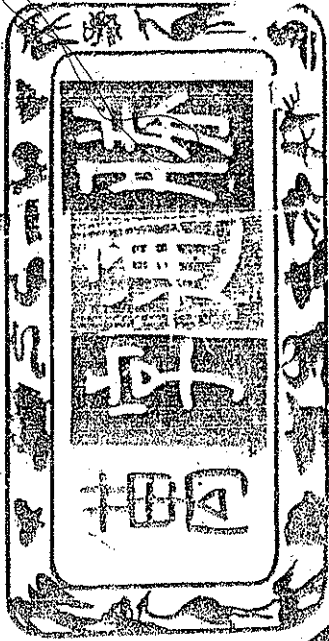


XUÂN TRIỆM

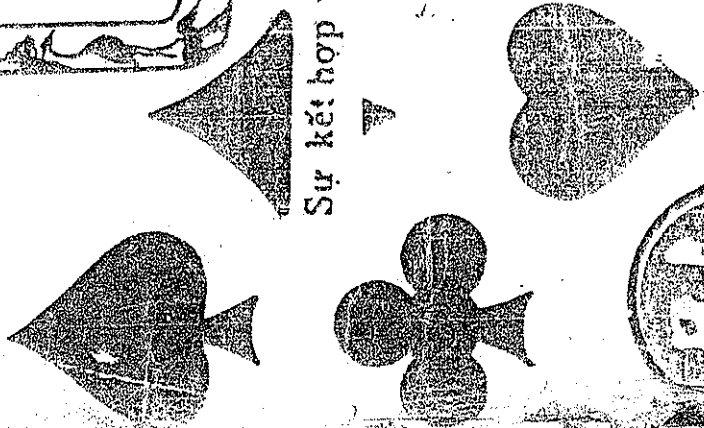
BẢO TÀI

CHI THUẬT



Sự kết hợp và biến thái của thiên tự phiêu

SÁCH KHẢO CỨU TỬ VỊ

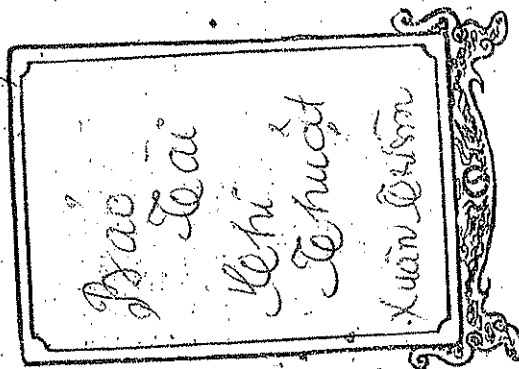


SHIHIO

all lot

BẢO TRAI CHUẬT

保財之術

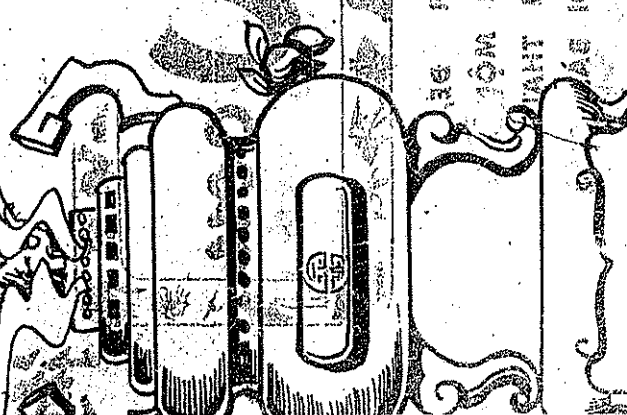


ĐỀ ĐẠT KẾT QUẢ TRONG VIỆC TÌM CHỌN
ĐÚNG SỐ HẸN CHO MÌNH, QUÍ VỊ PHẢI THÀNH
TÂM TIN TƯƠNG VÀ NGUYÊN CẦU SỰ PHỦ TRỢ
CỦA TRỜI PHẬT, VÀ SỰ CHỨNG GIÚP CỦA CÁC
LINH HỒN.

MỖI VIỆC TRỌNG THỂ GIỚI HUYỀN BÍ, NẾU
QUÍ VỊ MUỐN THÀNH ĐẠT, PHẢI CÓ MỘT LÒNG
TIN TƯƠNG TUYỆT ĐỐI VÀO TRỜI PHẬT HOẶC
LINH HỒN QUÁ VẮNG MÌNH MUỐN XIN PHỦ TRỢ



XUÂN TRIÊM



Ồi như vậy "Dịch Kinh" và đời sống hiện đại có gì quan hệ? Đồng cơ thể đầy tài, viết lên quyển sách này là để giải đáp câu hỏi. Ngay nay Văn-miêu mặt chữ phút đặt như vô Truân Truân-hình, xe hơi, máy bay đều là thông thường, nhưng tư' tuệ và tư' tưởng con người không dễ biến đổi, cho nên quyền sách này là đem Ba ngàn năm trước tư' tuệ con người để phục hoạt cho đời sống hiện đại, và là cho các bạn tự do xử dụng.

Quyển sách này không phải Dịch Kinh gia để lâu dài, mà là một người xưa nay không hề có duyên phận gì với "Dịch Kinh", cho nên công cụ không có chi phức tạp, chỉ dùng phương pháp giản dị nhất, một mình có thể coi quẻ và cần dùng làm sai lầm hơn một nửa của "Dịch Kinh" đối với hình hoạt hiện ngay trước mắt giúp đỡ.

Quyển sách này có thể làm cố' vấn cho bạn coi từ điển xử dụng. Đối với tình yêu, sức khỏe, sự nghiệp, tìm định sẽ nên xử, v. v. ... đều có thể giải đáp một cách chính xác.

Bạn xử dụng rồi sẽ thấy công hiệu của sách Kinh, bạn cứ thử xem.

G. S. BÙI-XUÂN-TRIÊM

Lời nói đầu

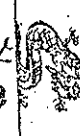
Đời sống con người đầy sóng gió, có người hôm qua là một người thân thể cường tráng, nhưng ngày nay bị bệnh hoạn, lại còn có người hằng ngày sống trong cảnh túng thiếu, qua một đêm bỗng trở thành Triêu-Phú. Giống như sự thay đổi của tình trạng Kinh tế' lúc lên lúc xuống; sống trên thế gian này con người có khi may khi rủi.

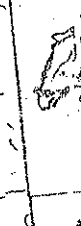
Chỉ dụ: Đem là người bị chìm đắm dưới làn sóng, có vẫy vùng, thì cũng chìm xuống. Trong lúc đó, nếu như có mảnh ván có thể cứu bạn, đều hòa vô hạn hỏi thử? lại bình thường thì không sẽ sống to đến nửa.

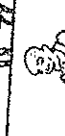
"Dịch Kinh" sẽ mách rở cho bạn biết làm sống sau này.

Ba ngàn năm trước, đã có một lợi người sưu tập những kinh nghiệm quý báu, lấy những việc có thể xảy ra cho con người đem chia thành sáu mươi bốn loại hình (đánh vật Dịch SE) đó là "Dịch Kinh" lúc đó con người gặp chuyện khó khăn, không biết làm sao hết, thì dùng cách coi quẻ, để định phương châm tương lai, nghĩa là căn cứ theo "Dịch Kinh" để mà quyết định hành động.

DANH VẬT ĐỊNH SỐ 數斗運轉秘玄

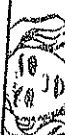
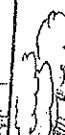
01		05	41	81	21	10	50
02		16	42	82	22	20	61
03		32	43	83	23	30	23
04		12	44	84	24	40	21
05		01	45	85	25	50	10
06		17	46	86	26	60	71
07		24	47	87	27	70	42
08		20	48	88	28	80	02
09		33	49	89	29	90	09
10		18	50	90	30	01	81
11		15	51	91	31	02	51
12		04	52	92	32		40
13		14	53	93	33	31	41

14		13	54	94	34	41	02
15		11	55	95	35	51	20
16		02	56	96	36	61	60
17		06	57	97	37	71	01
18		10	58	98	38	81	72
19		27	59	99	39	91	82
20		28	60	00	40	02	04
21		22	61	01	41	12	12
22		21	62	02	42	04	03
23		30	63	03	43	32	15
24		07	64	04	44	42	70
25		35	65	05	45	52	53
26		31	66	06	46	62	13
27		19	67	07	47	72	91
28		29	68	08	48	82	92
29		28	69	09	49	92	84
30		23	70	10	50	03	54

31		26	71	11	51	13	62
32		03	72	12	52	23	30
33		09	73	13	53	09	90
34		36	74	14	54	43	36
35		25	75	15	55	53	52
36		34	76	16	56	63	43
37		40	77	17	57	73	04
38		39	78	18	58	83	93
39		38	79	19	59	03	83

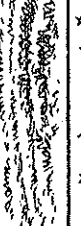
06		37	80	20	60	04	73
41		50	61	21	81	14	05
42		61	62	22	82	24	16
43		23	63	23	83	34	32
44		21	64	24	84	44	12
45		10	65	25	85	54	01
46		71	66	26	86	64	17

47		42	67	27	87	74	24
48		02	68	28	88	84	20
49		09	69	29	89	94	90
50		81	70	30	90	05	18
51		51	71	31	91	15	15
52		40	72	32	92	25	04
53		41	73	33	93	35	14
54		31	74	34	94	45	13

55		02	75	35	95	55	20
56		20	76	36	96	65	02
57		60	77	37	97	75	06
58		01	78	38	98	85	10
59		72	79	39	99	95	27
60		82	80	40	00	06	28
61		04	81	41	01	16	40
62		12	82	42	02	25	21

63		03	83	43	03	36	30
64		70	84	44	04	46	07
65		53	85	45	05	56	35
66		13	86	46	06	66	31
67		91	87	47	07	76	19
68		02	88	48	08	86	29
69		82	89	49	09	96	28
70		32	90	50	10	07	23
71		62	91	51	11	17	26
72		30	92	52	12	27	03
73		90	93	53	13	37	09
74		36	94	54	14	47	63
75		52	95	55	15	57	25

76		43	96	56	16	67	34
77		04	97	57	17	77	40
78		93	98	58	18	87	39
79		83	99	59	19	97	38
80		73	00	60	20	08	37
81		50	01	61	21	18	05
82		61	02	62	22	28	16
83		23	03	63	23	38	32
84		21	04	64	24	48	12
85		10	05	65	25	58	01
86		71	06	66	26	68	17
87		42	07	67	27	78	24
88		02	08	68	28	88	20
89		09	09	69	29	98	90
90		81	10	70	30	09	18

91		51	11	71	31	19	15
92		40	12	72	32	29	04
93		41	13	73	33	39	14
94		31	14	74	34	49	13
95		02	15	75	35	59	20
96		20	16	76	36	69	02
97		60	17	77	37	79	06
98		01	18	78	38	89	10
99		72	19	79	39	99	27
100		82	20	80	40	00	28



Bạn thích tìm hiểu,

search tâm trong

40 danh vật định số ?

PUNTER'S GUIDE

PLEASE NOTE : If you dream of an Elephant, stake on No. 13 Hữu Lợi, the alternative is No 14 Chi dắc, beware of black fish 30 Tinh Lợi.

Taking f.sh congee, or Killing fow's, so to stake on No 03, the alternative is No 32 Vạn Kim, beware of Peacock 04 Phụng Xuân.

So the sweep number 03 is the relative of number group Tứ Trạng.

Tứ phu nhân means so to stake on No 19 Cẩn Ngọc, — No 20 Minh Châu, — No 21 Thiện Chiếu — No 22 Hiệp Đồng.

Dream of death of somebody, fire on a hill and stake on No 27 Hòa Quang, the alternative No 19 Cẩn ngọc — beware of Spider 33 Thanh Tuyền.

If you dream of an Scarlet woman stake on Swallow 21 Thương Chiếu, the alternative is No 22 Hiệp đồng (Cock pigeon).

Stake on No 71 pomelo and the alternative is No 62 old scholar teacher.

Should your dream the any thing else stake accordingly his for the above directions.

Giáo Sư HUYNH-MAI

CHỈ DẪN ĐOÁN SỐ

CHÚ Ý: Nếu bạn thấy con voi, thì bạn phải đánh số 13 là Hữu Lợi, thối thân là con số 14 Con Mèo Rừng, nên đề phòng con cá đen là con số 30.

Thấy ăn cháo cá, hoặc giết gà vịt là bạn phải đánh con số 03 là Vĩnh Sang, con ngỗng, thối thân là số 32 con rắn, nên đề phòng con công số 04.

Nếu chính số là 03 thì đó là một trong bộ số Tứ trạng. Tứ phu nhân : nghĩa là phải đánh từ con số 19, 20, 21, 22, đó là con bướm, con rít, con chim én, chim bồ câu.

Nếu bạn nằm mơ thấy người chết, lửa cháy trên đồi là bạn phải đánh con số 27 con rùa thối thân là 19 con bướm, nên đề phòng con số 33 con nhện.

Bạn đoán hay thấy chiêm bao con dế, là gái giang hồ, thấy Thủy Kiều vẫn đánh con số 21, con chim én, thối thân là 22 chim bồ câu.

Nếu mơ thấy trái bưởi là đánh con số 71 và thối thân là 62 ông đồ.

Ngoài ra, chúng tôi đã sưu tầm rất nhiều kinh nghiệm để đoán điềm giải mộng rất là linh diệu, đã từng được hàng triệu triệu người khắp thế giới hoan nghênh nhiệt liệt.

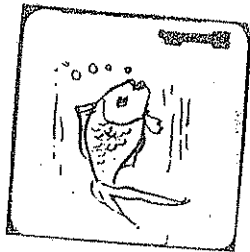
XUÂN TRIỆM



40 ANIMALS CHARACTERS CHART

SALT WATER FISH 01 CHIÊM KHÔI :

if you dream of god of Litteraire, 36 Pigs, Name included in the Notice of Examination, white rice in a measure, you stake on No 01 (one of Tứ Trạng) the alternative is No 05. Chi Cao, beware of ox 41, temple 81, swallow 21 or sleepy dragon 10, tombstone 50, Buffalo's Year. Tân Sửu.

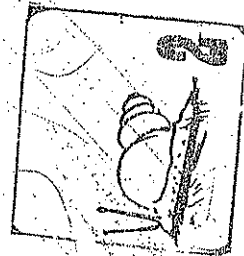


40 DANH VẬT ĐỊNH SỐ

CÁ TRĂNG SỐ 01 Nằm mơ thấy Trạng Nguyên, 36 con heo, trên bình vàng có tên mình, một thùng gạo trắng, thì nên mua : cá trổng (Chiêm Khôi) số 01 thối thân là con Trùng Số 03 (Chi Cao) Bội số là con bò 41, cái miếu 81, chim én 21. Hồi số là Rồng năm số 10, mộ bia số 50 ảnh hưởng bởi năm Tân Sửu. Quê bài là Ách cơ.

SNAIL 02 BÀN QUẾ : Dream analysis :

Stage performance, to pluck flowers, climb bing up a tree, Younger son, Step Son Vulral So to stake on 02 (one of Tứ Trạng), the alternative is No 16 (Bee) Máu Lám - beware of chrysalis of silkworm 42, Pigeon 22, Bird 82, Hammer 61 Stone 20. Tigeryear nhám Dần.

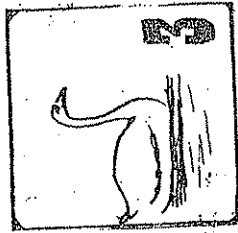


CON ỐC 02 BÀN QUẾ :

Mơ thấy mùa hái, hái hoa, treo cây, con trai ruột, con ghê, âm hộ, thì nên mua số 02 thối thân 16. Đề phòng số 42 số 22, số 82. Hồi số 61 cái búa, cục đá số 20 ảnh hưởng bởi nhám Dần. Quê bài là Hai Cơ.

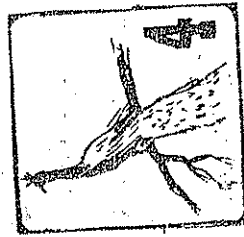
WILD GOOSE 03 VĨNH SANH : Dream

of Corpse, taking fish congee, examination, killing fowls. Set free of birds, Eating, Frightened, Fence flies you stake on No. 03 wild goose, the alternative is No 2 snake, beware of bundle of Firewood No 43, monk 83, monk key 23 — or salt water fish 30 Quý Mèo, Cat year.



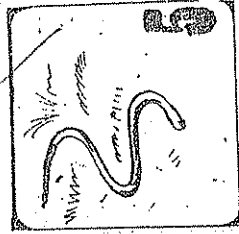
CON NGŨNG 03 VĨNH SANH : Năm mơ thấy ăn cháo cá, đi thi nhập học, giết gà vịt, mua chim se sẽ phòng sinh, ăn uống, gặp rứt, nhảy qua rào. thì nên mua Vĩnh Sanh 03 thối thân con rắn 32 Vạn Kim, Đề phòng số 43 bó củi, số 83 tu sĩ, số 23 con khỉ, cá đen số 30. Ảnh hưởng bởi năm Quý Mèo. Bài quẻ là Ba Cơ.

PEACOCK 01 PHỤNG XUÂN : Should you dream : Plum flowers, Spring. Bamboo Roots, woman Kneels dowry, marriages, Ploughing, Buffalo, fowls meeting of mother and Son to stake on : 01 goddess, the alternative is No 12 Horse, beware of 41 Fox, 81 wooden fish, 24 frog or to stake on 40 Kitchen god, 21 Harlot girl Giáp Thìn, Year of Dragon.



CON CỎNG 04 PHỤNG XUÂN : Năm mơ thấy : Bông mai nở, mùa Xuân, măng non, có gà quỳ lay, đám cưới, người cày ruộng, con trâu, gà vịt, mẹ con gặp nhau, thì nên mua : số 04 thối thân 12 con ngựa, Bội số 41 con chồn, 84 cái mõ, 24 con ách : — Hồi số 40 ông táo, 21 con đi — quẻ bài lá Bốn cơ Ảnh hưởng bởi năm giáp thìn

EARTH WORM 05 CHÍ CAO : If you dream of moonlight Enjoying on City wall, Up on a ladder, Fire in the typhoon, Yellow dress, So to stake on No 05 (one of ngũ hồ tướng) the alternative is No 01 salt water fish, beware of No 45 Altar, 83 tapering hat, 25 eagle, 50 tombstone, 10 Dragon Ất Ty snake year heart.



CON TRÙNG 05 CHÍ CAO : Năm mơ thấy : Vui ngắm trăng trên đầu thành, leo thang, lửa cháy trong bao tử — áo vàng — thì nên mua số 05 thuộc ngũ hồ tướng, — thối thân 01 cá trắng, — Bội số : 45 bát thờ, — 83 nón lá, 25 con ỏ, Hồi số 50 mộ bia, 10 Rồng năm. Ảnh hưởng bởi năm Ất Ty — quẻ bài lá năm Cơ.

TIGER 06 KHÔN SƠN : Dream analysis Rebellion, Fire burning on a hill, robbery, Sunrise. Cow. Stake on No 06 and the alternative is No 17 Crane, 46 housetop, 86 blindman, 26 flying dragon, or 60 Suckling 71 Pomelo. 6 Six heart, Càn-Bình ngo, Horse Year.



CON CỎP 06 KHÔN SƠN : Năm mơ thấy loạn phản, đánh cướp, lửa cháy trên đồi, mặt trời mọc, con hổ, thì nên mua số 06 đánh thối thân số 17 con hạc, Bội số 46 mái nhà, 86 người mù, 26 Rồng năm, Hồi số 60 cho trẻ bú, 71 trái bưởi. Quẻ bài lá Sáu Cơ — Ảnh hưởng bởi cung Càn — năm Bình Ngọ.



PIG 07 CHÍNH THUẬN. Dream Of First moon in the year, Boating in propitious wind Falling into water, marriage engagement, River boats, Copper coins, So to stake on : No 07 (one of ngũ hồ tướng) and the alternative is No 24 Frog 47 Buddha, 87 Scarf, 27 Turtle, 70 wild boar, 42 chrysalis, Seven heart Doài — Đinh mùi — Goat Year.

CON HEO 07 CHÍNH THUẬN : Năm mơ thấy tháng giêng Thuyền xuôi theo gió, — Té xuống nước, Đám hỏi, Thuyền bè trên sông, đồng quan, thì nên mua số 07 là ngũ hồ tướng, thối thân là 24 con ếch, Bội số 47 trọng phát, 87 khăn nhung, 27 con rùa. Hồi số 70 hùm beo, 42 con tâm — quê bài là Bảy Cơ — Ảnh hưởng bởi cung Doài và Năm Đinh Mùi



RABBIT 08 NGUYỆT BẢO : Should you dream of Face powder, indiarstone Sportman, stake on : No 08 luna, and the alternative is No 20 Cetipede, or 48 wooden fish, to take off 88, corpse cock 28, Lotery ticket 80, Snail 02, eight heart (card) Cấn-Mậu thán-Monkey year.

CON THỎ 08 NGUYỆT BẢO : Năm mơ thấy người mặt trắng, ngọc ngà bảo vật, người thể thao, thì nên mua số 08 mặt trắng, thối thân số 20 con rít, — Bội số là 48 cái mỏ — 88 bay lên, 28 con gà, 80 vé số, 02 con ốc, Quê bài là Tám Cơ, — ảnh hưởng bởi cung Cấn và năm Mậu thán.



BUFFALO 09 HÁN VÂN. If you dream of Death of somebody, Fire on a Hill, Killing cattles, So to stake on No. 09, and the alternative is No. 33 Spider, beware of 49 Stove, 89 pregnant 29 Eel, 90 ink, nine heart, Ly, Kỹ Sửu, Buffalo Year.

CON TRÁU 09 HÁN VÂN : Năm mơ thấy thấy ma, lửa cháy trên đồi, giết trâu bò, thì nên mua số 09 thối thân số 33 con nhện, Bội số 49 bếp lò, 89 mang bầu, 29 con lương. Hồi số 90 mực đen, ảnh hưởng bởi cung Ly và năm Kỹ Sửu, — quê bài là Chín Cơ.



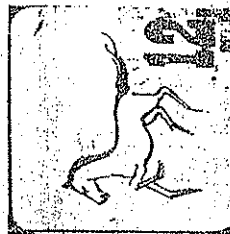
SLEEPY DRAGON 10 GIANG TỬ : If you dream of crossing a river, anything pertaining to sea, temple, Boats, so to stake on No 10 dragon and the alternative is No 18 Cat, beware of 50 tombstone, 90 ink, 30 fresh water fish, or 01 salt water fish, 81 fantastic temple, ten heart (card). Nhất, Canh Tuất, a dog year.

RỒNG NĂM 10 GIANG TỬ : năm mơ thấy đi ghe đò, qua sông to sông nhỏ, chùa miếu, thuyền đi biển, thì nên mua số 10 thối thân là số 18 mèo nhà, Bội số là 50 mộ bia, 90 mực đen 30 cá đen, Hồi số 01 cá trắng, 81 miếu bỏ hoang — quê bài là 10 Cơ ảnh hưởng bởi năm canh tuất và sao thái dương thuộc nhất.



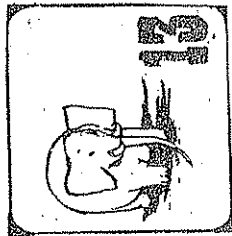
DOG 11 PHÚC TON: Dream analysis: Dog bites, a tiger roars, Embracing a child, ploughing. So to stake on No 11 Fook SON. Its substitute No 15 Rat, beware of 51 eating bowl, 91 boat, 31 Shrimp, and 02 Snail. Ace diamond (card). Nhị, Tân Hợi, Pig year.

CON CHÓ 11 PHƯỚC TON: Nằm mơ thấy bị chó cắn, tiếng cạp rống, bông bế con cháu, cây cấy thì nên mua số 11 con chó, thối thân là số 15 con chuột — nên đề phòng bội số 51 chén ăn cơm, 91 chiếc tàu, 31 con tôm, — hồi số là 02 con ốc, — quẻ bài là Ách Rô, ảnh hưởng bởi cung nhị Khôn, năm Tân Hợi —



HORSE 12 QUANG MINH: Dream of Bright sky after rain, illumination, bright sun dazzling pearls, So to stake on No 12 Kwong ming, its substitute No 04 Peacock and the multiple 52 money, 92 Cemetery, 32 snake and the alternative is No 21 swallow, 40 kitchen God, Two diamond (card). Tam, nhâm Tý, Rat year.

CON NGUA 12 QUANG MINH: Nằm mơ thấy trời sáng sau cơn mưa, ánh lửa, ánh nắng, châu ngọc sáng chói, — thì nên mua số 12 con ngựa, thối thân 04 con công. Bội số 52 tiền bạc, 92 mồ mã, 32 con rắn. Hồi số 21 chim én, 40 ông táo, — ứng nghiệm bởi quẻ bài Ách Rô ảnh hưởng bởi cung Tam chấn và năm nhâm tý.



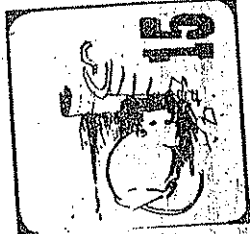
ELEPHANT 13 HỮU LỢI: Should you dream Building a house, Stage acts, Cotton clothes Burying a dead, Fowl's eggs, taking rice Fish for food So to stake on No 13 Yowlee its substitute 14 Chi đắc, and the multiple is 53 dreaming, 93 lawn, 33 spider, and the alternative is No 31 shrimp, 41 ox, Three diamond (card), Tứ, Quý Sửu, Buffalo year.

CON VOI 13 HỮU LỢI: nằm mơ thấy động thổ cất nhà, Kép hát, rất nhiều áo vải, chôn cất người chết, trứng gà vịt, ăn cơm, ăn cá thì nên mua số 13 con voi, thối thân 14 mèo rừng, Bội số là 33 nằm mơ, 93 bãi cỏ, 33 con nhện, Hồi số là 31 con tôm, 41 con bò, quẻ bài ứng nghiệm là Rô, ảnh hưởng bởi cung Tứ Tốn, năm Quý Sửu.



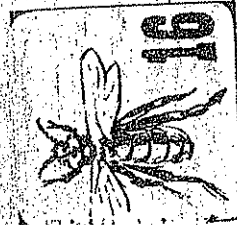
BUSH CAT 14 CHÍ ĐẮC: If you dream of Pork dealers, Killing a pig, Murder, Fortune teller, Pomegranate, So to stake on No 14 CHICKTUCK, its substitute 13 elephant, and the multiple 54 Bullfold, 94 Stars, 34 Deer and the alternative No 41 oxes, 31 shrimp Four diamond (card). Ngũ, giáp Dần, Tigeryear

MÈO RỪNG 14 CHÍ ĐẮC: Nằm mơ thấy: mỡ tiem thịt, giết heo ăn thịt, giết người, thấy bói, thạch lựu, thì nên mua: số 14 mèo rừng, thối thân là 13 con voi, Bội số là 54 cái vi, 94 ngôi sao, 31 con nai, và Hồi số là 41 con bò, 31 con tôm, quẻ bài ứng nghiệm là Rô. Ảnh hưởng bởi cung ngũ trung và năm Giáp Dần.



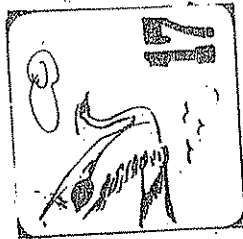
RAT 15 TẤT ĐẮC : Dream analysis : Flower blooms from a pen, A Dine together in a boat, Begging money Eating meat of a Turtle Firing a gun, attacked by a tiger, quarrels between brothers, Boatboo root. So to stake on : No 15 Bittuck, its substitute No 11 dog and the multiphe is 55 Raft of timber, 95 jacket, 35 Goat and the alter, native is No 51 eating bowl, 02 snail 5 Five diamond (card). Lục, Ất Mão, Catyear.

CON CHUỘT 15 TẤT ĐẮC : Năm mơ thấy : bú sinh hoa, ngồi trong thuyền ăn uống, xin tiền, cạp rượt, ăn thịt rùa, bán súng, anh em giận cãi nhau, măng tre, thì nên mua số 15 con chuột thối, thân 11 con chó, Bội số là 53 i.e. gỗ, 93 áo lót, 35 con dê, Hời số là 51 cái chén, 02 con ốc. Quẻ bài ứng nghiệm là Năm Rô, ảnh hưởng bởi Cung Lục càn và Lâm Ất Mão.



BEE 16 MÀU LẠM : Should your dream : Heavy rain, snowing, Flowers bloom, temples wasp, carrying siraws, volcano, dull weather, burning Charcoals, Monks, So to staken on : No 16 MowLim and its substitute No 02 Snail The multiphe is No 56 Cricket, No 96 Haystack, No 36 buddhist nuns, the alternative is No 61 hammer, No 21 Centipede, 6 Six diamond (card). Thất — Bình Thân — Monkey year.

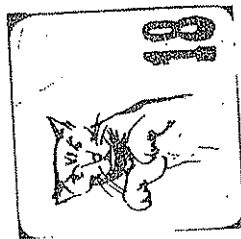
CON ONG 16 MÀU LẠM : Năm mơ thấy : mưa to gió lớn, đông tuyết, hoa nở, chùa chiền, ổ ong, gánh củ, hòa thượng núi lửa, tốt trời, đốt than, thì nên mua số 16 con ong, thối thân số 02 con ốc, Bội số là 56 con dê, 96 đồng rơm, 36 củ vãi, Hời số là 61 cái búa, 21 con rít. Quẻ bài ứng nghiệm là Sáu Rô, Ảnh hưởng bởi cung thất đoài và năm Bình Thân.



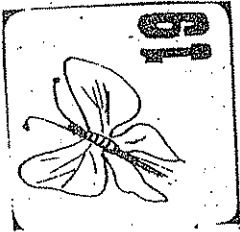
CRANE 17 THANH VÂN : Dream of Heavy rain, Death of relation, Fire burns, clouds, toaist priest Theatre. So to stake on. No 17 CHING WAN, and its substitute 06 Tiger, and the multiple No 57 fighting. No 97 Scoop, No 37 Sun, the alternative is No 71 Pomeo, No 60 Suckling. Card Seven diamond Bát, Đinh Tỵ. Snake year.

CON HẠT 17 THANH VÂN : Năm mơ thấy : mưa to, người thân chết, lửa cháy thật to, máy bay trên trời, đạo sĩ, gánh hát thì nên mua số 17 con hạc và thối tỉ ăn số 06 con cạp, Bội số 57 đánh nhau, số 97 cái xẻng, 37 Ông Trời, Hời số 71 trái bưởi, 60 cho trẻ bú, quẻ bài ứng nghiệm là Bảy Rô, ảnh hưởng bởi cung Bát cấn và năm Đinh Tỵ.

CAT 18 THIÊN THẦN : If you dream of Horse racing, Something appeared in the sky, naked woman thundering, water jug. So to stake on : No 18 TIEN SUN, its substitute No 10 Sleepy dragon, the multiple is No 58 heavy rain, 98 Fighting, 38 God of the soil, and the alternative is No 81 Fantastic temple, No 01 white Fish. 8 card eigh diamond — Cửu, Mậu Ngọ. Horse Year.



MÈO NHÀ 18 THIÊN THẦN : năm mơ thấy cỡi ngựa, — Trên trời có vật, — đàn bà hỏa thiêu, — Sấm sét, bình trà thì nên mua số 18 con mèo, — Thối thân 10 Rồng năm, Bội số là 58 mưa bão, 98 đánh nhau, — 38 Thổ địa, Hời số là 81 Miếu, bổ hoang 01 Cá trắng, — Quẻ bài linh nghiệm là Tám Rô, Ảnh hưởng bởi Cửu Ly và năm Mậu Ngọ.



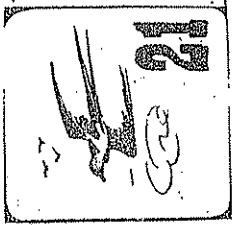
BUTTERFLY 19 CÁN NGOC : Dream of Animals of prey, woman in a mirror embracing a girl, you stake on No.19 unyuk and its substitute No.27 Turtle, the multiple is No.59 Flower vase, No.99 Torture, No.39 Goddess Fortune and the alternative No.91 Boat No.72 fowls eggs. 9-card nine diamond, khám. Kỳ Sứ. Buffalo year.

CON BƯỚM 19 CÁN NGOC : nằm mơ thấy : Thú vật dễ ăn thịt, — phụ nữ trong gương, — bông bế thiếu nữ, thì nên mua số 19 con bướm, và thối thân số 27 con Rùa, — Hồi số 59 bình sứ, — 99 tra tấn, — 39 Thần tài và Hồi số là 91 tàu. 72 trứng gà vịt. Quẻ bài linh ứng là chính Ró ảnh hưởng bởi cung nhứt khám — và năm Kỳ Sứ.



CENTPEDE 20 MINH CHÁU : Dream analysis: Thing of scarlet colour, lady at a mirror, Crystal. Reading girl, So to stake on : No. 20. MING CHU and its substitute No. 28 Fowl, the multiple is No. 60 suckling, No. 00 statue, No. 40 Kitchen god, and the alternative is No. 02 Snail, No. 82 housetop 10 card — Ten diamond Khôn, Canh Thân Monkey Year

CON RÍT 20 MINH CHÁU : Nằm mơ thấy một vật màu đỏ, vợ soi gương, — Kiếng Thủy tinh, — con gái đọc sách, — thì nên mua số : 20 con Rít, cục đá, — và số thối thân 28 con gà, Bội số là 60 cho trẻ bú, — 00 tượng đá, — 40 ông tể. Hồi số là 02 con ốc, âm hộ, 82 máy nhà. Quẻ bài linh ứng là Mười Ró, ảnh hưởng bởi nhị khôn và năm Canh Thân.



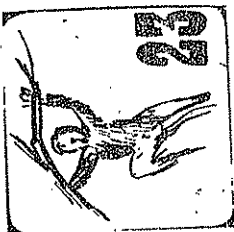
SWALLOW 21 THƯỢNG CHIÊU : Should Your dream : Wedding ceremony, Raining, Lady on a horse, Female warrior, Scarlet girl So to stake on : No. 21 Siong chew and its substitute No. 22 pigeon and multiple is No. 61 hammer, 01 white fish, 41 oxes and the alternative No. 04 Peacock, No. 12 Horse, Ace clubs card, Chấn, Tân Dậu. Cockyear.

CHIM EN 21 THƯỢNG CHIÊU : Nằm mơ thấy : chiến thần hành lễ, trên mưa, — đàn bà cỡi ngựa, — nữ binh mặt giáp, — con di, — gái điếm, thì nên mua số 21 chim cú, — thối thân 22 chim bồ câu, — Bội số là 61 cái búa, 01 cá trắng 11 con bò, Hồi số 04 con công, 12 con ngựa. Quẻ bài linh nghiệm là Ách chuồn, ảnh hưởng bởi cung tam chấn và năm Tân Dậu.

COCK PIGEON 22 HIỆP ĐỒNG : If you dream of wind seller. Eat together with girl, three girl sleep in the same bed, covering in the same blanket. So to stake on : No. 22 CHIM FUI and its substitute No. 21 Scarlet girl and the multiple is No. 62 Fortune teller No. 02 Snail. No. 42 chrysalis, the alternative is No. 04 worm, No. 12 Horse. Card 2. two clubs. Tốn, Nhâm Tuất. Dog Year.

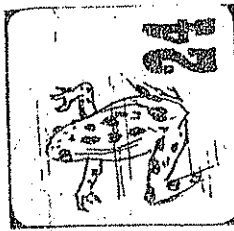


BỒ CÀU 22 HIỆP ĐỒNG : Nằm mơ thấy bà bán rượu, ngồi ăn chung với đàn bà, ba cô gái ngủ chung 1 giường, đắp chung 1 cái mền, thì nên mua số 22 chim bồ câu, và số thối thân 21 chim én, Bội số là 62 thầy bói, 02 âm hộ, 42 con tôm, Hồi số 04 Sấu bộ, 12 con ngựa, quẻ bài linh ứng là Hai Chuồn, Ảnh hưởng bởi cung Tứ Tốn và năm Nhâm Tuất.



MONKEY 23 TAM HOÈ: Dream of Hang-
ing a wicked man, three thieves in a bold,
Three devils on the stage, trees. So to stake on:
No 23 Sam Wai and its substitute No. 30 black
fish, the multiphe is No. 63 fighting fish. No.
03 wild goose, No. 43 bundle of fire wood,
and the alternative is No. 32 fish scale, card
3 three clubs. Ngủ Trung, Quý Hợi.
Pig Year.

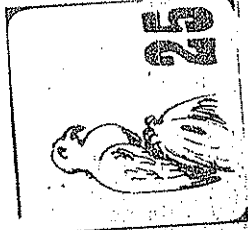
CON KHỈ 23 TAM HOÈ: Năm mơ thấy người thắt cổ,
Ba tên trộm mở ổ khóa. Ba con ma đóng tuồng hát, cây cối
thì nên mua số 23 con khỉ và đánh số thối thân 30 cá đen, Bội
số là 63 cá thia thia, 03 con ngỗng, 43 bó củi, Hời số là 32 vẩy
cá, quẻ bài linh ứng là là Ba chuồng, ảnh hưởng bởi cung ngũ
trung, và năm Quý Hợi.



FROG 24 HIỆP HẢI: Should you dream:
attending funeral, junks on sea. Floating fuels,
vessels passing. So to stake on: No 24 HUP-
HOI, Its substitute No. 07 Pigs. The Multiple
is No. 64 Philler. No. 04 Peacock, No. 44 Fox
and the alternative No. 42 chrysalis, No 70
Fruit, Card Four clubs. 4 Càn, Giáp Tý:
Rat year.

CON ẾCH 24 HIỆP HẢI: Năm mơ thấy: Khâm liêm,
đóng nắp quan tài, những vật dưới biển, khúc gỗ, cây to cây
nhỏ trôi trên sông. thuyền chèo qua lại, thì nên mua số 24 con
ếch, và đánh số 07 con heo, Bội số là 64 lá bùa, 04 con công, 44
con chồn, Hời số là 42 con tằm, 70 trái cây, quẻ bài linh ứng
là là Bốn chuồng, ảnh hưởng bởi cung lục càn và năm

Giáp Tý.



EAGLE 25 CỬU QUAN: Dream analysis:
Drinking wine Sit quietly, Dog bites, Lying
on back of a horse. Blood in the mouth, So
to stake on. No 22 KOW KOON, its substitute
No. 33 Goat, the multiphe No. 65 Student, 05
Earth worm, No 45 Altar, and the alternative
is No 52 money, No 53 love. Card 5 Five
clubs. Đoài, Ất Sửu, Buffalo year.

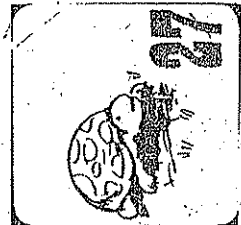
CON Ó 25 CỬU QUAN: Năm mơ thấy uống rượu.
ngồi yên, bị chó cắn, người nằm yên ngựa, miệng
người dính máu, thì nên mua vé số 25 con ó.
và đánh số thối thân 33 con dê, Bội số là 63 học trò, 05 con
trùng, 45 bàn thờ, và Hời số là 52 tiền bạc, 53 yêu nhau, Quẻ
bài linh ứng là là năm chuồn, ảnh hưởng bởi cung thất Đoài và
năm Ất Sửu.

FLYING DRAGON 26 THAI BINH

If you dream of Peace. killing a
man, Throne, mirror. So to stake
ou: No. 26 TAIPING and its substitute No.
31 Shrimps the multiphe is No. 66 to hang
oneself No. 06 Tiger No 46 top of car, the
alternative is No 62 Fortune teller, No. 13
elephant. Card 6 Six clubs. Cấn, Bình Dần.
Tiger year.



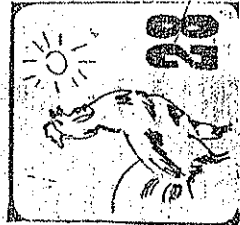
RỒNG BAY 26 THANH BÌNH: Năm mơ thấy Thái Bình,
giết người, An Vương Vị, Kiếng soi thì nên mua vé số 26 con
Rồng. đánh số Thối Thân là 31 con tôm. Bội số 66 thất cổ, 06
con cạp, số 46 mũi xe, Hời số là 62 coi bói, 13 con voi, quẻ bài
linh ứng là Sáu chuồn ảnh hưởng bởi cung cấn thuộc năm
Dần



TURTLE 27 HÓA QUAN : Dream of :
 Burning a coffin. Burning corpse, Firing crackers, Fighting, Officers first attend to duty Putting on Cotton clothes, A high officer passing, Precious jades Funeral, Ray of light. So to stake on; No 27 FOKOON, its substitute No 19 butterfly, the multiple No 67 spoon, 07 Pigs, No. 47 to bombl., the Alternative is No. 72 fowls eggs, No 91 boat. Card 7 Seven clubs. Ly—Đinh Mèo. Cat year.

CON RÙA 27 HÓA QUAN : Năm mơ thấy đốt quan tài. thiêu người chết, Đốt pháo, bắn nhau, quan Phủ áo vải, thương quan áo vàng, ngọc ngà, đám táng, hỏa long thì nên mua số 27 con rùa, và đánh số thời thân 19 con bướm Bội số là 67 cái muỗng, số 07 con heo, số 47 canh tác, Hồi số là 75 quả trứng, 91 chiếc tàu, quẻ bài ứng nghiệm bấy chuông. ảnh hưởng bởi cung Cừu Ly, và năm Đinh Mèo.

POWL 28 NHẬT SƠN : If you dream of Burying a fuel Sun rising or sun setting, Ascend a mountain, Forest, a Hill. So to stake on : No. 28 YUTSAN, its substitute 29 Eel, the multiple is No. 68 Bamboo Root, No. 08 Rabbit No. 48 Wooden f sh the alternative is No. 82 explosion, No 92 CEMENTERY, Card 8 Eight clubs. Nhất, Mậu Thìn, Dragon year.

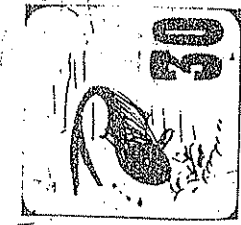


CON GÀ 28 NHẬT SƠN : Năm mơ thấy đốt củi, thấy mặt trời mọc, mặt trời lặn, treo trên núi, vào rừng, lên đồi, thì nên mua số 28 con gà, và đánh số thời thân 29 con lươn, Bội số là 68 măng tre, số 08 con thỏ, số 48 cái mỏ. Hồi số là 82 tiếng nổ, số 92 mồ mả, ảnh hưởng bởi quẻ bài là Tam chuồn, và cung nhất khảm và năm Mậu Thìn.



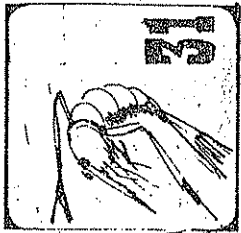
EEL 29 THIÊN LƯƠNG : Dream analysis: Taking medicine, Rice, Falling into water, Turning a mill, monks, Picture of Buddha, Hat or Cap. So to stake on : No 29 TIEN LIANG, its Substitute No 28 fowls, the multiple is No. 69 Squirrel, No 09 buffalo, No 49 Hat or cap, the alternative is No 82 housetop, No 92 Cementery, Cards 9 Nine clubs, Nhị. Kỳ Ty. Snake year.

CON LƯƠN 29 THIÊN LƯƠNG: Năm mơ thấy : ống thuốc, lua gạo, té xuống nước, cối đang xay, hòa thượng, tượng phật. cái nón thì nên đánh số 29 con lươn, mua số thời thân 28 con gà, Bội số là 69 con sóc, 09 con trâu, số 49 nón lá.— Hồi số : 82 nóc nhà, — số 92 mồ mả — quẻ bài ứng nghiệm là Chín chuồn. Ảnh hưởng bởi cung Nhị. Khôn và năm Kỳ Ty.



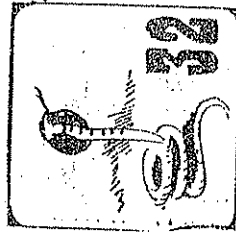
BLACK FISH 30 TÍNH LỢI : If you dream of man dies in a well, Sedan chair, carrying labourer, Blood, man in coffin, Hotel, water carrier great fire, Splitting wood, So to stake on : No 30 chienglee, its substitute No 23 mon key the multiple No 70 fruit, No 10 sleepy dragon. No 50 tombstone, the alternative is No. 03 Wild goose, No 32 Snake and cards 10 ten clubs Tam. Canh ngọ. Horse year.

CÁ LÝ NGƯ 30 TÍNH LỢI : nếu mơ thấy : người chết dưới giếng, — ngôi Kiệu, — phu khuân vác, — máu chảy, — người chết trong quan tài, — quán rượu, — có gánh nước, — lửa cháy, — đồng củi, — thì nên mua vé số : 30 cá đen. — đánh số thời thân : 23 con Khỉ, Bội số 70 trái cây, số 10 rồng năm, số 50 mộ bia, Hồi số : 63 con ngỗng, số 32 con rắn, Quẻ bài linh ứng là mười chuồn, ảnh hưởng bởi cung Tam chấn và năm Canh Ngọ.



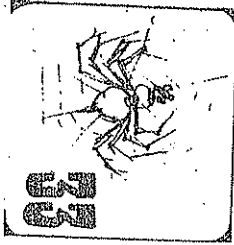
SHRIMP 31 NGUYỄN QUÝ : Dream of : Singing, Flowers, Mutton, Beggar, Pauper Long rod, permegranite. Scholar, Lame woman. So to stake on : No 31 YOON KWEL, its substitute No 26 Flying dragon. The multiple is No 71 Pomelo, No 11 Dog, No 51 eating bowl, the alternative is No 13 Elephant, No 62 Fortune teller and cards A Ace Spade Từ, Tân Mùi, Year of goat.

CON TÔM 31 NGUYỄN QUÝ : nằm mơ thấy hát xướng bông hoa, thịt dê, người ăn xin, người mặc áo rách, dương vật, thạch lựu, tù tãi, đàn bà què chân, thì nên mua vé số 31 con tôm, đánh số thối thân 26 Rồng bay, Bội số 71 trái bưởi, số 11 con chó, 51 cái chén. Hồi số : 13 con voi, số 62 thầy bói, quẻ bái linh ứng là Ấch Bích, ảnh hưởng bởi cung Từ Tốn và năm Tân Mùi.



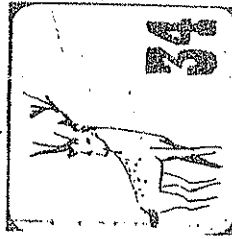
SNAKE 32 VẠN KIM : Dream analysis : Rich man, Collecting rentals, Servant, golden flowers, mercury, Paying money: Cleaning light out from a cave. So to stake on : No 32 MANKIM is substitute No 03 Wild goose, the multiple is No. 72 fowls eggs, No 12 Horse, No. 52 money, the alternative is No. 23 monkey, No. 20 black fish, and Cards 2 Two spade. Ngũ Nhâm Thân, year of monkey.

CON RẮN 32 VẠN KIM : nằm mơ thấy quí quan, bầu tó, nỏ bọc, bông vàng, thủy ngân, xuất ngân, ánh sáng lấp lóe trong động đá, thì nên mua vé số 32 con rắn, đánh số thối thân 03 con ngỗng. Bội số là 72 trứng gà, số 12 con ngựa, số 52 tiền bạc, hồi số : 23 con khỉ, số 30 cá đen, quẻ bái là Hai Bích, ảnh hưởng bởi cung ngũ trụng và năm Nhâm Thân.



SPIDER 33 THANH TUYỀN : Should you dream : School examination, Eating plum, Sweet, potatoes, fish with horns. So to stake on: No. 33 CHING YOON, its substitute No. 09 Buffalo, the multiple is No. 73 Bird, No. 13 elephant No. 53 dreaming, the alternative is No. 09 buffalo No. 09 black ink, and Cards 3 Three spade, Lục, Quý Dậu, Year of cock.

CON NHện 33 THANH TUYỀN : Nằm mơ thấy đi thi, ăn trái lê, ăn khoai lang, con cá có sừng, thì nên mua vé số 33 con nhện, số thối thân là 09 con trâu, Bội số là 73 con chim, số 13 con voi, số 53 năm mơ, Hồi số là 09 con trâu, số 90 mực đen và quẻ bái linh ứng là Ba Bích, ảnh hưởng bởi cung lục càn và năm Quý Dậu.



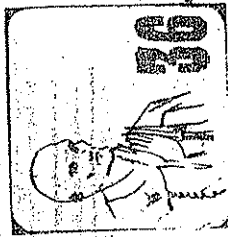
DEER 34 NGUYỄN CÁT : If you dream of: Catching a boat or a train, Lava'ory, Urgent affairs, In a hurry, flowers blooms, Giving birth to a child, So to stake on : No. 34 YOONKAT and its substitute No. 36 Buddhist nuns, the multiple is No 74 mother, No. 14 wild cat, No. 54 Billfold, the alternative is No. 43 Bundle of five wood. Card 4 Four Spade, Thất, Giáp Tuất, Year of dog.

CON NAI 34 NGUYỄN CÁT : Nằm mơ thấy đi tàu đi xe lửa, đi cầu W.C, có chuyện cần kíp, vội vàng, hấp tấp, hoa nở, sanh con trai, thì nên mua số : 34 thầy bói, số thối thân 36 bà vải, Bội số 74 bà mẹ, số 14 mèo rừng, số 54 cái ví, Hồi số 43 bó củi, ảnh hưởng bởi quẻ bái là Bối Bích, cung Thất Đoài và năm Giáp Tuất.



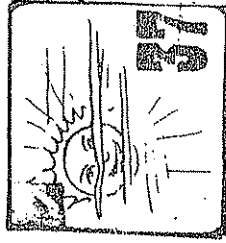
GOM 35 CÁT PHÂM : Dream analysis : Old man, a group of trees, Three stars, Stool of three legs, So to stake on : No. 35 KATPIN and its substitute No 25 eagle, the multiple is No 75 Fen, No 15 Rat, No 55. Raft of timber, And the alternative is No. 53 dreaming, No 52 Money Card 5 Five spade, Bát, Ất Hợi. Year of pigs.

CON DÊ 35 CÁT PHÂM : Năm mơ thấy cụ già, chòm cây ba ngôi sao, cầu tiêu, thì nên mua số 35 con dê, thối thân số 25 con ó. Bội số 75 cây viết, số 15 con chuột, số 55 bè gỗ và Hồi số 53 năm mơ, 52 tiền bạc quẻ bài là Năm Bich, ảnh hưởng bởi cung Bát cẩu và năm ẤT HỢI.



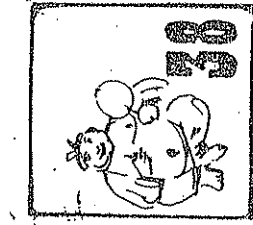
BUDDHIST NUNS 36 ẮN SỸ : to dream of Meeting a nun, news of safety, Female premier, Horse racing, Tablets in Family temple. So to stake on : No. 36 ONSE and its substitute No 34 Deer, the multiple is No. 76 Otter, No. 16 bees, No 56 Cricket, the alternative is No. 63 fighting fish, No. 43 Bundle of firewood, Card 6 Six spade, Bình Tý, year of Rat.

BÀ VẢI 36 ẮN SỸ : Năm mơ thấy gặp ni cô, thơ báo tin mừng : nữ thủ tướng, đua ngựa, bộ liên treo trước chùa, thì nên mua vé số, 36 bì vải và đánh số thối thân 34 con nai. Bội số 76 con Rái, 16 con ong, 56 con dê. Hồi số 63 cá thia thia, số 43 bó củi quẻ bài là Sấm Bich, ảnh hưởng bởi cung Cừu Ly và năm Bình Tý.



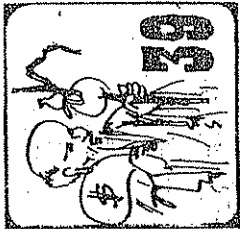
HEAVEN 37 THIÊN QUAN : Dream of house men, give alms, parent in good health, teaching the children, charity, Rescue, So to stake on No - 37 Tien koon and its substitute No : 40 Stove god, the multiple is No 77 tomatoes, No. 17 Crane, No 57 fighting, the alternative is No 73 birds. No 04 Peacock, Cards 7 seven spade.

ÔNG TRỜI 37 THIÊN QUAN : Năm mơ thấy người trong thiên, bố thí, cha mẹ mạnh giỏi, dạy con cháu học hành, làm việc thiện, cứu người thì nên mua vé số 37 Ông Trời đánh số thối thân 40 Ông Táo, Bội số 77 cà chua, 17 con bạc, 57 đánh nhau, Hồi số 73 con chim, số 04 con công. Quẻ bài linh ứng Bảy Bich ảnh hưởng bởi cung nhất khảm và năm Đinh Sửu.



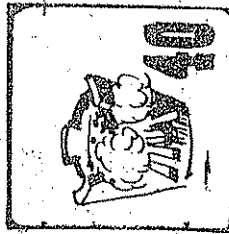
GOD OF THE SOIL 38 THỔ ĐỊA : Dream analysis : demon allophone man, sound of flute of music, of drum. So to stake on : No. 38 earth, its substitute No. 39 Goddess fortune, the multiple is No 78 insult, No 18 cat, No 58 sickness, the alternative is No 83 buddhist nuns, No 93 lawn. Card 8 Eight spade.

THỔ ĐỊA 38 ĐỊA THẦN : Năm mơ thấy thiên ác thần môn, Khẩu thổ thần, tiếng lêu, tiếng nhạc, tiếng trống thì nên mua vé số 38 bùn đất, đánh số thối thân 39 thần tài. Bội số là 78 chữ lớn, 18 mèo nhà, 58 bệnh tật, Hồi số 83 tu sĩ và 93 bãi cỏ quẻ bài là Tâm Bich và ảnh hưởng bởi cung nhị Khôn và năm Mậu Dần.



GODDESS FORTUNE. 39 THẦN TÀI : If you dream : foolish man, Smell bad, eating faces, w.c. Water closed. So to stake on : No 39 money, its substitute No 38 god of the soil, the multiple. No 79 Button, No 19 butterfly No 59 panther, the alternative is No 93 lawn, No 83 nuns.

THẦN TÀI 39 KIM TIỀN : nằm mơ thấy người điên, vật thú, ăn cứt, cầu tiêu thì nên mua số 39 thần tài, đánh số thối thân 38 Thổ địa, Bội số 79 nút áo, số 19 con bướm. Số 59 hùm beo, Hồi số 93 bãi cỏ, số 83 tử si quẻ bài lá chín Bích ảnh hưởng bởi cung Tam chấn và năm kỷ meo.



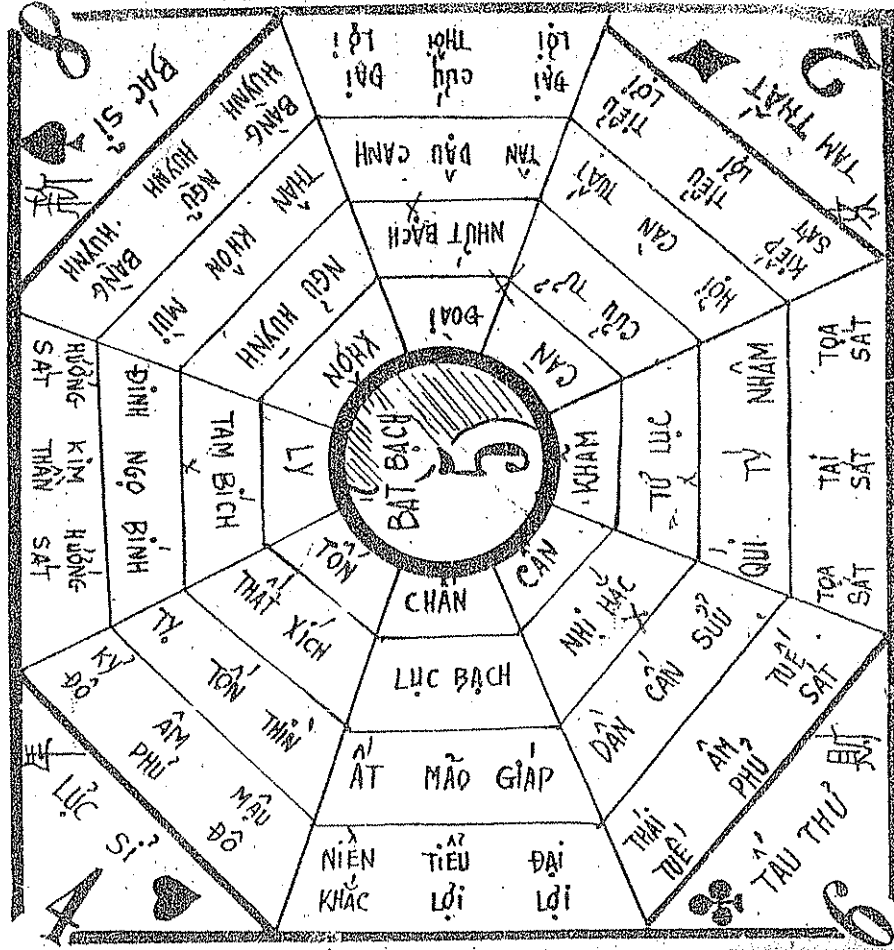
STOVE GOD 40 TÁO QUÂN : Should your dream is to cock rice, to cleave the Wood to pinch the fire, to catch the ghost. So to stake on : No 40 its substitute No. 37 Heaven, the multiple is No 80 orange, No 20 Centipede, No 60 Suckling, the alternative is No. 04 peacock. No 73 bird.

ÔNG TÁO 40 TÁO QUÂN : nằm mơ thấy nấu cơm, bữa cùi, nhúm lửa, bắt ma, thì nên mua vé số 40 và đánh số thối thân 37 Ông trời. Bội số là 80 trái cam, 20 con rít, số 60 cho trẻ bú, Hồi số là 04 co công, số 73 chim. Lá bài quẻ là mười bích ảnh hưởng bởi cung Tử Tốn và năm Canh Thìn.

TÂN NIÊN CẦU TÀI

新年求財

SAU ĐÂY LÀ BẢN LẬP THÀNH CĂN KHÔN ĐƠN SỐ
DẪN GIẢI TOÀN BỘ ĐỊNH VẬT ĐỊNH SỐ HAI CON Ở PHẦN I
VÀ ĐỊNH SỐ BA CON Ở PHẦN II.



ĐOÁN MỘNG

Giấc mộng nào cũng có một con số :

«SỐ» cơ bản của nó từ số 1 đến số 9, mà sự biến hóa của nó là tức vận vô cùng. Muốn ngàn hiện tượng của trời đất vũ trụ, thấy đều nằm trong những con số bao la. Triết lý về số huyền diệu ghê gớm, tất cả kết hung họa phúc, thọ yếu nghèo giàu, như một chuỗi đều nằm trong con số cả. Cổ ngữ có câu : «Tại số nan-đào». Ngạn ngữ tây phương thì có câu : «Số tận tắc mạng-phan?» vì thế có thể cho ta thấy những con số bao la, đều đã định sẵn cho một sự việc. Những đồ sấm tinh tương của cô học đông phương đã lưu truyền đến nay, trong ấy có voi dầy sinh diệt của suy bộ thiên đạo, quốc vận thịnh suy hưng diệt, điều có con số tồn trữ sẵn.

Vận chuyển Thần bí của con số.

«Đoán số» từ xưa người ta đã dùng những con số để đoán vận mệnh, đo lường mọi sự vật đều chi phối bởi con số. Cấu tạo của nó là «Số là căn nguyên của vạn vật» Con số cơ bản của nó từ một đến chín (1 — 9), căn cứ trên thái dương hệ và tổ chức của thiên thể mà cấu tạo thành».

10 Lăng cầu nằm trong thất diệu tinh ?

Bay giờ chúng ta hãy nghiên cứu tinh thần bí của con số. Trước tiên trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta, trong sinh hoạt xã hội, có quan hệ mật thiết với con số, có thể nói vì thiếu hứng thú về con số nên không mấy chú ý.

Tỷ như con số 1, là một con số sơ khởi. Con số 9 là con số cuối «Con số 10 vẫn xem đó là một, cho nên con số 9 là con số cuối cùng» Riêng con số bảy (7) đó là thần bí số có liên quan thất diệu tinh và bảy ngôi hoặc tinh.

Con số sơ khởi là một (1) phía sau cộng thêm con số không (0), rồi lấy con số 7 là thần bí số đem chia, bất luận ta thêm bao nhiêu chục hay bao nhiêu trăm con số không (0) đáp số của nó vẫn là chia không dứt, mà còn tuần hoàn với 7 con số, như nhau mãi mãi.

Vì như : 1.000.000 : 7 = 142857, bất luận cộng thêm bao nhiêu con số không ; con số 142857 vẫn phân phục tuần hoàn

mãi. Xong ta đem con số này cộng nhau lại, là 1+4+2+8+5+7=27, rồi đem nó cộng lại nữa 2+7=9 thì vẫn còn là 9.

Lấy thất diệu tinh làm căn bản đi tìm số hên, trong các tổng cầu.

Cho nên cơ bản số tức từ (1—9).

Sở dĩ gọi là Bảy cái Bảy ngôi hoặc Bảy tinh ấy là thái dương thái âm, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, trời thiên thể. Đời người xuất phát từ thái dương rồi tiến vào thái âm, tiếp tục đi vào hỏa tinh, thủy tinh, mộc tinh, đến kim tinh, rồi từ kim tinh đi đến chỗ tử diệt là thổ tinh hết một vòng ấy, rồi trở về với thái dương.

Ngoài ra còn lấy bảy hoặc tinh cơ bản của thất diện, là bảy âm cơ bản của âm nhạc, và bảy màu của móng hồng.

Thứ nữa, ta đem từ số một cộng đến số chín. 1+2+3+4+5+6+7+8+9=45, 4+5=9, lấy 45 cộng với số thần bí là 7, thì trở thành số 52, số năm mươi hai này tương đương với 52 tuần lễ trong một năm của thời xưa. Ngày thứ 365 tức là ngày nghỉ cho nên một năm có 365 ngày vậy.

Lòng cầu linh ứng. Chín số cơ bản biến hóa trong tứ tượng Chúng ta biết rằng tất cả mọi sự vật trên vũ trụ đều chi phối với những con số, bản thân của sự vật đều mang sẵn trong mình một con số, một con gà, một con heo đều mang sẵn một con số, những con số đều chuyển động không ngừng, và có liên quan chẳng chỉ nhau từng ngày từng giờ, những sự chuyển động ấy sinh ra một hiện tượng cho ta có thể suy đoán, những hiện tượng ấy là những con số gì ? Vì như từ mười hai giờ đêm mấy bắt đầu vũ trụ chuyển động rồi có mưa rào sấm sét ấy thể hiện cho rồng bay đang làm mưa làm gió, vậy thì bản thân con rồng đã mang con số gì ?

Theo sự phân tách về chín con số căn bản, thì con số trung gian, gánh trọng từ số và hạ từ số, và diễn tiến theo số bất quái từ trọng như sau.



và gánh số âm và số dương như sau.

1D 2A
 | |
 A 9-5-3 ly D 8-5-4 kón
 | |
 A7 D6
 và âm dương thương hạ hân hợp như sau :
 1D 2A
 | |
 D 6-5-3 đoài A 7-5-4 khôn
 | |
 D8 A9

Cùng với số tự hỗn tự lập như sau :
Phương pháp tìm số hên của Hà đồ lập thứ ?
 Thế ta có tất cả tám đồ hình, nằm trong bát quái của Hà
 đồ lạc thứ diễn tiến theo dịch số, cứ thay phiên luân chuyển
 không ngừng.

Nay ta phân tách ý nghĩa của mỗi con số như sau :
 Cấu cứ những ý nghĩa của những con số cơ bản trên ta có
 thể tìm tòi hiện tượng trong ngày thuộc về loại con số nào rồi

TÍNH VỀ LINH SỐ :

Tìm con số để biết vận mệnh may rủi.
 Trong cuộc đời, (Bói toán theo con số rất thần diệu và linh
 nghiệm).

Vì như có ông A... đến hỏi sự kết hôn của mình trong
 năm nay hung các như thế nào và làm ăn ra sao ?

Phương pháp tìm ra con số :
 Đã biết ông A, năm nay 23 tuổi,
 Thời gian bói quẻ này là 3 giờ chiều ngày 31 tháng 10 năm
 1967.

Trước hết ta cộng tất cả những con số ấy lại là :
 $23 \text{ tuổi} + 15 \text{ giờ} + 31 + 10 + 1967 + 2046$
 $2046 = 2 + 0 + 4 + 6 = 12 = 1 + 2 = 3$

Theo sự tính toán như trên ta đã tìm thấy con số 3. vậy
 ta phải phán đoán như thế nào hung cát ra sao ?
 Trước hết nên tìm hiểu các linh số như sau có nhiều loại :
 Số 1. có một loại.

Số 2. có một loại.
 Số 3. có ba loại.
 1 Thiên Hình số 3. (do số 12 mà ra).
 Nhân hình số 3. (do số 3, 30 mà ra).
 Địa hình số 3. (do số 21 mà ra).
 Số 4. có một loại.
 Số 5. có hai loại.
 Thiên hình 5 (do số 5, 50 mà ra).
 Địa hình 5 (do số 14, 23, 32, 41, mà ra).
 Số 6. có hai loại.
 Thiên hình 6 (do số 15, 33, 51 mà ra).
 Địa hình 6 (do số 6, 24, 42, 60 mà ra).
 Số 7. có một loại.
 Số 8. có ba loại.
 Thiên hình 8 (do số 8, 80 mà ra).
 Nhân hình 8 (do số 17, 35, 53, 71, mà ra).
 Địa hình 8 (do số 26, 44, 62, mà ra).
 Số 9. có hai loại.
 Thiên hình 9 (do số 9, 27, 45, 63 mà ra).
 Địa hình 9 (do số 18, 36, 54, mà ra).

Ông A. 23 tuổi đến hỏi quẻ, giờ ta đã tìm ra con số 3, mà
 số ba ấy do số 12 mà biến thành, vì vậy mà ta biết rằng số 3 ấy
 thuộc về số ba thiên hình.

Xin xem sự phán đoán vận mệnh theo khoa huyền bí vũ
 trụ thần diệu của con số như sau :

Số hên là thành quả của quá khứ biểu tượng cho hiện tại
 và sẽ đến với thời cơ ?

Sự phán đoán về con số MÔT: ảnh hưởng bởi sao Thái Dương
 01 (Tính cách) khí chất có phần kiêu căng lòng hướng thượng rất
 mạnh, có sức hấp dẫn người ghé thăm Sao Tử Vi.

10 (Vận thế). Vận khí tốt vô cùng, có sự phát triển mạnh, chỉ
 vì làm thái quá, nên có sự thất bại nhỏ. Trên
 phương diện lớn lao có sự thành công. Khả quan
 Sao Cự Môn.

19 (Phụ mẫu). Được đại an huệ của song thân, có tham duyên
 với phụ mẫu, Sao Tả Phụ.

BẢNG LẬP THÀNH

CHÍNH SỐ

SỐ MỘT (1) — 01, 10, 19, 28, 37, 46, 55, 64, 73, 82, và tất cả những con số hỗn tạp nào cộng lại đều trở thành con số một đều là một, và tượng trưng cho thái dương, có uy nghiêm ái tình, quyền lực.	SỐ HAI (2) — 02, 11, 20, 29, 38, 47, 56, 65, 74, 83, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là hai, tức là số 2, và tượng trưng cho thái âm, tính chất là hòa bình, ôn hòa, phóng dăng.	SỐ BA (3) — 03, 12, 21, 30, 39, 48, 57, 87, 93, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là ba, tức là số 3, và tượng trưng cho Mộc đức tức là (mộc tính) với tính chất là độc lập, hướng thượng, bản năng cao cường.
SỐ BỐN (4) — 04, 13, 22, 31, 40, 49, 58, 67, 76, 85, 94, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là bốn, tức là số 4 và tượng trưng cho Kế đồ tức là (thiên vương tính), với tính chất là cô độc, suy ý, biến động vô thường.	SỐ NĂM (5) — 05, 14, 23, 32, 41, 50, 59, 68, 77, 86, 95, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là năm, tức là số 5 và tượng trưng cho Thủy diệu tức là (thủy tính) với tính chất có trí năng, cơ trí và cần mẫn.	SỐ SÁU (6) — 06, 15, 24, 33, 42, 51, 60, 69, 78, 87, 96, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là sáu, tức là số 6 và tượng trưng cho Thái bạch tức là (kim tính) với tính chất là sáng láng, đều hòa và hoạt bát.
SỐ BẢY (7) — 07, 16, 25, 34, 43, 52, 61, 70, 79, 88, 97, 07, 16, 25 và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là bảy, tức là số bảy, và tượng trưng cho La Hầu tức là (Hải vương tính) với tính chất là, biến hóa, không tướng, thân bí.	SỐ TÁM (8) — 35, 44, 53, 62, 71, 80, 89, 98, 08, 17, 26, và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có kết quả là tám, tức là số 8, và tượng trưng cho Thổ Tú tức là (Thổ tính) điềm tính, mẫn mã, có âm tính ôn tồn.	SỐ CHÍN (9) — 36, 45, 54, 63, 72, 81, 90, 99, 09, 18, 27 và tất cả những con số hỗn hợp cộng lại đều có một kết quả là chín tức là số 9, và tượng trưng cho Văn Hồn tức là (hỏa tính), với tính chất là dũng khí, tranh đấu và phá hoại.

- 28 (Huyền diệu). Được anh em kính yêu, và được sự trợ giúp mạnh Sao Mộc Đức.
- 37 (Con cái). Có con cái tốt, mai sau con cái có danh dự và địa vị tốt lắm Sao Long Trì.
- 46 (Hôn nhân). Đối tượng rất đẹp là người có địa vị và tài sản sau khi gả cưới xong có phúc đức lan dai Sao Thiên Động.
- 55 (Giao tế). Có sự tin dùng, không những có bạn bè trường cữu, mà còn được sự hỗ trợ đắc lực lắm, Sao Thiên Lương.
- 54 (Bộ hạ). Được bộ hạ đắc lực phi thường, có thể trông cậy và xử dụng được Sao Thiên Đào.
- 73 (Tật bệnh). Có thể bình phục trong một thời gian ngắn. Sao Lâm Quan.
- 82 (Tài vận). Vận vật chất rất mạnh, có tiền bạc thu vào, nhưng cần phải cẩn tuyệt đối không được lãng phí. Sao Thiên Đồng.
- 91 (Lữ hành). Bất luận các cuộc lữ hành lớn nhỏ nào đều được hải long toại nguyện, mà lại còn có lợi ích nữa Sao Thiên Lương.
- 001 (Gia cư). Có cái duyên với bất động sản, tự sức mình mà làm nên, và cũng có thể nhờ vả vào người khác vậy. Sao Địa Kiếp.
- 010 (Đầu cơ sự nghiệp). Nên cần thận mà làm việc, có thể được một số lợi lớn lao Sao Đà La.
- 019 (Đầu tư). Cần phải trải qua một thời gian dài mới có nhiều hy vọng Sao Phá Quân.
- 028 (Thanh danh). Được đại thanh danh Sao Văn Xương.
- 037 (Học nghệ). Danh thực cũng đều là đệ nhất nhân vật trên đời Sao Thiên Khôi.
- 046 (Công nghiệp thích đáng). Có thể phát huy tài năng trong nghề công vụ quan lại, và thực nghiệp. Sao Hỏa Quyền.
- 055 (Hy vọng). Tất cả mọi hy vọng đều có thể đạt thành. Sao Thiên Việt.

- 064 (Tố tụng). Bất luận là bị cáo hay là nguyên cáo đều thắng kiện hoàn toàn. Sao Thiên Hài.
- 073 (Tẩu thoát). Những vật mất mát đều tìm lại được ngay Sao Lộc Tang.
- 082 (Đào tẩu). Trong vòng vài ba hôm thì có thể trở về được. Sao Tuân Triệt.
- 091 (Chờ người). Sẽ đến ngay. Sao Lưu Hà.

SỰ PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ HAI.

Ảnh hưởng bởi sao... Thái Âm

- 11 (Nhân vật). Tính cách thiện về biến thiện, là người tâm tính không yên tĩnh. Đường xã giao không thể kế tục trường cửu, nữ tính thì tâm trạng bồn bồn bất định, đa lụy và yếu mềm. Sao Hỏa Tinh.
- 20 (Vận thế). Sống qua một cuộc đời bình thân. Khi 25 tuổi, 36 tuổi và 60 tuổi dễ xảy ra nhiều vấn đề. Là người đi trong vận thế bất hạ, chờ thời kỳ phát triển. Sao Thiên Thọ.
- 29 (Phụ mẫu). Duyên phận bình thường, không mấy được âm đức bao nhiêu. Sao Long Đức.
- 02 (Huynh đệ). Anh em nhiều, nhưng không đắc lực.
- 38 (Con cái). Duyên phần bạc nhược, bản thân của con cái có vận tốt khả quan, nhưng đều đều tách rời đi xa, không được đoàn tụ. Sao Thiếu Âm.
- 47 (Hôn nhân). Cuộc hôn phối tốt đẹp, nhưng không hy vọng phát triển, sau khi kết hôn xong đa số đều phải lặn lội lao đao. Sao Quan Phủ.
- 56 (Gia tộc). Được bạn bè mến chuộng khá, vận số của bạn bè rất tốt, sẽ được bạn giúp đỡ. Sao Hỷ Thần.
- 65 (Bố mẹ). Có thể sử dụng nhiều người, nhưng không có người đáng tin. Thông thường những bộ hạ đều lơ đãng không có trách nhiệm tâm, nếu giao phó cho làm một chức vị gì quan trọng thì có thể gặp nhiều nguy hiểm. Sao Bệnh Phù.
- 74 (Tật bệnh). Không có bệnh nặng đáng ngại, nhưng chẳng qua dễ kéo dài ngày tháng, nếu bình mới phát

mà được lương y, thì sẽ bình phục nhanh chóng ngay. Sao Lộc Tôn.

83 (Tài vận). Có tài vận mà không khéo sử dụng, không thể duy trì liên tục. Tiền bạc ra vô như nước, cuối cùng sẽ phải lụy vì tiền. Sao Thiên Việt.

92 (Lữ hành). Đại đề đều tốt, nhưng không nên đi quá lâu và quá xa, đặc biệt là đi du ngoại không được tốt. Sao Hỏa Quyền.

002 (Gia cư). Vô duyên, ở bên mẹ nước có thể có những bất động sản. Sao Điều khách.

011 (Đầu cơ). Nền đình chỉ, tuy nhiên không có thất bại lớn, nhưng không tìm lợi lộc gì.

020 (Đầu tư). Nền đình chỉ, nếu không cẩn thận, chắc chắn sẽ thất bại, và sẽ có sự tranh chấp mà mất vai. Sao Phúc Bình.

029 (Thanh danh). Không có thanh danh mấy. Sao Đại Hạo.

038 (Học nghệ). Không có tay học nghệ, dù có tiền dịp nghiên cứu cũng không có thành quả. Sao Bát Toạ.

047 (Chức nghiệp thích ứng). Có khuynh hướng về chức-nghiep tự do. Sao Phá Toái.

056 (Hy vọng). Chỉ được một nửa, những điều mong mỗi đều khó đạt đến mục đích. Sao Dương Phủ.

065 (Tố tụng). Tốt hơn hết là nên hòa giải nhau tư riêng, hay thương lượng nhau là thượng sách.

074 (Tẩu thoát). Không dễ gì tìm lại được. Sao Đà La.

083 (Đào tẩu). Không bao giờ trở lại, mà cũng khó liên lạc lại nhau. Sao Thiên Hư.

092 (Chờ người). Không đến. Sao Hỏa Lộc.

PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ BA.

Ảnh hưởng bởi sao : Mộc Đức

Con số ba có ba loại.

Thiên binh 3 — do số 12 mà ra.

Nhân binh 3 — do số 3, và 30 mà ra.

Địa binh 3 — do số 21 mà ra.

Thiên binh số 3 :

21 (Tính cách). Là con người giàu sự dũng cảm và thực hành, nắm tiền thật chắc, chú trọng bề ngoài, thích ăn sạch, mặc đẹp. Cưu vật về trí năng. Sao Thiên Quý.

30 (Vận thế). Phát triển thuận và đều, trong những năm 15 tuổi, 55 tuổi, 79 tuổi, có sự biến hóa. Sao Phúc Đức.

39 (Phụ mẫu). Hết duyên với song thân, đặc biệt là được sự an ủi của cha. Sao Bắc Sĩ.

48 (Huynh đệ). Quan hệ rất tốt, được giúp sức mạnh. Sao Nguyệt Đức.

57 (Con cái). Con cái thật tốt và xứng đáng. Khi tuổi già được con giúp. Sao Tướng Quân.

66 (Hôn nhân). Hôn nhân như ý, sau khi kết hôn được vào lại sản của người yêu, mà hưởng hạnh phúc. Sao Quan Phủ.

75 (Giao tế). Quan hệ bạn bè rất tốt, được trợ giúp, có đa số bạn bè đắc lực. Sao Thiên Khôi.

84 (Bộ hạ). Có bộ hạ tốt và rất trung thực. Sao Thiên Không.

93 (Tật bệnh). Có bệnh nặng cũng mạnh. Sao Lưu Hà.

03 (Tài vận). Trên phương diện vật chất có hy vọng phi thường. Sao Phụng Các.

12 (Lữ hành). Trên bước lữ hành thoải mái, lại còn có lời ích. Sao Thiên Mã.

021 (Gia cư). Có bất động sản, có nhà có đất. Sao Thiên Y.

030 (Đầu cơ). Dùng làm sai thời kỳ thì có thể được một số lợi không lớn. Sao Thái Tuế.

039 (Đầu tư). Đầu tư an toàn, mai sau có lợi. Sao Giải Thần.

048 (Thanh danh). Sẽ có thanh danh lớn lao. Sao Thiên Đức.

057 (Học nghệ). Phương diện khoa học có đại thành tựu. Sao Hữu Bật.

066 (Chức nghiệp thích đáng). Nhà thực nghiệp. Sao Thiên Cơ.

075 (Hy vọng). Hy vọng đạt thành, đặc biệt là trên phương diện tiền bạc và vật chất. Sao Âm Quang.

(084 Tổ tụng) Thắng lợi. Sao Thiên Hỷ.

093 (Tẩu thoát) Có thể tìm lại ngay lập tức. Sao Đào Hoa.

003 (Đào tẩu). Được thượng cấp bảo hộ, có thể về ngay lập tức. Sao Bạch Hổ.

012 (Chờ người). Có tin mừng, người ấy sẽ đến ngay. Sao Thiệu Dương.

Nhân hình số 3

102 (Tính cách). Chân thành, chân thực có tài năng, sáng láng, nhanh nhẹn, có sức gây chú ý người ta tồn trọng. Sao Tử Vi.

111 (Vận thế). Vận thế cường vượng, có đại phát triển khi tuổi, 12, 55, 79, phải chú ý lắm mới được. Sao Trực Phủ.

120 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân, và được phần an ủi nữa. Sao Vũ Khúc.

129 (Huynh đệ). Quan hệ bình thường. Trong số có một người đắc lực. Sao Thanh Long.

138 (Con cái). Có con cái tốt. Sao Địa Kiếp.

147 (Hôn nhân). Hôn nhân mỹ mãn, nhưng phương diện vật chất có phần lao khổ. Sao Thái Giải.

156 (Giao tế). Có những bạn có thể tin được. Sao Thiên Tài.

165 (Bộ hạ). Không có thực lực, có thể sử dụng những người lao động chân thực lương thiện. Sao Địa Không.

174 (Tật bệnh). Ít khi có bệnh nặng để điều trị. Sao Hồng Loan.

183 (Tài vận). Có tài vận, nhưng không để bảo trì, hay tăng thêm, thu vào đủ chi thôi. Sao Thiên diêu.

192 (Lữ hành). Nên ngăn cản, muốn đi hạn phải chờ ngày tốt. Sao Thiên Thương.

210 (Gia cư). Sau tuổi trung niên sẽ có nhà cửa. Sao Hóa Khoa.

219 (Đầu cơ). Sẽ được lợi ích lớn lao. Sao Tham Lang.

228 (Đầu tư). Đầu tư một nơi sẽ thất bại mà phải chia ra. Phải toàn tính chuyện đầu tư trường kỳ. Sao Thiên Hình.

237 (Thanh danh). Không được mau mắn, nhưng sẽ có thanh danh và địa vị lớn lao. Sao Tả Phụ.

246 (Học nghệ). Có thể có một thành tựu có hạn độ như định và cũng vì thế mà được thanh danh. Sao Thiệu Dương.

255 (Chức nghiệp thích ứng). Chức nghiệp tự do xí nghiệp nhỏ, buôn bán nhỏ. Sao Liêm Trinh.

264 (Hy vọng). Ngoài vận vật chất ra, thấy tất cả đều có hy vọng đặc biệt là những hy vọng đến một cách vô hình. Sao Thiên Tướng.

273 (Tố tụng). Hình thế có lợi, tốt hơn hết đừng nên tranh tụng có người trung gian giảng hòa đó là điều kiện giải quyết có lợi nhiều. Sao Thất Sát.

282 (Tẩu thoát). Lập tức có thể tìm được. Sao Thiên Quan.

291 (Đào tẩu). Có thể trở về.

201 (Chờ người). Có thể đến, nhưng hơi trễ chút ít thôi. Sao Tiều Hao.

Địa hình số 3.

309 (Tính cách). Là nhân vật được muốn người yêu mến vì hoạt bát cởi mở, tâm địa chính trực. Sao Long Trì.

318 (Vận thế). Không có vận khi đảo lộn, trải qua ngày tháng dài, tự nhiên đại thành. Sao Vũ Khưu.

327 (Phụ mẫu). Được an buê của sông thân phi thường. Sao Hóa Kỵ.

336 (Huynh đệ). Có duyên, được trợ giúp cả tinh thần lẫn vật chất. Sao Thiên Trù.

345 (Con cái). Có con cái tốt, thanh danh của con cái tràn trề. Sao Quốc Ấn.

354 (Kết hôn). Hôn nhân hạnh phúc, người yêu có sắc đẹp và trí thức. Sao Hoa Cái.

363 (Giao tế). Kết hợp với những bạn về mặt tinh thần nhiều hơn. Sao Phi Liêm.

372 (Bộ hạ). Có những bộ hạ đáng tin cậy. Sao Thái Dương.

498 (Tật bệnh). Phải mất nhiều thì giờ mới bình phục. Sao Tam Thai.

381 (Tài vận). Vận kim tiền bình thường, có lắm lúc tiền vào

bất ngờ. Sao Thiên Lương.

390 (Lữ hành). Bình an vô sự, nhưng cần phải chú ý công cụ giao thông. Sao Văn Tinh.

399 (Gia cư). Có nhà cửa, tuy cố công lắm mới được, nhưng sau này sẽ được đại lợi. Sao Thiên Phủ.

408 (Đầu cơ). Không được một khi xem sai, sẽ gây tổn thất nặng. Sao Tử Phù.

417 (Đầu tư). Không tinh lợi ích sau này thì có thể đầu tư. Nếu mong có hy vọng. Sao Thiên Thọ.

426 (Thanh danh). Danh dự và địa vị không mấy lý tưởng nhưng có thể tấn tài. Sao Địa Võng.

435 (Học nghệ). Khó hứng thú về phương diện thực nghiệp. Sao Phá Quân.

444 (Chức nghiệp thích đáng). Giới thực nghiệp về các bộ môn sản xuất là thích nghi. Sao Địa Giải.

453 (Hy vọng). Ngoài trừ quan hệ thanh danh và học vấn thì không còn hy vọng nào khác nữa. Sao Thiên Sư.

462 (Tố tụng). Ban đầu bất lợi, cuối cùng sẽ thắng. Sao Thái Dương.

471 (Tẩu thoát). Có thể tìm lại được, nhưng phải phi thi giờ. Sao Thiên Cơ.

480 (Đào tẩu). Bình an vô sự, sống gỏi sống nhờ ở một nơi nào đó, rồi qua một thời gian, tự nhiên trở về.

Sao Tả Phụ.

489 (Chờ người). Đến trễ, mà đến một cách bất ngờ. Sao Hoa Cái.

PHƯƠNG PHÁP PHÂN ĐOÁN VỀ CON SỐ BỐN

Ảnh hưởng bởi sao **Ké Đô**

22 (Tính cách). Nhân phẩm khá tốt, nhưng thái độ không mấy đần đờ, tỏ vẻ kiên cường bạo ngược để bị người ta ngộ nhận. Sao Thái Dương.

31 (Vận thế). Bình vững, sống cuộc đời phảng lảng, nhưng đến tuổi 40 sẽ có một sự biến hóa lớn lao. Sao Văn Khúc.

- 085 (Tố tụng). Ban sơ nửa thắng nửa bại, cuối cùng có lợi nửa nằm vững thời cơ mà hòa giải tốt hơn hết. Sao Linh Tinh.
- 094 (Tẩu thoát). Tim không được, có thể đến nơi bỏ quên mà tìm lại được, nhưng đã vô dụng. Sao Lực Sĩ.
- 004 (Đào tẩu). Không thể trở về một cách nhanh chóng, mà có thể liên lạc được với nhau thôi. Sao Tuyệt.
- 013 (Chở người). Đến trẻ. Sao Đa La.

PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ NĂM.

Ảnh hưởng bởi sao THỦY ĐIỀU.

Con số 5 có hai loại.

Thiên hình 5. (do số 5, 50, mà ra).

Địa hình 5. (do số 14, 23, 32, 41 mà ra).

Thiên hình số 5 :

32 (Tinh cách). Là con người tiền thông minh tại trí, không phải nhanh trí đại tại, biết thủ pháp tâm chức vụ, trầm tĩnh và gan dạ. Sao Tuế Phá.

41 (Phụ mẫu). Nhân duyên bình thường, được ăn buê về mặt tinh thần. Sao Long Đức.

50 (Huyêh đệ). Tốt đẹp, nhưng không được viện trợ về vật chất. Sao Tử Phủ.

59 (Con cái). Có sự cực nhọc và lo lự lung đối với con cái. Nhưng sau này được con cháu đáp đền. Sao Địa Kiếp.

68 (Hôn nhân). Cuộc hôn nhân tốt, sự kết hợp về mặt tinh thần rất hợp hồ tương, trên vấn đề sinh hoạt và vật chất đều khổ nhọc có hạn. Sao Tham Lang.

77 (Ciao tế). Bạn tốt rất nhiều, nhưng không được viện trợ về phần vật chất. Sao Thiên Dương.

86 (Bộ hạ). Rất phổ thông, vận khí của bộ hạ không mấy tốt đẹp, nên ưu đãi với họ một tí Sao Trúc Phủ.

95 (Bệnh tật). Bệnh rất đơn sơ có thể trị liệu, nhưng không hoàn toàn trừ căn, thân thể thường cảm thấy khó chịu và ẽ mình. Nếu không được lương y, thì không bao giờ trị dứt được. Sao Kiến Sát.

40 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân. Sao Văn Xương.

49 (Huyêh đệ). Quan hệ bình thường, thường có sự tranh luận. Sao Tẩu Thử.

58 (Con cái). Thông thường không có chi kỳ lạ. Sao Thiên Tướng.

67 (Hôn nhân). Bình thường, không chia ly, nhưng hơi lạn dạn. Sao Địa Giải.

76 (Giao tế). Có bạn tốt nhưng không ai giúp sức. Sao Tam Thai.

85 (Bộ hạ). Phổ thông bình thường. Đối với bộ hạ nên tránh sự quá tin nhiệm và xem trọng không phải họ cũng đầu hên mặt, mà là không đủ sức. Sao Tang Môn.

94 (Tật bệnh). Nhiệm bệnh lâu ngày nhưng có thể lành mạnh được. Sao Hoa Cái.

04 (Tai vạ). Tiền vào không mấy nhưng tạm được. Sao Thái Âm.

13 (Lữ hành). Không có điều gì bất ngờ xảy ra, chỉ vì quá lười nhác và có thể chuyên hướng đi nơi khác. Sao Cự Môn.

022 (Gia cư). Có nhà cửa, nhà cửa nhiều hơn ruộng vườn. Sao Lâm Quan.

031 (Đầu cơ). Biện pháp thông minh là không chế đầu cơ, không tồn thất, nhưng không có đại lợi. Sao Thất Sát.

040 (Đầu tư). Không có tồn thất lớn lao, và cũng không có lợi nhuận khả quan. Sao Thiên Khốc.

049 (Thanh danh). Được một tí thanh danh thôi. Sao Đế Vương.

058 (Mộc nghệ). Cần phải trượng kỳ nỗ lực mới có đại thành tựu. Sao Trường Sinh.

067 (Chức nghiệp thích ứng). Là tiền chức nghiệp, cơ tầng chức nghiệp mới có lợi lộc. Sao Quan Đới.

076 (Hy vọng). Không hoàn toàn, chỉ có tám phần hy vọng thôi. Sao Mộc Đức.

Địa hình 5.

113 (Tính cách). Là con người có khí chất ôn hòa, lương thiện và trầm tĩnh, có phong độ thượng phẩm về trí tuệ. Sao Thiên Trù.

122 (Vận thế). Phở thông bình thường, không có sóng gió ba đào, bình thần sống qua một cuộc đời êm ái. Năm 41 tuổi và 59 tuổi sẽ có sự biến hóa. Sao Thiên Diên.

131 (Phụ mẫu). Được an huệ của song thân, nhưng đến giữa đường đời chỉ được cha mẹ một bên nào đó cõn thể giúp sức thôi. Sao Hồng Loan.

140 (Huynh đệ). Có duyên mà không đắc lực. Sao Đào Hoa.

149 (Con cái). Con cái rất đông, mà đa số đều thông minh. Sao Thái Âm.

158 (Hôn nhân). Không mấy lý tưởng. Phái nam thì có khuynh hướng về hôn muộn, phái nữ thì đa số đều sống độc thân. Sao Tử Vi.

167 (Giao tế). Giao thiệp qua lại rất đông, mà người có thể tin cậy được rất ít. Sao Bạch Hổ.

176 (Bộ hạ). Có người làm việc tốt, nhưng không đủ khả năng, đứng trông mong gì nơi họ. Sao Định Phủ.

185 (Tật bệnh). Phải kéo dài thì giờ mới có thể bình phục bản có dùng bác sĩ hay thầy thuốc, nên nhờ người già tốt hơn trẻ. Sao Đà La.

194 (Tài vận). Tiền bạc lặn chuyển ra vào quá nhiều, mà không có bạc tiền tích trữ. Nhưng không gặp khó khăn. Vì lãng phí, mà phải vất vả và bị áp bức về tiền bạc. Sao Tấu Thư.

104 (Lữ hành). Là người rất thoải mái trên bước đường lữ hành. Sao Hỏa Lộc.

203 (Gia cư). Không có duyên phần về nhà cửa, những cái đã vào tay rồi thì nên cố bảo tồn cho kỹ, không nên bỏ rơi. Sao Phúc Bình.

212 (Đầu óc). Có đại lợi, cần phải chờ ý thời kỳ. Sao Hữu Bật.

221 (Đầu tư). Phải đặt mục tiêu ở tương lai, nên chỉ lo lợi ích

05 (Tài vận). Có kim tiền tài vận, nhưng không thể bảo tồn. Tiền bạc ra vào quá lớn lao. Sao Thiên Lương.

14 (Lữ hành). Trên bước đường lữ hành thoải mái, nhưng đó là những cuộc hành trình phổ thông. Sao Điền Khách.

23 (Gia cư). Có đất đai nhà cửa, nhưng cũng có sự tồn thất vậy. Sao Phú Đức.

032 (Đầu óc). Cần phải đính chỉ, ban sơ có lợi, sau này bị tồn thất. Hoặc giả ngược lại, nếu ban đầu tồn thất thì sẽ có lợi về sau, nhưng khó mà nắm vững thời kỳ quyết định. Sao Tiểu Hao.

041 (Đầu tư). Sự nghiệp đầu tư cũng đỡ lắm, nhưng dễ bị làm lỗi, nên chú tâm điều tra cho xác thực. Sao Lực Sĩ.

050 (Thanh danh). Quan hệ bởi học vấn và kỹ thuật, nên có thể làm cho rạng danh. Sao Văn Xương.

059 (Học nghệ). Khuynh hướng về nghiên cứu học vấn. Sao Tấu Thư.

068 (Chức nghiệp thích ứng). Thích hợp về nghề giáo sư học giả, nhà kỹ thuật, nhà nghiên cứu. Sao Thiên Thọ.

077 (Hy vọng). Không thể đạt được những điều mong mỏi hoàn toàn, có chín phần hy vọng, không thể có hy vọng về vật chất và tiền tài. Ngoài ra thì có thể đạt hy vọng một trăm phần trăm. Sao Lưu Hà.

086 (Tố tụng). Hình thức có lợi, nhưng nếu kéo dài dễ lâu không giải quyết, sẽ có sự tồn thất, tốt hơn hết là dùng lối thương lượng và hòa giải. Sao Đại Hao.

095 (Tẩu thoát). Không dễ gì tìm lại được. Sao Thiên Mã.

014 (Đào tẩu). Không thể trở về, nhưng không có nguy hiểm về tinh mạng, có thể sống một cách vui vẻ ở bên ngoài. Sao Phá Toại.

025 (Chờ người). Cần phải trải qua một thời gian khá dài mới mong hợp đến. Sao Thiên Hành.

ở trước mắt, thì ngược lại sẽ thất vọng. Sao Thiên Hư.

- 230 (Thanh danh). Sẽ được thanh danh lớn. Sao Cự Môn.
239 (Học nghệ). Phải hướng về phương diện khoa học mà phát triển. Sao Thiên Quan.
248 (Chức nghiệp thích ứng). Dựa vào trí tuệ và tài năng mà mưu tìm sự sống, ví như, học giả, bác sĩ, và các môn khoa học là thích nghi. Sao Thiên Cơ.
257 (Hy vọng). Sẽ đạt được nhiều hy vọng. Nhưng phải ra công vất vả lắm. Sao Thiên Quý.
266 (Tố tụng). Thắng kiện, trong ấy sẽ sinh ra nhiều điều rắc rối phức tạp. Sao Thiên Y.
275 (Tẩu thoát). Đã vào tay của kẻ khác. Sao Linh Tinh.
284 (Đào tẩu). Được người quen bảo hộ. Sao Đường Phủ.
293 (Chờ người). Phải trải qua một thời gian khá dài họ mới đến. Sao Thiên La.

PHƯƠNG PHÁP PHÂN ĐOÁN VỀ CON SỐ SÁU

Ảnh hưởng bởi sao THÁI BẠCH.

Số 6 có hai loại.

Thiên Hình 6. (do số 15, 33, 51, mà ra).

Địa hình 6. (do số 6, 24, 42, 60, mà ra).

Giải số Thiên hình 6.

42 (Tính cách). Người có dã tâm lớn lao phi thường, và cũng là người có khí chất về tinh cảm rung động, hào tranh đấu, dễ nổi nóng, giận dữ. Sao Thanh Long.

51 (Vận thế). Vận thế đa phù trầm, thời kỳ còn thanh niên phải chịu nghèo khổ và thất bại liên tục. Sao Địa Võng.

60 (Phụ mẫu). Duyên bạc, đều không được an hưởng về tình thân lẫn vật chất cả hai bên. Sao Vũ Khúc.

69 (Huyênh đê). Nhân duyên về ác ý. Bị phiền lụy mà làm cho tăng thêm sự buồn phiền. Sao Lưu Niên.

78 (Con cái). Vì con cái mà phải chịu nhiều điều cực nhọc. Sao Quốc Ấn.

87 (Hôn nhân). Không xấu cho mấy. Nhưng cần phải điều tra người yêu cho thật kỹ. Sao Vập Tinh.

96 (Giáo tế). Bị nhiều người bạc vạy, ngược lại phải có sự tôn thất mất mát, bị người gạt gẫm, mà đưa đến đại thất bại. Sao Bát Tọa.

96 (Số hạ). Quả tin nhiệm mà đi đến một đại thất bại. Sao Thiên Thương.

15 (Tật bệnh). Trong trạng thái một tiến một lùi. Tuy nhiên không đến nỗi phải trầm trọng và tử vong, nhưng có thể trị dứt, và phải mất nhiều ngày. Sao Phi Liêm.

24 (Tài vận). Vì tổn thất và lãng phí mà tài sản dần số bị thất tán, vận về vật chất không mấy lý tưởng. Sao Hỏa Tinh.

33 (Lữ hành). Phí dụng quá đa, lữ hành không có lợi. Sao Hỷ Thần.

105 (Gia cư). Với cửa nhà không có duyên, tuy nhiên đã sắm được nhà rồi, mà cũng bị mất đi, cơ hội như thế này phải trải qua hai lần. Sao Thái Tuế.

114 (Đầu cơ). Đưa đến đại tổn hại, tuyệt đối không nên làm. Sao Tả Phụ.

123 (Đầu tư). Phải đình chỉ, vì bên trong có chứa nhiều mảnh khoe và giả dối lường gạt. Sao Thiên La,

132 (Thanh danh). Đa số vì chuyện không đầu mà mang tai tiếng mất thanh danh. Sao Hóa Kỵ.

141 (Học nghệ). Không xấu lắm, có điềm là sẽ bị trắc trở giữa đường. Sao Long Trì.

150 (Chức nghiệp thích ứng). Có khuynh hướng về phương diện học vấn và nghệ thuật. Sao Văn Khúc.

159 (Hy vọng). Thời kỳ không đưa đến, năm không vững cơ hội, hy vọng không đạt thành. Sao Tan Thai.

168 (Tố tụng). Tuy nhiên không thua kiện, mà cũng bằng như thua kiện vậy, đa số là do hoa phí tiền bạc quá nhiều và kéo dài thì giờ quá lâu mà tai bại. Sao Âm Quan.

177 (Tẩu thoát). Tìm lại không được. Sao Địa Giải.

186 (Đào tẩu). Không có nguy hiểm, không thể trở về được, đang hay lang thang bên ngoài. Sao Hỏa Khoa.

195 (Chờ người). Không đến, ngại đợi mất công. Sao Địa Vọng.

Giải số địa hình 6.

204 (Tính cách). Sáng sủa, tính cách vui sống trên đường xa giao, không cay nộ và bất chấp sự nhỏ nhặt, là người có khí chất khoan hồng, mặt trái thì bất cứ việc gì đều kẻo dài lê thê, phi chánh đạo. Nhưng không thể cho là người ác, không khản trương, mà cù ỷa cù nhằn, thả lều bều như nước trôi sông. Sao Tuế Phá.

213 (Vận thế). Khá êm xuôi, thuận và đều hòa, năm 45 tuổi có sự biến hóa, nếu không có trắc trở điều gì thì suốt cuộc đời về sau không còn gặp sóng gió gì nữa. Sao Lực Sĩ.

222 (Phụ mẫu). Được an huệ của song thân nhiều. Sao Quan Phủ.

231 (Hành động). Có duyên được sự trợ giúp khá, nhưng không mấy được hoan nghênh, có đôi khi còn bị chê, cần phải chú ý lắm mới được. Sao Nguyệt Đắc.

240 (Con cái). Dưỡng dục khó khăn, nhưng tương lai sẽ được các con tận tình nuôi dưỡng báo hiếu. Sao tương Quan.

249 (Hôn nhân). Phu thê là lương duyên, là nhứt kiến hôn nhân hoặc do phụ mẫu định đoạt cho đều rất tốt, luyện ái hôn nhân thì không tốt, có thể có sinh ly tử biệt. Sao Phá Quán.

258 (Giao tế). Có những bạn rất tốt, có thể được sự trợ giúp Sao Quan Phủ.

267 (Bệnh). Dùng được những bộ hạ là người chính trực. Nhưng không có tài năng cho lắm, không có lực lượng lớn lao. Sao Phúc Bình.

276 (Tật bệnh). Kéo dài triền miên, nhưng cuối cùng cũng trị dứt. Nếu gặp bác sĩ trẻ và vào bệnh viện thì sẽ lành mạnh một cách nhanh chóng. Sao Phương Các.

285 (Tài vận). Có tiền tài, nhưng vì lãng phí quá, nên không tồn trữ được. Sao Thiên Phúc.

294 (Lữ hành). Rất thích lữ hành, có khuynh hướng du sơn ngoạn thủy. Đối với lữ hành thường có mục đích về thương vụ, đặc biệt, mà không có lợi ích. Sao Thiên Khôi.

303 (Gia cư). Không mấy có duyên phần. Sao Hỏa Quyền.

312 (Đầu cơ). Không có lợi lộc đầu vào, có thể định chỉ. Sao Địa Không.

321 (Đầu tư). Không có tiền thất, nhưng có lợi một nửa theo thời kỳ đã dự định. Sao Thiên Phủ.

330 (Thanh danh). Không có thanh danh cho mấy. Sao Phá Quán.

339 (Học nghệ). Trên phương diện nghệ thuật có sự thành tựu lớn lao hơn triết học và xã hội khoa học nhiều. Sao Thiên Quan.

348 (Chức nghiệp thích ứng). Về mỹ thuật thiết kế, và các loại chức nghiệp lưu hành hiện đại (tiêu thụ đại lý, xuất nhập khẩu vv)... hoặc những chức nghiệp có liên quan đến nghệ thuật thì thích nghi hơn. Sao Văn Khúc.

357 (Hy vọng). Hy vọng trên các sự nghiệp không mấy lớn lao, thì có thể đạt thành. Sao Thiên Đồng.

366 (Tố tụng). Cần phải mất nhiều thì giờ mới thắng kiện. Sao Thất Sát.

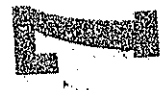
375 (Tẩu thoát). Cần phải mất nhiều thì giờ mới tìm lại được Sao Liêm Trinh.

384 (Đào tẩu). Không thể lập tức quay trở về được, nhưng phải trải qua một thời kỳ khá lâu, cuối cùng có thể quay trở về được. Sao Thiên Việt.

393 (Chờ người). Không thể đến lập tức, phải chậm trễ rồi. Sao Thiên Sư.

PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ BAY

Ảnh hưởng bởi sao LA HẦU.



52 (Tinh cách). Bình vãng, khi chết ọ hòa vui sống, nhưng có chút ít kéo dài lẽ thể là một nhà xã giao hào du đẳng, ọ lang thang. Sao Thái Âm.

61 (Vận thế). Phổ thông thuận leo điều hòa, năm 25 tuổi nên đề dặt cho lắm mới được. Sao Thiên-Sứ.

70 (Phụ mẫu). Song thân có một vị có khuynh hướng duyên bạc. Là gái thì không được cha hài lòng, là trai thì không được mẹ hài lòng, nhưng được án huệ trên một phương diện hay một phương diện một bên nào đó. Sao Bắc Sĩ.

79 (Huynh đệ). Chấn số tuy nhiều nhưng không được trợ giúp nhưng huynh đệ cũng không nhờ vả gì được. Sao Phá Toái.

88 (Con cái). Phổ thông, trường hợp dưới ba đứa, không có đứa con nào nhờ được. Trường hợp trên bốn con, thì trong số có một đứa đặc lực phi thường. Sao Thiếu Âm.

97 (Hôn nhân). Phổ thông, sống một cuộc sống hôn nhân bình thân. Sao Thiên Thương.

107 (Giao tế). Có bạn tốt, nhưng chỉ được trợ giúp về mặt tinh thần, còn vật chất thì đừng mong. Sao Hồng Loan (16 Bộ họ). Người bộ hạ rất chính trực, không có tính nóng nảy cộc cằn, nhưng không phải là loại người lao động. Sao Trục Phù.

125 (Tật bệnh). Rất khó mà trị liệu cho dứt hẳn được, nếu không trị sớm, thì sẽ trở thành chứng bệnh kinh niên. Sao Lưu Hà.

134 (Tài vận). Có lợi khá quan lắm, nhưng vì quá lãng phí mà không chắc một được. Sao Lộc Tồn.

143 (Lữ hành). Bình an vô sự, nhưng không viên mãn. Nếu có cuộc lữ hành có một tháng sắp lên thì thích nghi hơn. Sao Thiên Hỷ.

106 (Gia cư). Vận bất động sản rất yếu, những tích lũy nhớ nhất, thì có thể có thu hoạch. Sao Thiên Trù.

115 (Đầu cơ). Không có đại lợi, nhưng có tiền lợi. Sao Thiên (Giải).

124 (Đầu tư). Có thể đình chỉ, vì hoàn cảnh trước mắt không có lợi. Sao Họa Khoa.

133 (Thanh danh). Không có thanh danh lớn lao, mà có thể tạo danh dự nhỏ nhỏ. Sao Thiên Khốc.

142 (Học nghệ). Có thể phát triển về các công việc nghiên cứu đặc biệt. Sao Thiên Tài.

151 (Chức nghiệp thích ứng). Là những nghiệp vụ không mấy to. Sao Điều Khách.

160 (Hy vọng). Những hy vọng nhỏ thì có thể thành tựu, thích hợp với các chuyện nhỏ, những sự việc hơi lớn-lao một tí, thì chỉ hy vọng có bấy phần thôi, Sao Thiên Đức.

169 (Tố tụng). Phải tránh việc tố tụng tuyệt đối, phải đình chỉ ngay. Nếu tiếp tục tố tụng thì sẽ bại. Sao Bát Tọa

178 (Tẩu thoát). Tìm lại không được, dù cho có tìm lại được thì cũng không còn nguyên vẹn như xưa. Sao Hoa Cái.

187 (Đào tẩu). Không thể bình an trở về, liên lạc đoạn-tuyệt, nơi cư trú cũng biến đổi luôn. Sao Hỏa Tinh.

196 (Chờ người). Người mình mong không đến, vì họ đã quên những việc đã hẹn nhau rồi. Sao Long Trì.

PHƯƠNG PHÁP PHÁN ĐOÁN VỀ CON SỐ TÂM

Ảnh hưởng bởi sao THỎ TÚ

Số tâm có ba loại.

Thiên hình 8. (do số 8, 80 mà ra).

Nhân hình 8. (do số 17, 35, 53, 71 mà ra).

Địa hình 8. (do số 26; 44, 62, mà ra).

Giải số thiên hình 3.

08 (Tinh cách). Là con người có tính khi, ám tánh, đa nghi, ý khí hiếu động. Sao Thiên Diệu.

17 (Vận thế). Không mấy tốt, nhiều lao khổ, những sự phiền não xảy ra không ngớt. Năm 37, 47, 57 tuổi có sự biến hóa lớn lao. Sao Thiên Đồng.

- 26 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân, và cũng lao khổ vì song thân. Sao Long Đức.
- 33 (Huynh đệ). Vianh em chiếm lao khổ, thường thường phải cung ứng chi dùng cho. Sao Thiên Hình.
- 44 (Con cái). Đàng con và có chuyện buồn lo. Sao Quốc Ấn.
- 53 (Hôn nhân). Không mấy lý tưởng, xảy ra tranh chấp bất hòa, hôn nhân bất an định. Sao Thiên Không.
- 62 (Giao tế). Quan hệ lại vắng với bạn bè tuy nhiên, nhưng không thể trông cậy, và cũng không có người đắc lực. Sao Dương Phái.
- 71 (Bộ hạ). Không có người bộ hạ đàng trông cậy và đắc lực. Vì bộ hạ không thành thực mà bị tổn hại. Sao Tham Lang.
- 80 (Tật bệnh). Phải đặc biệt chú ý lắm mới được, phải trị liệu cho ổn cho khéo. Sao Hóa Kỳ.
- 89 (Tài vận). Vận tiền bạc yếu kém, có đôi khi cũng vì tiền bạc vào tay mà phải cực nhọc vì nó. Sao Thiên Việt.
- 98 (Lữ hành). Tuyệt đối phải đình chỉ, bằng không thì sẽ xảy ra những chuyện mất vui. Có lúc thân thể bị tổn thương và nhiễm bệnh dọc đường. Sao Địa Vong.
- 107 (Gia cư). Vô duyên. Dù cho đã vào tay, rồi cũng bị mất đi. Sao Phúc Bình.
- 116 (Đầu cơ). Đưa đến đại tồn thất, tiền tài thất lạc. Sao Tiền Hào.
- 125 (Đầu tư). Hãy đình chỉ ngay, vì không có lợi lộc gì mà còn đưa đến sự tranh chấp lôi thôi. Sao Bệnh Phù.
- 134 (Thanh danh). Đừng mưu cầu thanh danh, nếu muốn có danh dự, bền làm cho lỗ vốn thân, hay hư hỏng điều lợi đó. Sao Thiên Quý.
- 143 (Học nghệ). Có lòng nghiên cứu, nhưng không có thành tựu, không cần phải cố công, nên nhờ sức của kẻ khác. Sao Hóa Tinh.
- 152 (Chức nghiệp thích ứng). Nên tìm những chức nghiệp cơ tăng, vừa phải, những chức nghiệp cao thượng thì đừng. Sao Linh Tinh.

- 161 (Hy vọng). Không có thích hợp với sự mong mỏi, nếu mãi chiều theo sự hy vọng mà hành sự, đến giữa đường cũng hư. Sao Tan Thai.
- 170 (Tố tụng). Thuja kiện, dưới điều kiện dù cho bất lợi cũng nên tìm đối phương để giảng hòa là thượng. Sao Long Trì.
- 179 (Tẩu thoát). Tìm không được. Sao Địa Kiếp.
- 188 (Đào tẩu). Đến một phương trời rất xa mà không trở về, liên lạc nhau cũng không được, có sự tử vong nguy hiểm, phải sớm có sự dự bị trước. Sao Giải Thần.
- 197 (Chờ người). Vì việc mà xảy ra biến cố, mà không thể đến theo dự định. Sao Tạng Môn.
- Giải về số nhân hình 8.
- 206 (Tính cách). Dục niệm rất sâu, là người cá nhân chủ nghĩa làm là làm chứ không nghĩ gì tới ai cả, hành động cũng thờ bạo dã man. Sao Thái Dương.
- 215 (Vận thế). Rất xấu, dễ xảy ra sự việc rắc rối, năm 30, 47, 50 tuổi sẽ gặp đại tai nạn. Sao Bệnh Phù.
- 224 (Phụ mẫu). Duyên bạc, sớm đã xa rời với một bên nào đó giữa song thân. Sao Vũ Khúc.
- 233 (Huynh đệ). Không đắc lực, và cũng vì ghen ghét với người mang con số này mà xa lánh. Sao Nguyệt Đức.
- 242 (Con cái). Vì con cái mà lao khổ vô cùng. Sao Trương Quán.
- 251 (Hôn nhân). Cuộc hôn nhân không mấy tốt đẹp, tiền tài và tình thân đều bị khốn đốn. Sao Cự Môn.
- 260 (Giao tế). Sự giao thiệp rất yếu kém, và không có người đắc lực. Sao Kiếp Sát.
- 269 (Bộ hạ). Không được người đắc dụng, không phải người ở không tốt, mà người xử dụng có khuyết điểm. Sao Thiên Khôi.
- 278 (Tật bệnh). Đau rằm ri, kéo dài nhiều tháng, khi bệnh tật bộc phát sẽ là cấp tính kịch liệt. Sao Đại Hao.
- 287 (Tài vận). Tiền tài, vật chất có thể dần dần tồn trữ được. Nhưng vật chất vụn. Không ai khen đâu, nên

kiềm diêm và chú ý mới được. Sao Ân Quang.
296 (Lữ hành). Phải đình chỉ ngay. Không có lợi ích. Trên đường lữ hành có sự cãi vả gây gổ làm cho mất vui. Sao Tả Phụ.

305 (Gia cư). Có phòng ốc, vì bất động sản mà có thể thu đại lợi. Sao Hỷ Thần.

314 (Đầu cơ). Đưa đến đại tổn thất. Sao Thái Tước.

323 (Đầu tư). Nếu chú ý xảy ra việc tranh chấp, thì sẽ thu vào một vốn khổng lồ. Sao Lộc Tồn.

332 (Thanh danh). Danh dự không mấy tốt đẹp, gây cho người ta bêu xấu mình (phê bình xấu). Sao Đà La.

341 (Học nghệ). Có sự nghiên cứu đặc biệt thì sẽ có sự thành tựu. Sao Phúc Đức.

350 (Chức nghiệp thích ứng). Cả thể làm một viên chức trong một đại xí nghiệp nào đó. Sao Thanh Long.

359 (Hy vọng). Đa số đều không như ý, chỉ có hy vọng về tiền bạc, thu vào khả quan lắm. Sao Thiên Phúc.

368 (Tổ tụng). Kiên thưa, nên tìm cách hòa giải riêng tư cho kết thúc sớm. Sao Quan Phụ.

377 (Táo thất). Tìm lại không được. Sao Tang Môn.

386 (Đào tẩu). Hoàn cảnh trước mắt khó trở về được, còn về tương lai vẫn còn gặp nhiều khó khăn phi thường. Sao Thiên Không.

395 (Chờ người). Không đến. Sao Quan Phụ.

Giải về số địa hình 3.

404 (Tính cách). Là con người có hình thái âm tính liên cực không có trách nhiệm tình cảm, thích hành động cầu thả bừa bãi tùy hứng. Sao Thái Âm.

413 (Vận thế). Rất xấu, thất bại liên tục. Năm 37, 47, 57 tuổi là những năm đặc biệt nguy hiểm nhất. Sao Bắc Sĩ.

422 (Phụ mẫu). Duyên bạc, không nhận được ân huệ nào. Sao Tấn Thụ.

431 (Huynh đệ). Quan hệ hết sức xấu không có sự qua lại. Sao Tử Phù.

440 (Con cái). Duyên bạc và lao khổ. Sao Thiên La.

449 (Hôn nhân). Không thể cảm tình dung nạp nhau, trở nên đối vợ chồng tẻ nhạt, thờ ơ. Sao Thiên Hư.

458 (Giao tế). Không có sự lai vãng, dù cho có lai vãng cũng không ăn cánh nhau, không ăn rơ. Sao Thiên Không.

467 (Bố mẹ). Không được người ở tốt, thường trở mặt đối nhau. Sao Bạch Hổ.

476 (Tật bệnh). Trọng bệnh nguy hiểm, phải đặc biệt chú ý lắm mới được, bệnh nhẹ cũng phải kéo dài thì giờ. Sao Quan Phủ.

485 (Tài vận). Tài vận không tụ, đôi khi nguy hiểm đến không có một tề trong người. Sao Địa Vong.

494 (Lữ hành). Chỉ cố lãng phí về tiền bạc, chứ không có lợi lộc gì cả, mà còn đem lại nhiều chuyện buồn phiền. Sao Hóa Lộc.

503 (Gia cư). Có thể tạo được những căn nhà nhỏ nhỏ, nếu tạo căn nhà to, đồ sẽ thiêu bị mất ngay. Sao Địa Giải.

512 (Đầu cơ). Phải đình chỉ ngay, bằng không thì tất cả sẽ trở thành mây khói, bèo bọt. Sao Phương Các.

521 (Đầu tư). Không những không có lợi, mà còn đem lại nhiều tổn thất. Sao Quan Phủ.

530 (Thanh danh). Với danh dự không mấy cơ duyên phần. Sao Tả Phụ.

539 (Học nghệ). Ngoại trừ những sự nghiên cứu đặc biệt nào đó, chứ không có thành tựu gì cả. Sao Hoa Cái.

548 (Chức nghiệp thích ứng). Thích ứng với những chức nghiệp có liên quan đến đất đai ruộng vườn, và những chức nghiệp không mấy sôi động. Sao Địa Vong.
557 (Hy vọng). Không tương hợp với nguyện ý của mình. Sao Thiên Tướng.

566 (Tổ tụng). Đa phi Kim tiền, kết quả bất kiện. Sao Tử Phù.

575 (Táo thất). Không tìm lại được Sao Thiên Phủ.

584 (Đào tẩu). Trong thời gian dài không bắt liên lạc nhau được, không thể trở về. Sao Thiên Mã.

593 (Chờ người). Quên đến. Sao Tử Vi.
PHƯƠNG PHÁP PHÂN ĐOÁN VỀ CON SỐ 'CHÍN'.
Ảnh hưởng bởi sao VÂN HƠN.

Số 9 có hai loại :

Thiên hình số 9. (do số 9, 27, 45, 63 mà ra)

Địa hình số 9. (do số 18, 36, và 54 mà ra).

Giải số thiên hình 9 :

- 09 (Tính cách).** Người nóng tính và ngoan cố, thiện về việc động cật não, khéo sự nghĩ. Sao Văn Xương.
- 18 (Vận thế).** Bình thường, thường thường gặp sóng gió ba đào năm 46, và 60 có sự biến hóa. Sao Thiên Cơ.
- 27 (Phụ mẫu).** Có duyên với song thân, và nhận được nhiều ân huệ. Sao Thái Âm.
- 36 (Huynh đệ).** Có duyên, nhưng không nhận được sự trợ giúp về vật chất. Sao Đào Hoa.
- 45 (Con cái).** Chịu nhiều phiền muộn lúc còn trẻ, tương lai thì rất tốt đẹp. Sao Thiên Ý.
- 54 (Hôn nhân).** Không vương trôn cho mấy, chỉ biết làm bữa theo ý mình chứ không bao giờ tôn trọng người yêu. Sao Thiên Hỷ.
- 63 (Giao tế).** Có bạn bè, nhưng dễ có sự xích mích, mà đưa đến sự tổn thất. Sao Thiên Sứ.
- 72 (Bộ hạ).** Bởi quá tin bộ hạ, người làm, mà phải chịu khuyhnh hướng về sự tổn thất liên miên. Sao Thiên Hình.
- 81 (Tật bệnh).** Nếu trị liệu sớm thì dứt bệnh, nếu nhiễm về bệnh nóng nhiệt, thì phải chịu đựng một thời gian dài dai. Sao Loug Đức.
- 90 (Tài vận).** Tiền bạc ra vào kịch liệt, tiền phí cũng quá lớn nên phải vì tiền tài mà lặn lội lao khổ. Sao Lưu Niên.
- 99 (Lữ hành).** Có khuyhnh hướng kẻ dài thì giờ đi chơi. Thấy đều vui về qua ngày. Sao Lộc Tồn.
- 108 (Gia cư).** Không mấy có duyên. Tốt hơn hết là sắm được

nhà cửa lúc tuổi còn trẻ, chủ ý đừng để cho mất đi nhé. Sao Giải Thần.

117 (Đầu cơ). Có sự tổn thất, nên định chỉ là hơn Sao Thiên Tướng.

127 (Đầu tư). Không có lợi trước mắt, nhưng chịu đựng lâu ngày dài tháng, mới có hy vọng. Sao Thiếu Dương.

135 (Thanh danh). Được thanh danh lắm, kết quả xi danh mà mất lợi rất nhiều. Sao Thiên Khốc.

144 (Học nghệ). Không lo lự nghiên cứu, các lợi, mà phải lo về học thuật. Sao Thiên Quý.

153 (Chức nghiệp thích ứng). Đừng nắm những chức nghiệp tiền bạc. Vì như, báo sĩ, văn sĩ v.v. Sao Hỷ Thần.

162 (Hy vọng). Có sẵn phần hy vọng, ngoài ra thì không hợp. Đặc biệt về phương diện tiền bạc, thì không có hy vọng. Sao Thiên La.

171 (Tẩu thoát). Tìm không ra. Sao Dương Phù.

180 (Đào tẩu). Không trở về nhưng có thể có liên lạc với nhau. Sao Hỷ Thần.

189 (Chờ người). Quên đến mà họ đã đi đường khác rồi. Sao Hóa Quyền.

Giải số địa hình 9.

207 (Tính cách). Tính nóng nảy cộc cằn, không khi nào trầm tĩnh ngồi yên, thường hay la lối rầy rà làm cho người khác phải khó chịu. Sao Tam Thai.

216 (Vận thế). Vận thế bình bông xuống lên như những đợt sóng triều, biến động rất lớn lao. Năm 38 và 53 tuổi, có điều hưng đưa đến. Sao Tử Phù.

225 (Phụ mẫu). Có duyên với song thân. Nhưng làm cho cha mẹ phải phiền lụy vì mình, khắc cha mẹ. Sao Quan Phủ.

234 (Huynh đệ). Thường xảy ra lục hặc, cãi vã tranh chấp. Sao Long Trì.

243 (Con cái). Vô duyên, trường hợp có con, thì phải lao khổ đôn đau vì con nhiều. Sao Văn Tinh.

225 (Hôn nhân). Có khuynh hướng để biến duyên mà thay vợ đổi chồng. Sao Thiên Hư.

261 (Giao tế). Bạn bè rất đông, nhưng thường xảy ra những vụ tranh chấp không ngọt. Sao Phá Quán.

270 (Bộ hạ). Nếu không lưu ý, trong đám người ở sẽ xuất hiện kẻ ác, cũng với ý đồ phản kháng lại. Sao Hữu Bật.

279 (Tật bệnh). Phải chú ý hoàn toàn, đặc biệt là là bệnh liệt giường lâu ngày, trọng bệnh và bị thương đều sự nguy hiểm cả. Sao Bạch Hổ.

288 (Tài vận). Có bạc lưu vào khá lắm, nhưng rồi cũng khai tiêu ra hết. Sao Thiên Diên.

297 (Lữ hành). Tuyệt đối phải đình chỉ, giữa đường sẽ gặp tai nạn nguy hiểm. Sao Thiên Mã.

306 (Gia cư). Vô duyên phận. Được rồi cũng sẽ mất đi. Sao Bệnh Phù.

315 (Đầu cơ). Nên chấm dứt, vì sẽ có đại tổn thất. Sao Hóa Quyền.

324 (Đầu tư). Bên ngoài xem tình hình như có vẻ tốt đẹp, nhưng thực tế bên trong ngầm ngấm chứa một sự tranh chấp nguy hiểm. Sao Thiên La.

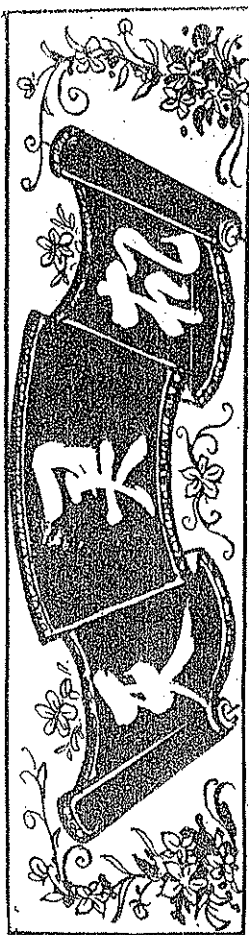
333 (Thanh danh). Tên tuổi ác và xấu thì có rất nhiều, nên cần chú ý điểm này. Sao Địa Kiếp.

342 (Học nghệ). Không thích hợp. Sao Quốc Ấn.

351 (Chức nghiệp thích ứng). Có lực lượng hoạt động khi nói là làm ngay, khuynh hướng của tình tình, thường hướng về những công tác cố định, bất dịch. Sao Giải Thần.

360 (Hy vọng). Không thích hợp. Nếu có sự cưỡng chế và chen ép, ngược lại sự hy vọng ấy sẽ đưa đến một đại tổn thất. Sao Thiên Sư.

369 (Tốt nghiệp). Trường kỳ không quyết định được; không thể có sự thắng kiện, đối với đương sự có lợi, nhưng nên muốn cấp bách thì chắc chắn sẽ thất bại. Sao Thiên Khôi.



A

Ấn : 69 Chín Cơ ngược để phòng biến thể Thiên Ngự.

Âm hộ : 02 Hai Cơ xuôi b.t. Ô Ngự.

Âm nhạc : 27 Bảy Chườn xuôi b.t. Thần Quý.

Nhạc hội : 72 Hai Rô ngược b.t. Thanh Xà.

Ảnh : 75 Năm Rô ngược b.t. Sơn Dương.

Áo : 95 Năm Bích ngược b.t. Bạch Thử.

Áp lực : 98 Tám Bích ngược b.t. Gia Miêu.

Ấu đã : 91 Ách Bích ngược b.t. Tuất Khuyển.

Ánh sáng : 03 Ba Cơ xuôi b.t. Bạch Ngạ.

B

Bạc tiền : 57 Đăm Bích xuôi b.t. Bạch Hạc.

Bãi cát (cò) : 93 Ba Bích ngược b.t. Bạch Tượng.

Bàn : 45 Già Bích ngược b.t. Huy (con tròng).

Bạn : 63 Ba Bích ngược b.t. Hân Tù.

Bánh xe : 32 Hai Chườn ngược b.t. Ô Ngự.

Bao thơ : 76 Sáu Rô ngược b.t. Sư cô.

Báo (tin tức) : 97 Bảy Bích ngược b.t. Bạch hạt.

Bảo vật : 66 Sáu Bích ngược b.t. Phi long.

Bão mưa : 68 Tám Bích ngược b.t. Công kê.

Bát chén : 51 Già Chườn xuôi b.t. Tuất.

Bát bô : 61 Ách Bích ngược b.t. Ân.

Bầu : 39 Chín Chườn ngược b.t. Thủy ngư.

Bay : 88 Tám Chườn ngược b.t. Bạch thỏ.

Bày chim : 73 Ba Rô ngược b.t. Trĩ châu.

Buồn rầu : 67 Bảy Cơ ngược b.t. Thần Quý.

Buồng phòng : 72 Hai Rô ngược b.t. Thanh Xà.

Bưởi : 71 Ách Rô ngược b.t. Hà.

Bướm bướm : 19 Chín Rô xuôi b.t. Hồ điệp.

Bút, Viết : 75 Năm Rô ngược b.t. Sơn Dương.

Bê bê : 55 Già chườn ngược b.t. Bạch thừ.

Bèo : 59 Đăm Bích ngược b.t. Hồ điệp.

Bếp lò : 49 Đầm Rò ngược
b.t. Thủy ngư
Đĩa (trước mộ) : 50 Già rô
ngược b.t. Ngựa long
Điền cá : 58 Bồi Bích xuôi
b.t. Già Miêu
Điền ly : 52 Đầm Chuồn xuôi
b.t. Bạch tượng
Điền lính : 54 Đầm Chuồn
ngược b.t. Sầu Miêu
Điền sứ : 59 Đầm Bích ngược
b.t. Hồ Diệp
Điền binh : 58 Bồi Bích xuôi
b.t. Già Miêu
Điền : 41 Già Cơ xuôi
b.t. Bạch ngư
Điền roi : 42 Đầm Cơ xuôi
b.t. Ô ngư
Điền củi : 43 Bồi Cơ xuôi
b.t. Bạch ngư
Điền (sầu) : 44 Đầm Cơ ngược
b.t. Không trước
Điền câu : 22 Hai Chuồn xuôi
b.t. Bạch cấp
Điền lát : 47 Đầm Rò xuôi
b.t. Thi—Ngư
Điền tội : 63 Ba cơ ngược
b.t. Hầu tử
Điền : 62 Hai Cơ ngược
b.t. Bạch cấp
Điền : 60 Già Bích ngược
b.t. khoán Thạch
Điền : 61 Ách Cơ ngược
b.t. En
Điền : 64 Bốn Cơ ngược
b.t. thủy Kê
Điền bậm : 65 Năm Cơ ngược
b.t. Đại Bàng
Điền nhui : 66 Sáu Cơ ngược
b.t. Phi Long
Điền : 69 Chín Cơ ngược
b.t. Hoàng Thiên

Vịt : 84 Bốn Chuồn ngược
t.t. con Di 21
Vô (cuộc đầu) 39 Chín Bích
xuôi t.t. thổ Địa 38
Voi : 13 Ba Rò xuôi thối
thần Mèo rừng 14
Vợ : 38 Tám Bích xuôi thối
t.t. thần Tài 39
Vô : 02 Hai Cơ xuôi thối
thần thàng Cui 16
Xỉn xám : 25 Năm Chuồn
xuôi t.t. con Tri 35

X

Xây nhà : 48 Bồi Rò xuôi
t.t. con Ốc 02
Xe : 90 Chín Chuồn ngược
t.t. Miêu bỏ huang 81
Xe : 57 Đầm Bích xuôi thối
thần thành Quách 60
Xương : 22 Hai Chuồn xuôi
t.t. con Di 21

Y

Yêu : 53 Ba Chuồn xuôi
t.t. con Bò 41

PHƯƠNG PHÁP TÌM ĐỊNH SỐ BA CON TRONG BÁT QUẠI

Trong những ngày qua các bạn đã thấy có nhiều tờ báo xuất hiện hình vuông bát cung tức bát quái tiêu hình nhưng có nhiều bạn đã có đọc sách bát quái tiêu hình thông thạo việc tìm ra giải lý về định số ba con. Tuy nhiên tôi chưa tin rằng các bạn chưa thấy những biến chuyển trong bát quái tiêu hình liên quan đến danh vật định số hay con giáp định số.

Những con số trong danh vật định số trong quyển này bạn đã thấy nhưng chưa hay vì bạn không quan tâm đến hàng định số ba con trong ấy, những con số ấy bạn có thể đoán được ba con hay hai con. Nhất là trong bát quái tiêu hình bạn thường kết hay công có nhiều lần ba con số đó chúng ta hãy tìm ra nguồn gốc này nờ của nó trong danh vật định số thì bạn sẽ thấy có hai con số.

Sự kiện này trong những ngày qua như tôi đã nói có những bạn đã có phương thức trong quyển định số ba con thì đã thành công. Nhưng phần đóng lại chưa hiểu điều đó nên hôm nay chúng tôi cố gắng đưa ra đây luận xét trong phương pháp giải hóa tìm định số ba con không phụ lòng tin cậy của quý bạn.



Sau đây chúng tôi đưa ra công thức giải hóa biến thể

- 01- CÁ TRẮNG 121 161 201 301 401 521 601 721 801 921 961
- 02- CON ỐC 122 162 202 302 402 522 602 722 802 922
- 03- CON NGỒNG 123 163 203 303 403 523 603 723 803 923
- 04- CON CỒNG 124 164 204 304 404 524 604 724 804 924
- 05- CON TRÙNG 125 165 205 305 405 525 605 725 805 925

Đó là những bản số lập thành rút gọn cho bạn nhìn vào thấy rõ, nếu bạn thấy bất quái tiêu hình được thí dụ bằng những con số oo như sau :

4 0 7
1 2 3
9 5 8

Như vậy bạn nhìn vào biết hàng ngang trên là CON CÁ TRẮNG, hàng ngang giữa là CON NGỒNG, hàng ngang dưới là ONG ĐÌA. Hàng xuôi bên trái là CON BƯỚM, hàng xuôi giữa là CON Ó, hàng xuôi bên phải là CON MÈO, hàng chéo chữ X từ trên trái xuống phải là CON GÀ, hàng chéo từ trên phải xuống dưới trái là CON TRÁU.

Như vậy bát cung có 8 con vật, bạn đánh 8 con số có 2 con số tận cùng theo dulong vật và kết 3 con theo danh trấn 8 cung ấy, muốn chắc hơn bạn nên lưu ý thời thân của nó hoặc bạn có thể tính ngược lại một vòng nữa, thí dụ như :

- Hàng ngang trên từ phải sang trái là CON ÉCH
- Hàng ngang giữa từ phải sang trái là CON CÁ TRẮNG
- Hàng ngang dưới từ phải sang trái là CON BƯỚM
- Hàng xuôi bên trái từ dưới lên trên là CON NAI
- Hàng xuôi giữa từ dưới lên trên là ONG TÁO
- Hàng xuôi bên phải từ dưới lên trên là ONG TRỜI
- Hàng chéo dưới phải lên trên trái là CON ÉCH
- Hàng chéo dưới trái lên trên phải là CON HEO

Đó là những con số tính xuôi tính ngược, đề bạn ý thức phòng ngõ như vậy cho chắc chắn. Cũng như nhiều vấn đề tương quan khác mà trong sách tôi tìm thấy như sau :

BẢN THAI

Câu thai là do một người sáng tác, mà người đó là người đứng ra xỏ đề đặt ra một con số rồi đưa ra một câu thai đề làm một câu đố đầu trí. Nhưng phải nói là câu thai đó phải có đủ lý lẽ phù hợp với con số mà họ đặt ra.

Thí dụ: hôm nay họ xỏ con số 9 thì họ nêu lên một câu thai là «Trống treo nhện đến giăng màn» «Đa trâu cẳng thẳng đánh thùng rồng bay».

Câu thai trên có thể làm cho người yê-
nhận xét sẽ đánh con rồng nhưng nếu nhận xét cận kề theo triết luận trống treo nhện đến giăng màn chủ đích nói con trâu là do có con nhện tức là thanh tuyên thổi thân số 9 - là 33 tiếng đa trâu cẳng thẳng họ muốn nói là chính con trâu.

Như gần đây đề 40 con cho câu thai đầu trí nhau bằng miệng là chi đó đến xin anh Huyện đề một con số, anh Huyện nói «hai bàn tay chi xấu lắm» chi ấy nghĩ là là con số 10 rồi nghĩ ra là số 5 và 25 nhưng đến chiều xỏ ra con 16 tức là thẳng cùi.

Giữa những cuộc đấu trí cam go đó, thì dân đánh đề lại còn tìm ra câu thai của xây cơ, một cuộc săn đuổi theo thuyết vô hình, nhưng được sùng ái quá nhiều, như là mấy lúc sau này vấn đề chơi số kiến thiết, thì không ai ra thai cả vì đó là cho mai rũi của lòng cầu. Bởi lẽ mai rũi đó mà họ cho là có bản tay định mạng vô hình cho ra những con số của số kiến thiết, nên mọi người lại hướng về những câu thai do cõi vô hình đưa ra bằng cách xây cơ, hay trong những định đoán tiên tri của các nhà tiên tri mà có đôi khi thiên hạ còn cho rằng biết đầu một cuộc ra thai miệng của người chuyên môn về toán học để cảnh cáo những tay thầu số đuôi làm giấm xúc mốc tiêu thụ vé số kiến thiết, lý thuyết này cũng có lý vì muốn diệt phong trào số đuôi là làm sao cho các cái thầu phá sản là không còn có những chủ trương chơi đề đuôi.

Câu thai mà mấy bạn thường gặp, mà các bạn đã từng tìm hiểu đều cho là có giá trị như một số thì chưa hiểu các bạn đoán ra sao, hôm nay để góp ý với bạn về việc bản thai qua vài nét đơn cử để bạn áp dụng cách thức bản thai.

Nếu câu thai bạn đọc, đầu tiên bạn nên tìm hiểu câu thai đó nói cái gì chính cái gì phụ và tìm ra loài vật hay thai đó cho thành số rồi chúng ta mới đoán được những con số đó.

Thí dụ thai cho số

— Câu thai kỳ xố 24-11-70 «Bảy mươi chưa gọi rằng lành, chính sông lặn lội ngược về bến xưa» (Báo Dân) đó là câu thai số cho ngược nghĩa là câu ngược về bến xưa qua số 7 đầu số 9 sau thành 9 đầu 7 sau tức là 79.

Thí dụ thai cho vật.

Lưỡng hồ so đấu tranh với nhau trong kỳ xố số kiến thiết ngày 15-12-70 người ta bản rằng lưỡng hồ là hai cạp tức là 66 mỗi bên một cạp là 1 với 6 là 7 vậy thành 77 và lưỡng số nghĩa là 2 cạp tranh đấu nhau tức nhiên một còn một mất vậy họ đánh con cạp số 6 và 46-86.

Như đã biết câu thai trên thiên hạ đã đánh trúng số 46 và cả con 77 của kỳ mở số 15-12-70.

Hai đơn cử trên là một ý thức khi bạn thấy câu thai mà tìm được một con vật nào chính trong câu thai hay những số mẹo trong câu thai thì bạn lật nơi trang Danh Vật Định Số tìm ra con số đó hay con vật con vật đó để tìm được số lập thành.

PHƯƠNG PHÁP GIẢI HÓA HUYỀN-BÍ CHUYỀN VẬN ĐẦU SỐ

Kết

1.— CÔNG THỨC GIẢI SỐ THIÊN ĐỊA. —

(Phép giải hóa thập nhị kết cộng.)

Nếu nhìn vào tờ lịch ngày âm dương (tức là ngày tây lịch và âm lịch) bạn đã chọn ra 4 con số trong đó có của ngày đó, hay 4 con số đó do bạn bốc thăm; đó bạn nhất được, hoặc do cơ gián cho thì đó là số tứ phương.

Thí dụ : Ngày dương lịch là 16

Ngày âm lịch là 9

Nhưng con số đơn chiếc thì bạn nên tìm rằng trước con số đó là 0 như trên ta thấy ngày âm là số đơn, ta thêm vào trước con số 0 tức là 09; đoạn bạn chia ra từ phương như sau :

1	6
0	9

Như vậy đã thành trước mắt bạn con số tứ phương, một địa bàn cho bạn tìm phương hướng con số, một bài quẻ đoán vận hội của bạn đấy.

Khi đã có kết quả số tứ phương địa thiên tu là Kết, cộng thì bạn tính như sau :

GIẢI SỐ KẾT :

- Từ trái sang phải hàng trên là : 16 — 1 Nhứt
- Từ trên xuống dưới bên phải là : 69 — 2 Nhị
- Từ phải sang trái hàng dưới là : 90 — 3 Tam
- Từ dưới lên trên bên trái là : 01 — 4 Tứ

Thật ra câu thai mà chúng tôi đơn cử trên là một trong ngàn câu thai mà giới chơi đề đánh trúng nên thiên hạ lại công cho rằng vô hình là một linh ứng màu nhiệm. Sự công nhận về huyền bí của khoa Bình thai này không những ở VN mà nó có từ trước trên nước Trung Hoa thời hiền chiến. Đến hôm nay Trung Hoa vẫn còn cho xuất bản quyển « Trăm Hoa Chữ » Sau cuốn « Bình Thơ Đề » chúng tôi sẽ có dịp giới mua được hai quyển ấy dịch lại công hiến bạn về Bình Thơ Đề và Trăm Hoa Chữ.

Thật vậy câu thai danh vật phát xuất nước ta qua giai thoại những con vật ra đời đầu năm mà ông bà ta đã truyền khẩu. Ông bà ta có thể đoán vận mạng chung trong năm bằng danh vật ra đời.

Nói đúng hơn là danh vật ra đời biểu hiệu sự sống của dân trong làng đó áp đó trong năm.

Trở lại

- Từ trên xuống bên trái là : 10 — 5 Ngũ
- Từ trái qua phải dưới là : 09 — 6 Lục
- Từ dưới lên trên mặt là : 96 — 7 Thất
- Từ phải qua trái trên là : 61 — 8 Bát

Kết třeo :

- Từc là từ đóng qua táy là : 19 — 9 Cửu
- Từ táy về đông là : 91 — 10 Thập
- Từ nam qua bắc là : 60 — 11 Thập Nhứt
- Từ bắc về nam là : 06 — 12 Thập Nhị

Nếu có số trùng thì đem con số trùng đó kết lại

GIẢI SỐ CỘNG :

- Từ trái sang phải trên là : 07 — Nhứt
- Từ trên xuống dưới mặt là : 15 — Nhị
- Từ phải sang trái dưới là : 09 — Tam
- Từ dưới lên trên trái là : 01 — Từ
- Từ trên xuống trái là : 08 — Ngũ
- Từ trái sang phải dưới là : 09 — Lục
- Từ dưới lên trên mặt là : 15 — Thất
- Từ phải sang trái trên là : 07 — Bát

Cộng třeo :

- Từ đông qua tây là : 10 — Cửu
- Từ tây về đông là : 10 — Thập
- Từ nam qua bắc là : 06 — Thập Nhứt
- Từ bắc về nam là : 06 — Thập Nhị

Nhìn qua bản giải số cộng nó có sáu con trùng, đem 6 con số trùng ra cộng lại thành con số như sau :

07

15

09

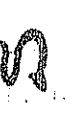
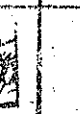
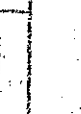
+ 01

10

06

18

10		18	250	390	430
11		15	751	691	531
12		04	852	992	032
13		14	353	293	133
14		13	454	594	634
15		11	955	895	735
16		02	156	296	336
17		06	657	597	437
18		10	758	898	938

28		29	968	08	48
29		28	069	109	249
30		23	570	410	350
31		26	671	711	851
32		03	172	012	952
33		09	273	313	453
34		36	774	614	554
35		25	875	915	055
36		34	376	216	156

285

37		40	477	517	657
38		39	978	818	758
39		38	279	119	059
40		37	380	420	560

Như vậy bạn có thể chọn trong tuần hay trong tháng vận hội bạn có những con số : 16 — 69 — 90 — 01 — 10 — 09 — 96 — 61 — 19 — 91 — 60 — 06 — 07 — 15 — 48

Mỗi con số trên là một quẻ đoán vận hội của bạn mà theo trên đây có 14 quẻ trong tuần hay trong tháng của bạn; mà thời gian bạn phân ra theo thứ tự con số xếp trên.

Nếu tính ra giờ tại từ 01 giờ đến 14 giờ, tính tháng thì mỗi số là mỗi ngày, nếu tính tuần là mỗi ngày 2 buổi, mỗi buổi một con số tức là một quẻ.

Phép giải chung nhau : đem con 1 trên trái kết với con 9 dưới mặt là 10 lấy con 6 hàng trên mặt cộng lại là 16 :

$$\begin{array}{r} 10 \\ + 6 \\ \hline 16 \end{array}$$

Đem con 6 trên mặt kết với số 0 dưới trái là 60 cộng với con số 1 hàng trên trái là 61.

$$\begin{array}{r} 60 \\ + 1 \\ \hline 61 \end{array}$$

287

40

CỘNG ĐỊA

B NGUYỄN TƯỢNG KHON
PHEP GIAI CONG

ĐỊA

Lịch ý : Thuận thảo, tung phục, nhu, dịu, yếu, hách, hư, khiếm, ghi khắc, màu vàng hoặc màu thổ.

Nhân sự : Mẫu thân, mẹ ruột, dân chúng, người bên vợ, người đầy tớ.

Vật hình : Sản nhà, vải lụa, thồn quế, thực vật.

Quý tiết : Mùa Xuân.

Thời khắc : Năm giờ sáng (5 giờ)

Khí hậu : Quang đảng.

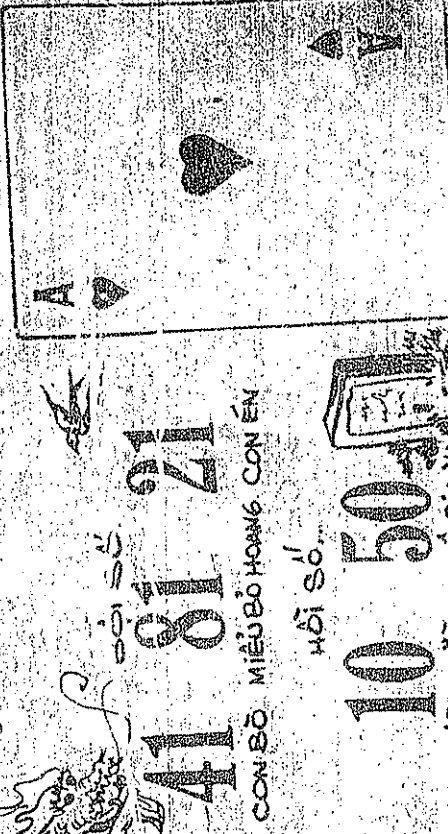
CHÚ Ý : Chỉ cộng hai con số, ví dụ : 2 cộng 3 là 5 và tuần tự theo vòng kim đồng hồ.



CÁ TRĂNG

CHÍNH SỐ 01 THỜI THAM CON TRƯNG

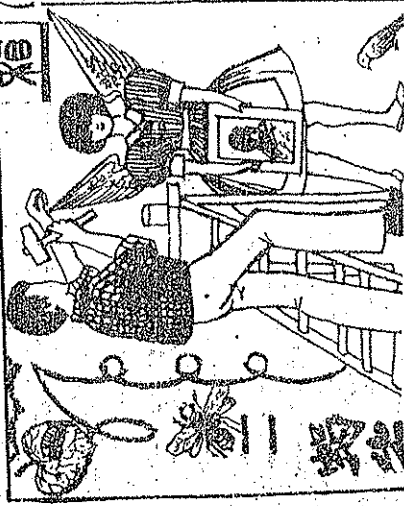
Số 1 con Cá Trăng, tên gọi là Chiêm Khôi. Câu thơ
Cá và biển Bắc bát tâm
Trùng nằm dưới đất én rình mò ăn



CON BÒ MIẾU BỎ HỒNG CON EN
HỒI SỐ
10 50
RỒNG NĂM MỘ BIA

桂 02

No 2 - PAN Kwei -



it Substitute Mowlin

Định số 2

Ô-Ngư-bò ở đồng cao
Bướm Ong tìm mồi vào vào thiên thai

Câu thai

Số 2 con Ốc, tên gọi là Băng Quê.

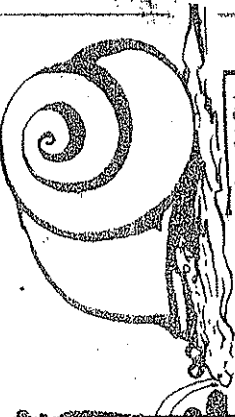
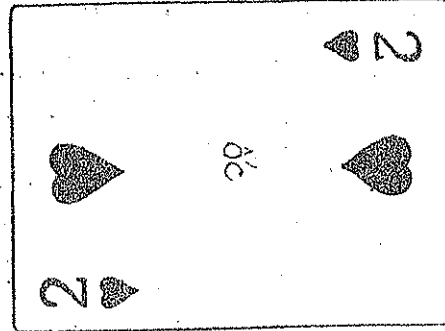
42 22 82

CON TÂN BỐ CẦU CÁNH CHIM

HỒI SỐ

61 20

CÁI BÚA CỤC PA'



(âm họ) NGUU

SNAIL
Danh vật
CON ỐC

Chính số Thối thân

02 16

CON ONG.

03

Danh vật



No 3 Wing Sang-
thầy ma

金王聖展

生榮

BACH NGA



Số 3 con Ngỗng tên gọi là Vinh Sanh.

Chính số Thối thân

03 32

Định số 3

Bạch-Nga mà tương con Gà
Thầy thương Bà Vải Màng Xà quần chân

Câu thai

THỜI THÂN
CON RÂN

1904 Quý Mão

Bội số

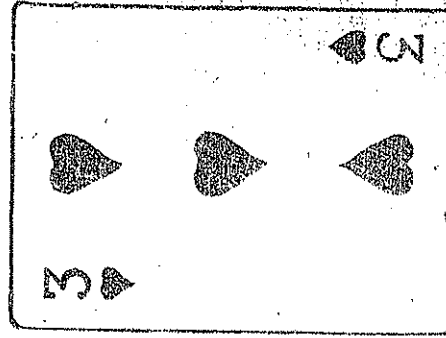
43 83 23

BỐ CÚI TU SĨ CON KHỈ

HỒI SỐ

30 23 彩

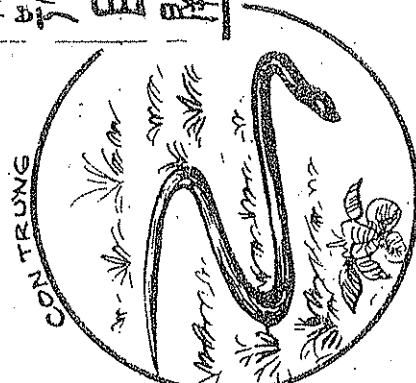
CON CÁ ĐEN CON KHỈ



No 5 Chee Ko it substitute Chim Fui

Danh vật

高志



CON TRUNG

EARTH WORM

05

CON TRUNG

Số 5 con Trùn, tên gọi là Chi Cao.

Cân thái

Phân em ví tự con Trùng

Khi ngồi câu cá một vùng nước trong



THỜI THIAN

01

CÁ TRẮNG



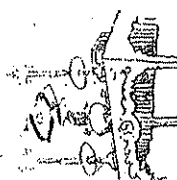
25

CON Đ



10

RỒNG NẮM



45

BÀN THỔ

ĐÔI SỎ

85

NÓN LÁ



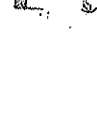
50

MỘ BIA



4

CON NGỰA



4

CON NGỰA

Định số 4 No 4 Foong choon Cân thái

Mấy đời con Éch hóa Công.

Ngày mà giống chó có bông lau giờ

Số 4 con Công, tên gọi là Phùng Xuân.



CON CÔNG

PEACOCK

04

(Phạt-Bà)

CHÍNH SỞ THỐI THÂN

it substitute kwong ming



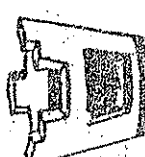
44

CON CHUỘT - CÁI MỎ

ĐÔI SỎ

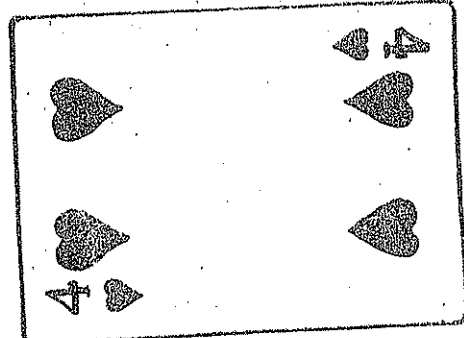
84

CON ÉCH



40

ÔNG TÁC



4

CON NGỰA



4

CON NGỰA

No 7 Ching Soon its
substitute Hup-Moi

Pig (Kyu nọc)

07

CON HEO



CHÍNH SỐ 07

THỜI THẦN 24

con heo Cầu thai

Mua heo chọn nấy nét na
Thương cho phận Éch bôn ba giết tròn

Số 7 con Heo, gọi là Chánh Thuận.

THIỆN

BỘI SỐ

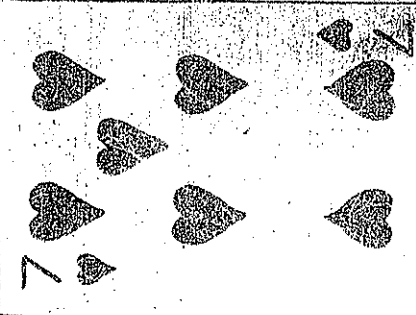
47 87 27

ỐC TAT KHĂN NHƯNG CON RUP

HỒI SỐ

70 42

HEO ĐUONG CON TAT



No 6 Kwan San
it substitute ching Wen

TIGER

06

CON CỌP



CHÍNH SỐ 06

THỜI THẦN 17

con hạc

Số 6 con Cọp tên gọi là Cồn Sơn (Khôn Sơn) thai

Cơ suối Cọp cũng suối râu
Con Hạc bạc đầu, Rồng cất cánh bay

THIỆN

BỘI SỐ

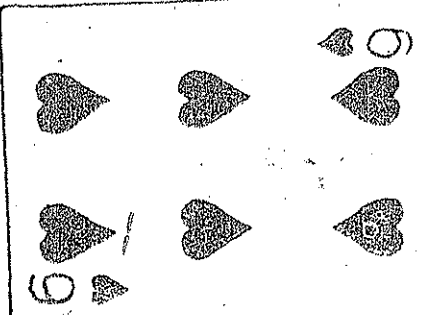
46 86 26

NOC NHÀ MUI RỒNG BAY

HỒI SỐ

60 71

SU SUA TÊN QUOI



No 8. Yoot— Po
08

Its Subs ti tute Ming Cluc

RABBIT CON THO

Danh vật Mội trắng



兔 子 食 草

THỐI THÂN

20

CON RÍT

Số 8 con I hó, tên gọi là Nguyệt Bửu. Cầm thái

Máy gọi Thỏ chạy thủa Rùa

Ngủ quên lên Núi con Rùa thắng hơn



BỘI SỞ

48 88 28

CÁI MÚC

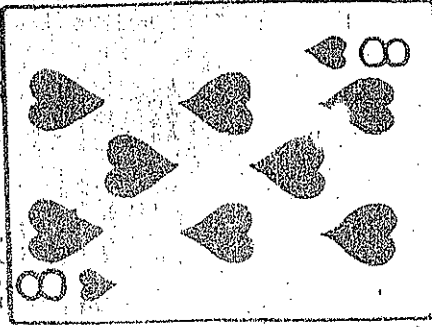
CON LÊN

HÔI SỞ

80 02

VỀ SỞ

CON 2



Tam thanh

Danh vật



水 牛

09 CON TRÂU

CHÍNH SỐ THỐI THÂN

09 33

CON MƯỜI

Its subs titute ching yoon

Số 9 con trâu, tên gọi là Hồn Ván.

Định số 9

Cầm thái

Con Trâu có một hàm răng

Chường Trâu Rắn ở, Nhện giăng góc chường

Ván, Hồn,

Tuyền

in BỘI SỞ

49 89 29

CÁI MÚC

CON THAI

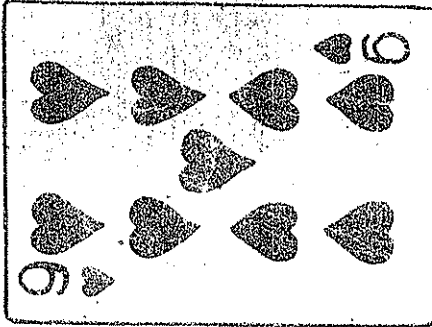
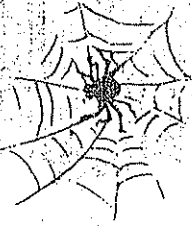
CON LÊN

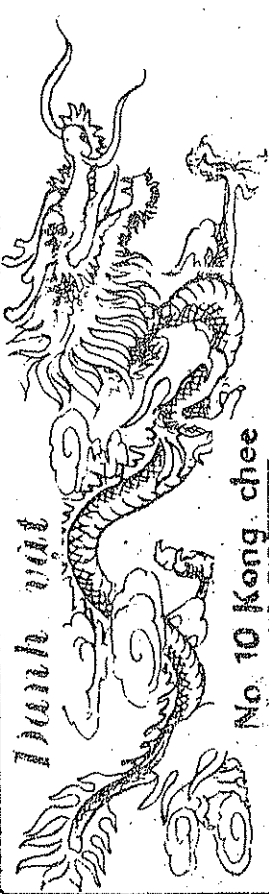
HÔI SỞ

90 09

MỤC 09

CON TÔI





No 10 Kơng chee

月 SLEEPY 10
周 DRAGON

RỒNG NAM

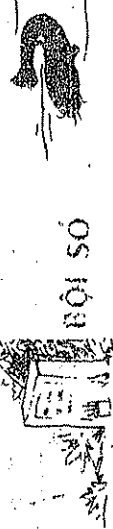
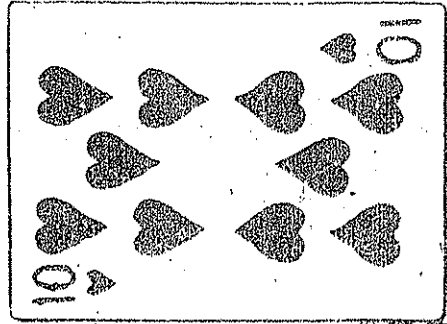
CHÍNH SỐ THỐI THÂN

10 18

Cầu thai

MÈO NHÀ

Rồng nằm trước một cửa Đình
An trộm nó rình bắt chuột leo than



BỘI SỐ

50 90 30

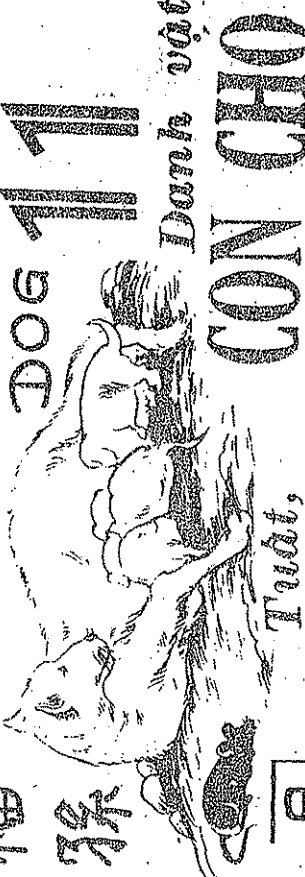
BIA MỘ MỤC ĐEN CÀ ĐEN

HỒI SỐ

01 81

CÁ TRẦN MIẾNG HOANG

No 11, Fook Son
its Subtitute Bituck



DOG 11

Danh vật
CON CHO

Ty Mèo,
(Tam khắc)

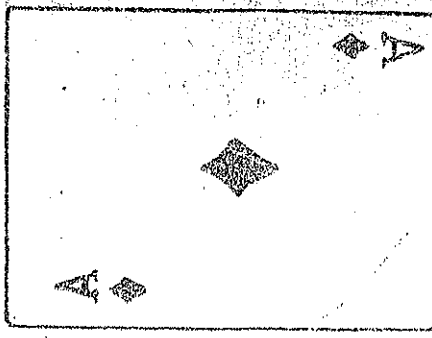
CHÍNH SỐ THỐI THÂN

11 15

Cầu thai

Định số 11

Con chó ngồi ló đuôi ra
Chuột chạy trong nhà ăn vụn cá kho



BỘI SỐ

51 91 31

CÁI CHÉN SẮC TẤU

CƠM TÓN

HỒI SỐ

02 51 3

CÁI CHÉN

No 12 Kwong Ming

HORSE



明光

辰風張

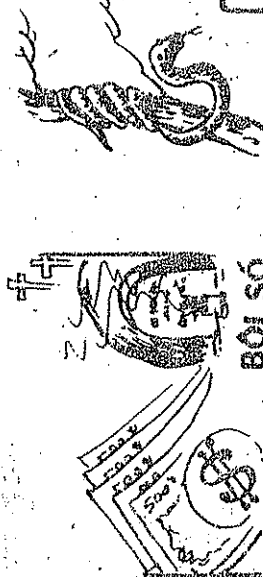
Số 12 con Ngựa, tên gọi là Quang Minh.

Khắc Khuyển

Định số 12

Cần thái

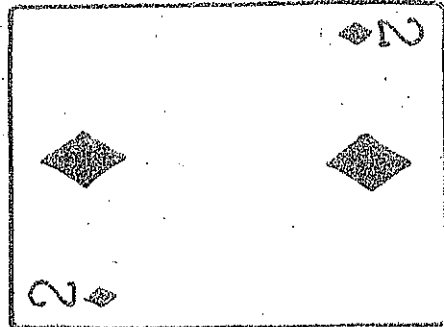
Ngựa già lại thích cỏ non
Công nằm công ngủ én lớn bay ra



THỜI THÂN

04

con công



BỘI SỐ

52

Tiểu học

92

Mổ ngựa

32

con rắn

HỒI SỐ

21

con cò

40

con tắc



ist subs titute

Foong choon

12

CON NGỰA

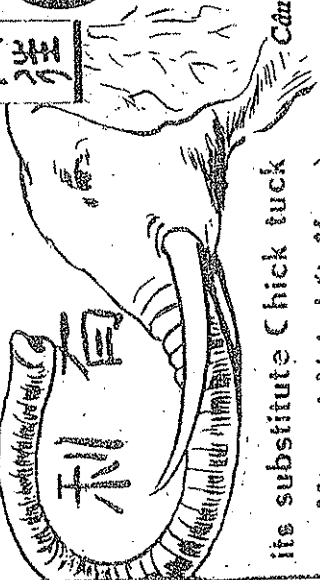
CHÍNH SỐ

12

No 13. Vow lee

Số 13 con Voi, gọi là Hưu Lợi.

Danh vật



CON VOI

CHÍNH SỐ

13

its substitute Chick tuck

Cần thái

Một mai Voi chết để ngà

Nhệch giăng mặc nhận Mèo nhà bát tám

(Hưu-Lợi)



BỘI SỐ

53

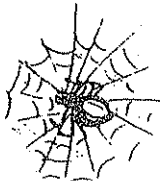
Năm mớ

93

Bất cố

33

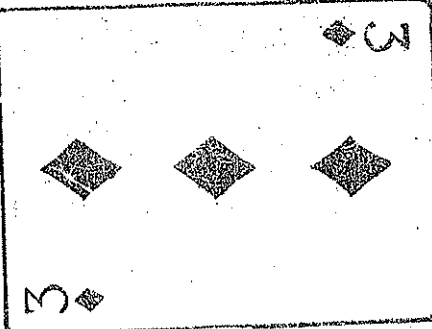
con mèo



THỜI THÂN

14

MÈO QƯNG



HỒI SỐ

31

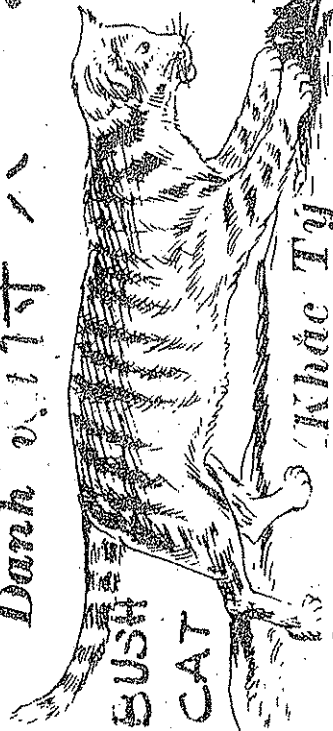
con tôm

41

con bò



Danh vật 得只 14



BUSH
CAT

秋 野 寒 蟻

Khắc Tự

MEO RỪNG



CHÍNH SỐ 14

No 14 Chick Tuck

ist substitute yowlee

Số 14 Mèo Rừng, tên gọi là Chi Dắc.
Định số 14

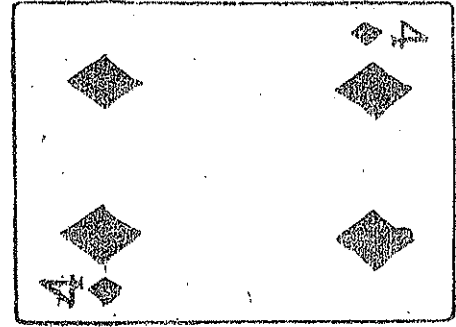
Câu thai

Từ Rô mà gặp Voi già

Công đầu cảnh trúc là đà Mèo ngao

13

THÔI THÂN



BỘI SỐ

54 94 34

CÁI VÌ SAO TRỜI

CON HAI



HÔI SỐ

41 31

CON BỐ

CON TỐM

Số 15 con Chuột, tên gọi là Ít Dắc.

No 15 Bit Tuck its substitute

Fook Soon.

Danh vật

CON

CHUỘT

CHÍNH SỐ 15

RAT



得

Định số 15

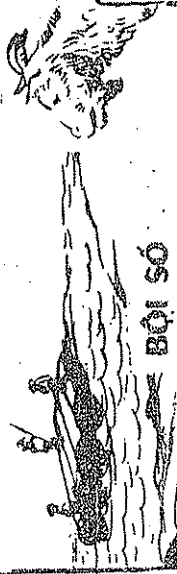
Câu thai

Nửa đêm chuột chít trong rừng

Đi lén dặng giường con chó rủa vang

11

THÔI THÂN



BỘI SỐ

55 95 35

ĐỀ GỖ

NÓ LỌT

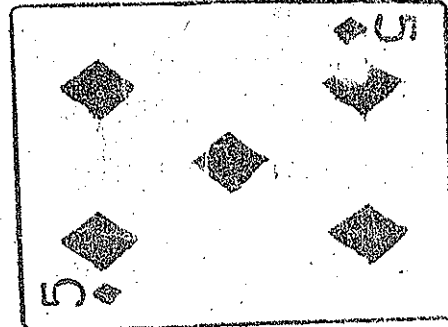
CON ĐE



HÔI SỐ

51 02

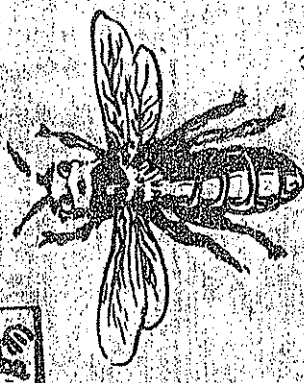
CÁI CƯỜN CON CỎ



Thăng cừi) Khắc Hời

No 16 Maw Lim
its substitute pan Kwri

Danh vật



CON ONG

CHÍNH SỐ BEE

16



Số 16 con Ong, tên gọi là: Maw Lim.

Căn thời THỜI THÂN

Định số 10

Con Ong xây tổ trên đời
Ôc thêm phên Ôc mới ngời chầu xư



02 con ốc



BỘI SỐ

56 96 36

ĐÁNH NHẠU CÁI XE NG

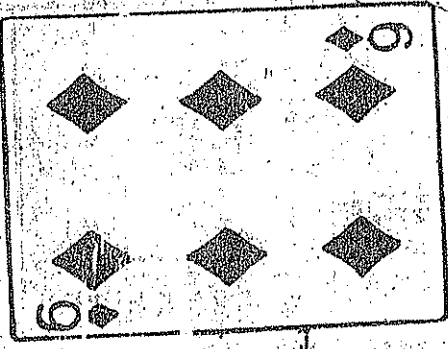


HÒI SỐ

61 20

CÁI ĐUA

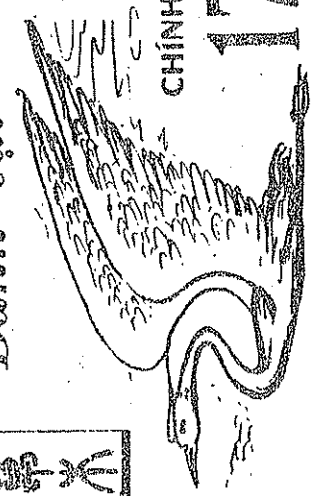
CỤC ĐÁ



CHÍNH SỞ

CHING WAN

Danh vật



CON HAC

CHÍNH SỐ

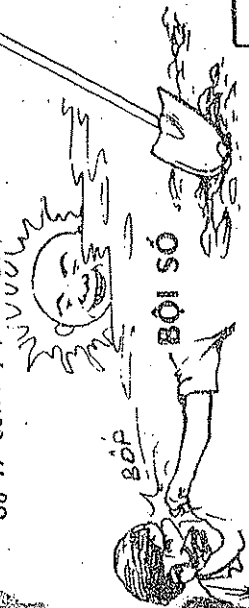
17



THỜI THÂN

Hãy xem con cạp mây chân
Con mỏ mây móng con zăng mây tay.

Số 17 con Hac, tên gọi là Thanh Vân.



BỘI SỐ

57 97 37

ĐÁNH NHẠU CÁI XE NG

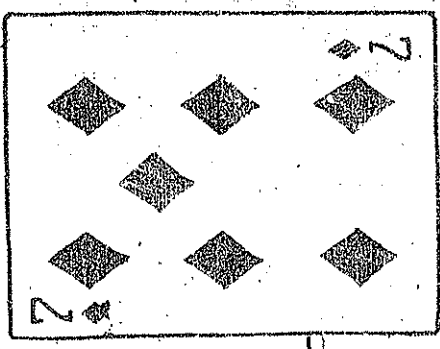


HÒI SỐ

71 60

TRÁI BÚI

CON NIT



06

CON CÁP

Tứ phu nhơn, BUTTERFLY

Danh vật

蝶在春風



cầm

ngọc

CHÍNH SỐ

19 UNYUK

Số 19 con Bướm, tên gọi là Ngạn Ngọc.

Giữ-qui lửa sáng bướm bay

Thầy tu bốn vị không say mà nằm.



THỐI THÂN

27

CON RUA



BỘI SỐ

39

THẦN TÀI

59

TRẦN TÂN



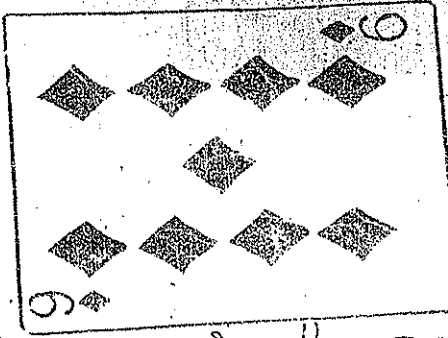
HỒI SỐ

72

QUA TRƯỜNG

91

CHỢC TÀU



10

TIỆN SUN

CAT

Danh vật

貓在春風



CHÍNH SỐ

18

Số 18 Mèo Nhà, tên gọi là Thiên Thân.

MEO NHÀ 天

THỐI THÂN



Không cánh tung bay cuộn khúc dài
Làm mưa làm gió ngợt đầu lộn đuôi.

10

RỒNG NẤM



BỘI SỐ

98

ÁP LỰC

38

THỎ VỎ ĐIA

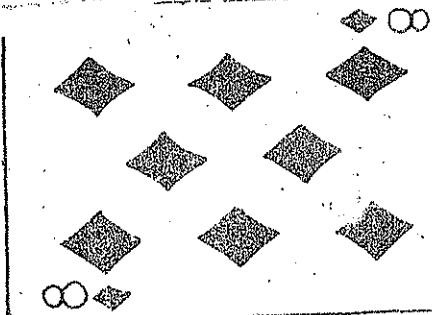


HỒI SỐ

81

CA TRĂNG

8

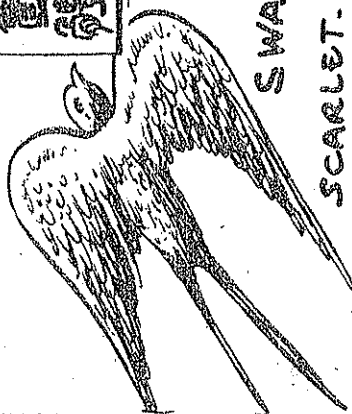


SIONG CHEW

Danh vật

錦雞

21 CHIM EN



SWALLOW 21

SCARLET-GIRL (con đi

THỦY

Số 21 con En, tên gọi là Thương Chiếu.

Chượng thân cá chấu chim lằng

Năm hai mươi tuổi bốn chàng chín con



THỜI THÂN

22 SỐ CÁU



BỘI SỐ

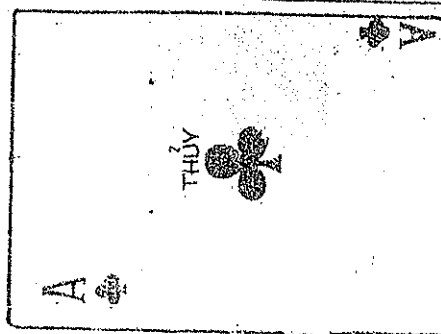
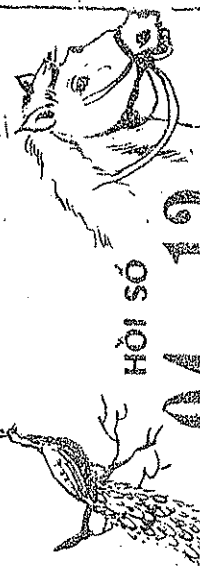
61 01 41

CÁI SỮA CÁ TRẮNG BÒ

HỒI SỐ

04 12

CON CỎNG CỎM NGỰA



Danh vật

珠

CUC ĐÀ

20 MING CHU

CON RIT

CHÍNH SỐ 20

Mình châu

THỜI THÂN

Mình châu biến đá thụ bình

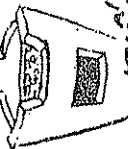
Chè nhai bóng nguyệt, nai xinh bóng sao.

Số 20 con Rít, tên gọi là Minh Châu.

heo quay

centipede

Rocking Stone



CON GÀ



BỘI SỐ

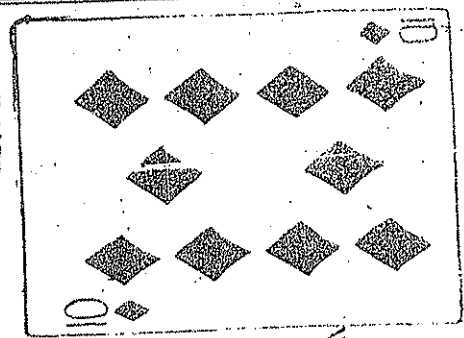
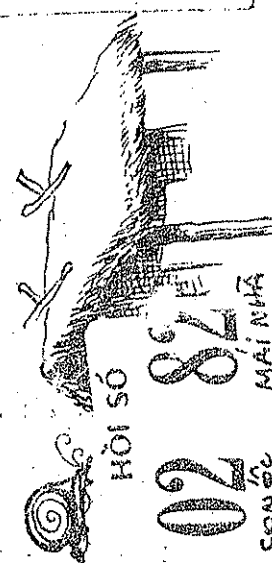
60 00 40

TƯỢNG ĐÁ ĐĂNG TẠO

HỒI SỐ

02 82

CON CỎ



Danh vật



COCK-PIGEON

白鳩

22 BỒ CÂU

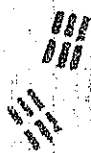
CHÍNH SỐ

22

Số 22 Bồ Câu; tên gọi là Hiệp Đông.
Địa dư ở gần lộn lộn lười

Bà câu ngậm ngọc bay tới chùa xưa.

quan từ.



THÔI THÂN

21

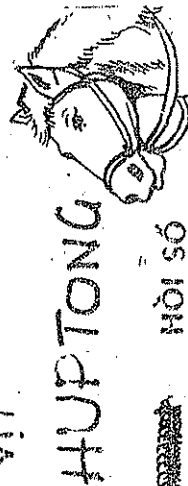
CON EN

62 02 42

BỐI VỊT

CON ỐC

CON TÀM



HỒI SỐ

04 12

SÂU ĐỘ

CON NGỰA



2



quan từ.



THÔI THÂN

21

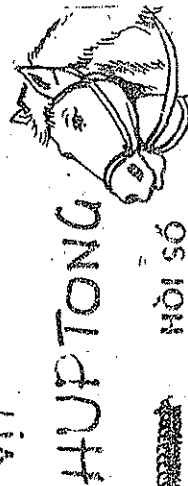
CON EN

62 02 42

BỐI VỊT

CON ỐC

CON TÀM



HỒI SỐ

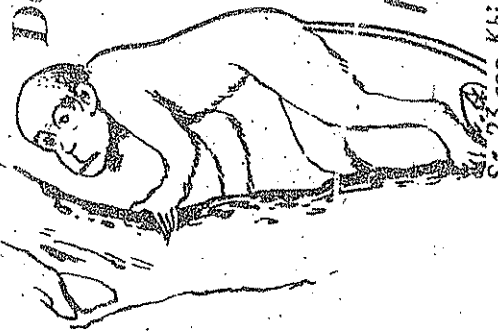
04 12

SÂU ĐỘ

CON NGỰA



2



Danh vật

SAM WAI

23 CON KHỈ

CHÍNH SỐ

23

MONKEY

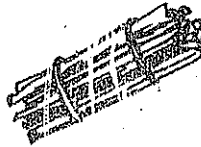
Số 23 con Khỉ, tên gọi là Tam Hoè,

Chưang chò phàn khi mười ba
Đời anh sống nước cá la này rừng.



BỐI SỐ

43



43

BỐI CÚ

63

CÁ THIA THIA



HỒI SỐ

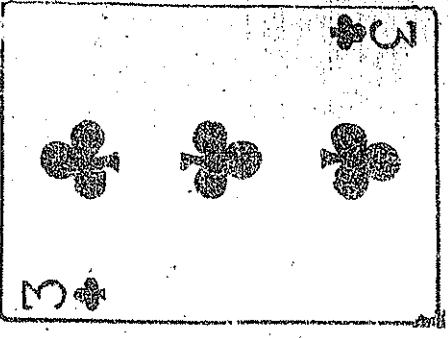
32 03

CON NGỰA



32 03

CON NGỰA



3



3

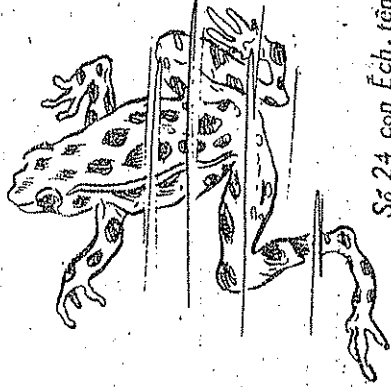
THÔI THÂN

30

CON CÁ ĐEN

FROG
Danh vật

金蟾子章



24
CON 合油

CHÍNH SỐ
24

Số 24 con Éch, tên gọi là Hiệp Hải.

Giếng sâu phận nhỏ gọi mình
Cờ vua sa lạt dãi kẻ tính cờ đơn.



HUP HOI

THỜI THẦN

07

CON HEO



BỘI SỐ

64 04 44

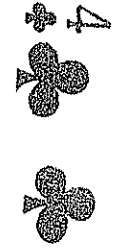
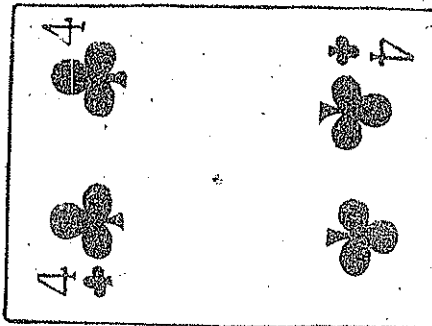
LÀ BUA
CON SONG CON CHON



HÒI SỐ

42 70

CON TÂM TRẠC CÂY



Danh vật **EAGLE**
25

鷹勢問權



CON 0 KOW KOON

CHÍNH SỐ **25** THỜI THẦN

Số 25 con Ó, tên gọi là Cờ Quàn.

Bóng bay cá nọ giết mình
Cờ vua chân mây ngón đi tin chụp em.

CỜ QUÀN



BỘI SỐ



65 05 45

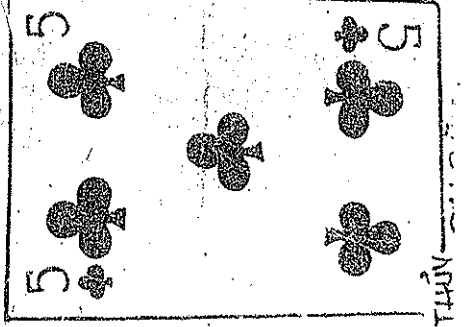
HOC TRÒ CON TRÙNG BAN UÍ
BAN THƠ



HÒI SỐ

52 53

TIỀN BẠC
YÊU



Danh vật

26

TAI PING.

RỒNG BAY

FLYING-DRAGON

CHÍNH SỐ

Số 26 Rồng Năm, tên gọi là Thái Bình.

THỜI THÂN

Màu vẽ gia trị trù lâm

Thà kia kiên nẽ song long không bằng.

THATCO

BOI SỐ

66

46

MI XE

THAI BÌNH

31

CON TỎA

HỒI SỐ

62 13

BOI

CON VÔI

6

9

6

9

6

9

Tư Hòa Thương, TURTLE

Danh vật

27

FOKOON

(Hòa quang,

Số 27 con Rùa, tên gọi là Hòa Quan.

CHÍNH SỐ

THỜI THÂN

CON RUA

27

Mặt dẻ như bài cứt trâu

Mỗi con một giỏo bao quanh giữ nhà.

BOI SỐ

67 07. 47

CÁI MÚNG

CON HEO CÀNH TẠC

HỒI SỐ

72 91

QUA TRƯỜNG CHIẾT TÀI

CON BƯA

7

7

7

7

7

7

Nhật sơn FOWL- COCK

Danh vật

CON 28

GA YUTSAN

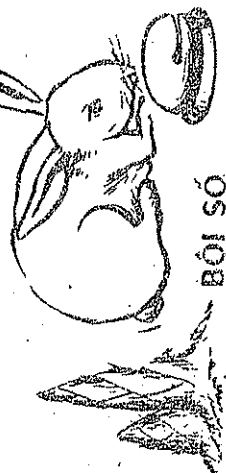
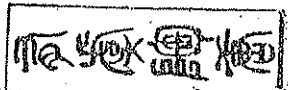
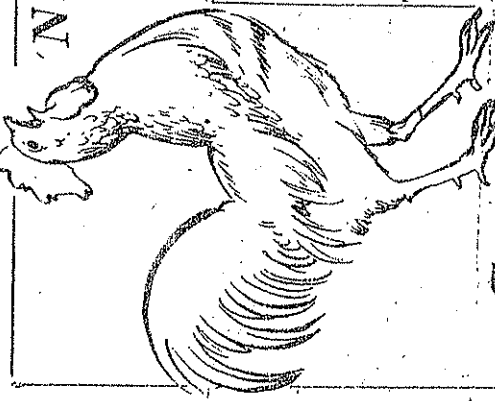
CHÍNH SỐ

28

THỜI THÂN

Số 28 con Gà, tên gọi là Nhật Sơn.

Thân hương bao quần lăm rầu
Năm gà hương sẽ về châu thiên cung.



BỘI SỐ

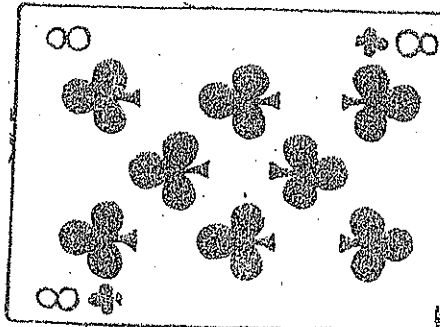
68 08 48

HÀNG TRÉ CONTMĐ CÁI MÔ

HỎI SỐ

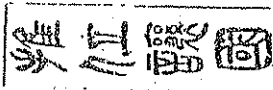
82 92

TRĂNG BỜ NỒ MÀ



Danh vật

ECL



Tiên Liang

CON 29

CHÍNH SỐ

29

Số 29 con Lươn, tên gọi là Thiên Lương.

Thương trâu Bò Tài hóa trâu

Nhệch cần trâu phèo lãn kia hóa rông. THỜI THÂN



BỘI SỐ

69 09 49

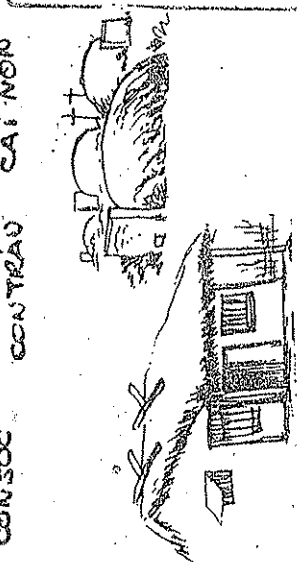
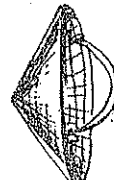
CON SỐC

CON TRAU

CÁI NỒN

CON GÀ

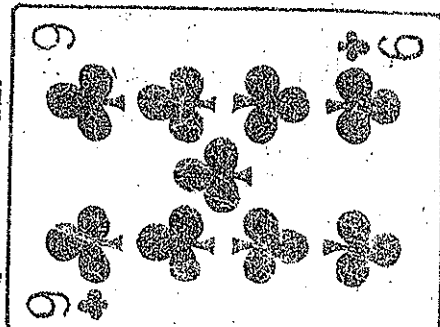
28



HỎI SỐ 82 92

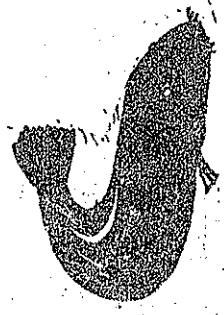
MÀI NHÀ

NỒ MÀ



CHIÊN LEE

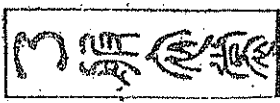
Danh vật



30

FRESH WATER FISH

CÁ ĐEN



30

CHÍNH SỐ

Số 30 Cá Đen, tên gọi là Tinh Lợi.

Thức ngư đang bày lương cầu.
Khôn ai bầu về mưa ngâu gió lòn.

THỜI THÂN



23

CON KHÍ



BỘI SỐ

10

RỒNG NẤM

50

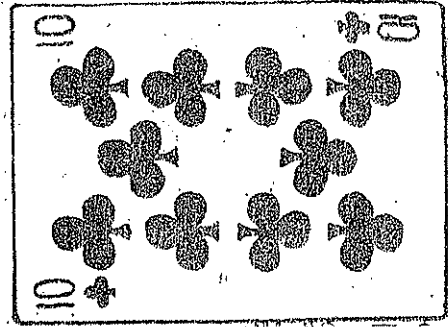
MỎ BÀ



HÒI SỐ

03 32

CON NGUỒN CON ĐÀN



Danh vật SHRIMP

31



CON TÔM

Số 31 con Tôm, tên gọi là Nguyên Quái.

CHÍNH SỐ

31

đương vật

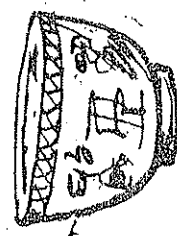
Con tôm con tép có râu

Công nhỏ cũng đầu cũng có râu chơi.

THỜI THÂN



YOON KWEI



BỘI SỐ

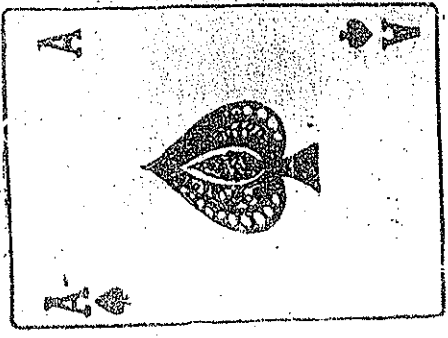
11

TRÁI BÚT CON CHÓ CHÉN BÁT

51

26

RENG BAY



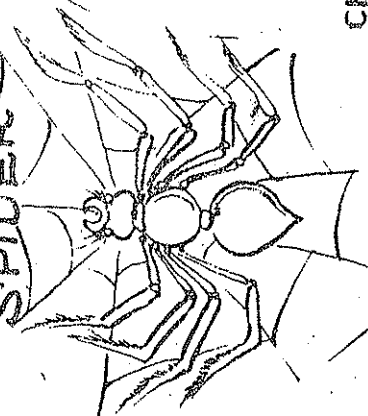
HÒI SỐ

13 62

CON VỢ

BOI

Danh vật
SPIDER



CHÍNH SÓ 33
THỎI THÂN

09

Số 33 con Nhện, tên gọi là Thanh-tuyền,
Đời anh để nhện giăng mùng
Bò đôi chiếu lạnh, vầy vùng trời cao

CHÍNH SÓ 33
THỎI THÂN

09

Số 33 con Nhện, tên gọi là Thanh-tuyền,
Đời anh để nhện giăng mùng
Bò đôi chiếu lạnh, vầy vùng trời cao

CHÍNH SÓ 33
THỎI THÂN

09

Số 33 con Nhện, tên gọi là Thanh-tuyền,
Đời anh để nhện giăng mùng
Bò đôi chiếu lạnh, vầy vùng trời cao

CHÍNH SÓ 33
THỎI THÂN

09

Số 33 con Nhện, tên gọi là Thanh-tuyền,
Đời anh để nhện giăng mùng
Bò đôi chiếu lạnh, vầy vùng trời cao

Danh vật
CON RAN



CHÍNH SÓ 32
THỎI THÂN

03

Số 32 con Rắn, tên gọi là Vạn Kim.
Đeo hoa bẻ điệp chét mòn.
Đàng y nửa lượng bạc còn mười phôi.

CHÍNH SÓ 32
THỎI THÂN

03

Số 32 con Rắn, tên gọi là Vạn Kim.
Đeo hoa bẻ điệp chét mòn.
Đàng y nửa lượng bạc còn mười phôi.

CHÍNH SÓ 32
THỎI THÂN

03

Số 32 con Rắn, tên gọi là Vạn Kim.
Đeo hoa bẻ điệp chét mòn.
Đàng y nửa lượng bạc còn mười phôi.

CHÍNH SÓ 32
THỎI THÂN

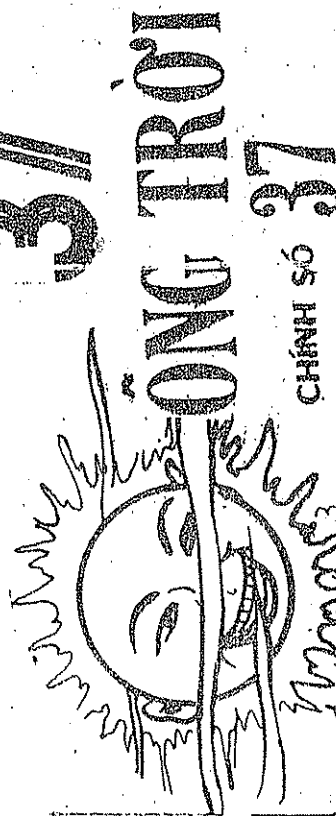
03

Số 32 con Rắn, tên gọi là Vạn Kim.
Đeo hoa bẻ điệp chét mòn.
Đàng y nửa lượng bạc còn mười phôi.

HEAVEN

Danh vật

37



天父 (Ông Trời)

CHÍNH SỐ 37

Số 37 Ông Trời tên gọi là Thiên Quan (còn là con Xuyến Sơn Giáp) » nầu tính theo loài vật).

THỐI THÂN

Ông Trảng đi cưỡi Bà Trời

Ông Táo ở đời một vợ hai ông



40

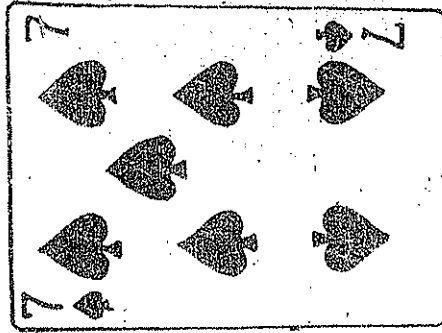
ÔNG TÁO



BỘI SỐ

77 17 57

CÀ CHUA CON HẠC ĐANH ANH



HỒI SỐ

73 04

CHÀM

CON CÔNG

Danh vật
BUDDHIST NUNS
36 ONSE



BÀ VẢI

THỐI THÂN

CHÍNH SỐ

36

Số 36 con Chồn, tên gọi là An Sĩ.

Bà vải vãi quay mở chuông

Con Ong xây tổ bên nguồn trên nài



34 CON NAI



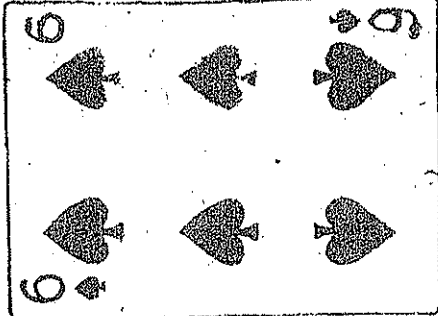
BỘI SỐ

76 16

BÀO THỎ CON ONG

CON RAI

56 CÁI MẮT CON D



HỒI SỐ 63 43

CÁ THIA THIA

SỐ CỤ

thăng đuôi,
 Danh vật
 CON DEER
 34
 NAI (thầy bói,
 CHÍNH SỐ
 34

Tự đầu cho thiệp tư cùng
 Nai vàng ngực ngắc Mèo mừng một đỏ
 Số 34 con Nai, tên gọi là Ngựa Kiệt, Thối thôn

YONKAT
 BỘI SỐ
 74 14 54
 BÀ MÈO
 MÈO ĐUÔI CÁI VÌ
 BÀ VAI
 36

Hồi số
 43 36
 BỐ CỤ
 BÀ VAI
 4 4 4 4

Danh vật donkey
 CON 35
 DÊ GOAT
 35
 CHÍNH SỐ
 35

Số 35 con Dê, tên gọi là Kiệt Phàm.

Thò tay anh bé cặp đào
 Dê kêu anh sợ Ó rìn bắt anh

BỘI SỐ
 75 15 55
 CÂY VIẾT
 CẶT
 BẾ GỖ
 25
 CON G

HỒI SỐ
 53 52
 NAM THỔ
 TIỀN BẠC
 5 5 5 5

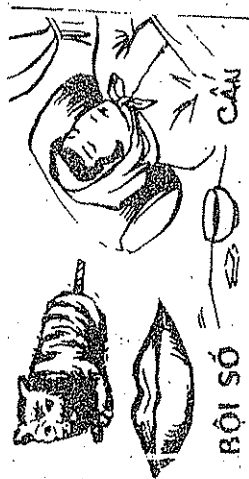
Đỉnh-Tân (Thiên hóa đồng nhân).- Không có bạn bí mật - Khôn

Danh vật THO 38



Số 38 Ông Địa (Đất) tên gọi là Thổ Thần (còn là con Nhím, nếu tính theo loài vật).

Thờ Tiên thờ Phật phải thờ
Đi thờ cực đất bấy giờ kính thiên



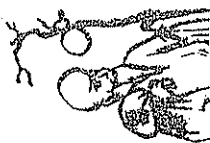
BỘI SỐ

78 18 58

BAI CỎ

NẾNG NHÀ

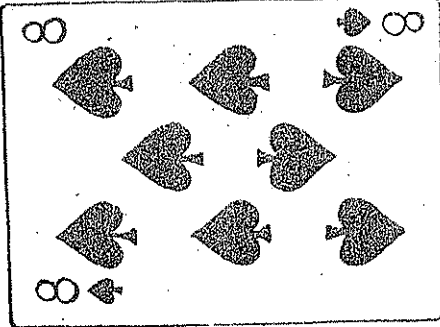
BẾNH TAT



39

THỔ TÀI

THÔI THÂN



HỒI SỐ

83

TU SĨ

93

BAI CỎ



- Chấn (Thiên lôi vô vọng) - Sự vận hành của trời Đỉnh-Nhâm

Danh vật GODDESS FORTUNE 39

CHÍNH SỐ

39

THẦN TÀI

Số 39 Ông Thần Tài, tên gọi là Tài Thần. (Còn là con THÔI THÂN Cua, nếu tính theo loài vật).

Một ông vai gánh túi tiền
Nói ba nói bảy giữa nghiên đất trời



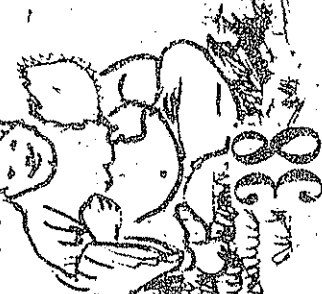
BỘI SỐ

79 19 59

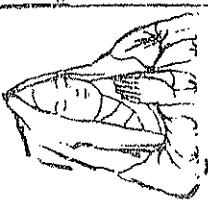
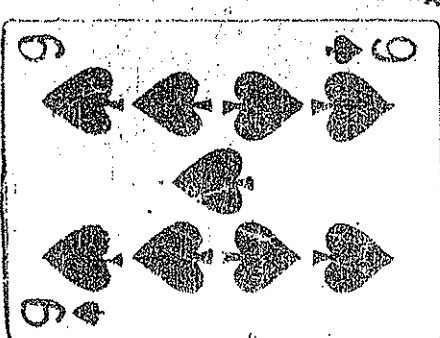
NUTAO

CON BƯỚM

MUAM BEO



THỔ ĐỊA



HỒI SỐ

83

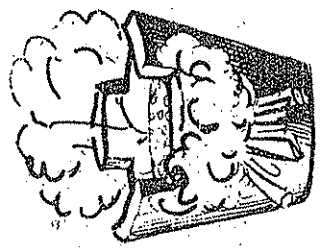
TU SĨ

93

BAI CỎ

Danh vật KITCHEN-GOD

ÔNG 40



灶神

TÀO 40

Số 40 Ông Táo, tên gọi là Táo Quân. (Còn là con Chim Đại Bàng, nếu tính theo loài vật).

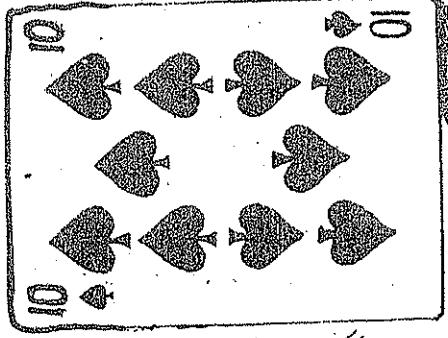
THỜI THIÊN



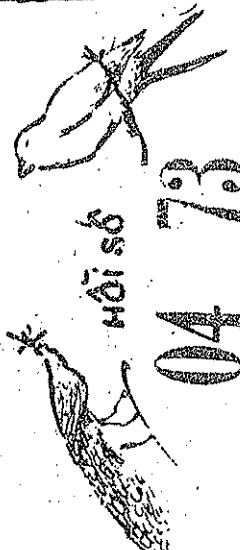
Bà Ông đi thẳng về trời
Đế kia táo đất đắp đờ ông ra



37 MẶT TRỜI



80 20 60 TRÁI CÀM CUA ĐÁ BÚ ĐỪ



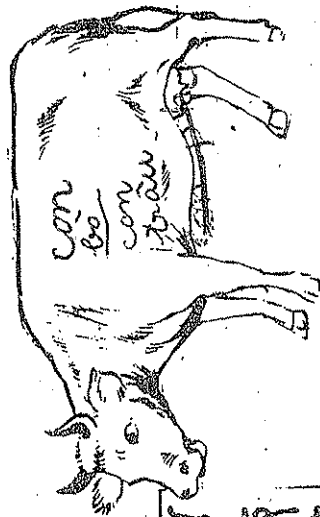
HỒI SỐ

04 73

CON CÔNG CHIM

Danh vật 000

41



CON BÒ

Thối thân

Chính số 41

Bón ba con cá bắt tám
Con Bò ngợ ngát mười năm lạc rừng

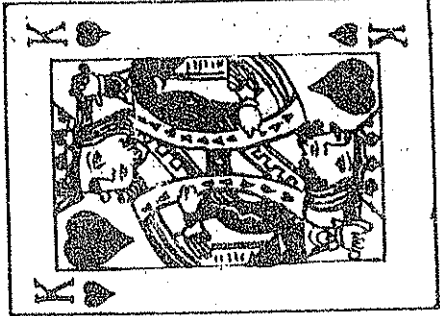


Bội số

61 21 81 ĐUA EN MIẾU

50

Cây Tùng



HỒI SỐ

14 05

MÈO TRƯNG

Danh vật
CHRYSAEIS OF
42
SILKWORM
CON TÀM

天蚕 (Thiên Sơn Động)



Chính số 42

Phận tâm mà sánh với Ông
Cũng như phận Ốc lại không vỏ ngoài

Thối thân



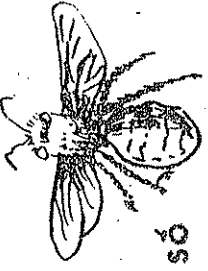
Bội số

62 22 82

ĐÔI BỐ CẦU CÁNH CỬA



61
CÁI BUA



Hồi số

24 16

CHEN CUNG

BUNDLE OF FIREWOOD
Danh vật
43



得氣最速

Chính số
43

Thối thân

BỎ CỬ

Dù Tu chín kiếp Be đời
Ngóng hoàn thên ngóng đối đời được đều



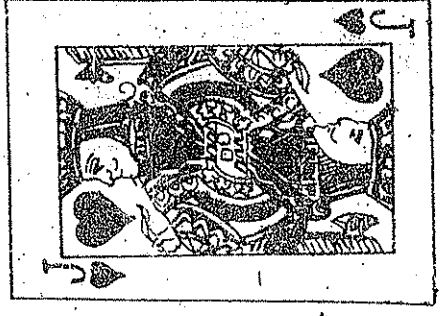
23 KHÍ



Bội số

63 23 83

CÁ THẢ THẢ



Hồi số

34 36

NAY CON LÊN

Danh vật FOX 44

周 麟 祥



CON CHON

con chon

Chính số

44

Thối thân

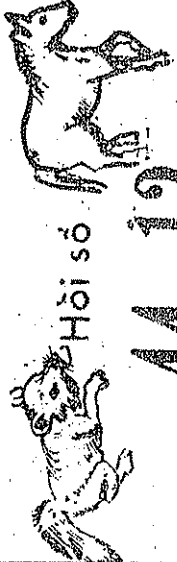
Chiều chiều Công luyến trên trời
Ngựa phi dưới đất én thời bay cao



Bội số

64 24 84

LÀ BUA ẾCH CÁI MỎ



Hỏi số

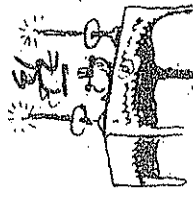
44 12

CHON NỮA



Danh vật

麻 蟬 己 星



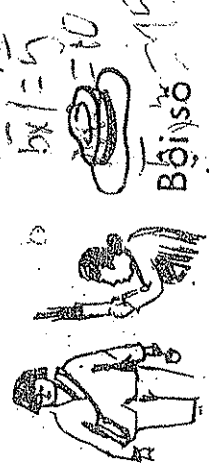
BÀN THỜ

Chính số

45

Thối thân

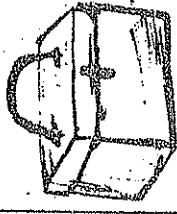
Ngày rằm bả lết ống xăm
Thà con cá lội bặt tắm sọc huỳnh



Bội số

65 25

HỌC TẠO XIN XĂM



Hỏi số

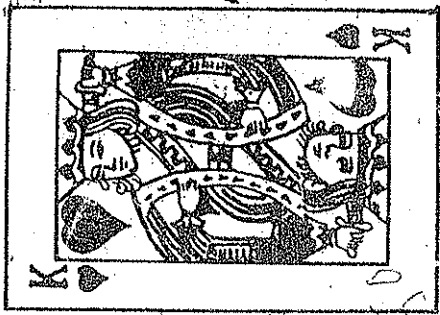
54 01

CÁI VÍ CÁI TRẮNG CÁI ĐỎ



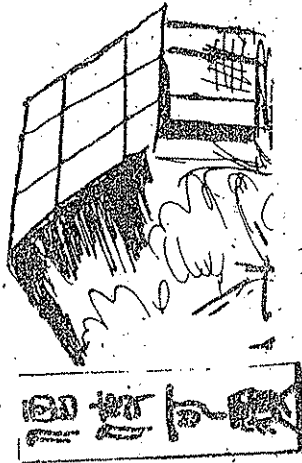
10

ẢN ẦM



Danh vật HOUSETOP

46



NÓC NHÀ

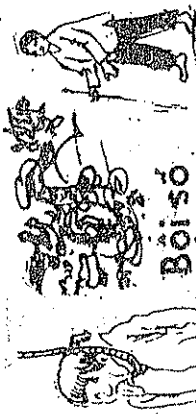
Chính số 46 Thối thân

Rừng leo trên nóc nhà tao
Ông thầy nói giận lấy sào mà quơ



71

TRÁI BƯỞI



BỘI SỐ

66 26 86

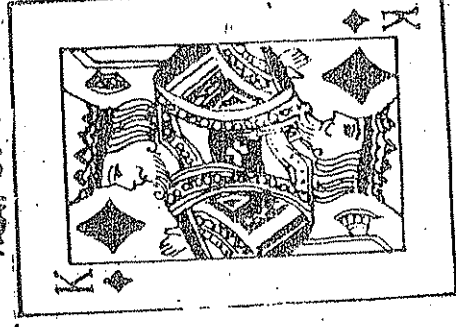
THẬT CỎ CÔNG ĐAY NGƯỜI MÙ



HỎI SỐ

64 17

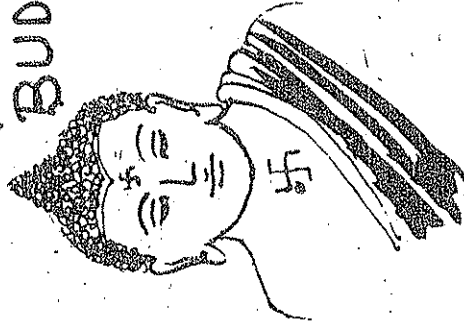
LÀ ĐUA CON MẠC



Danh vật

BUDDHA

47



BỒ-TÁT

Chính số 47

Thối thân

Con heo vì mà con rùa
Ếch kêu mặc mưa mùa vắn mưa



BỘI SỐ

42

CON TÂM

67 27 87

CÁI MƯỜNG RỬA KHĂN NHƯNG

21 Vàng

HỎI SỐ

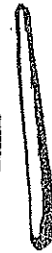
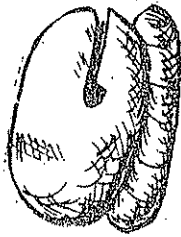
74 24

THUY TỬ 2 ẾCH



Danh vật

木 雞 絲 雞



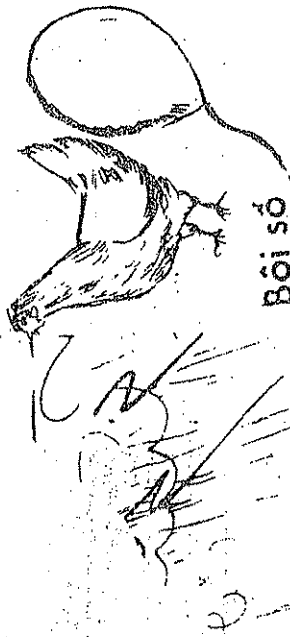
CÁI MỒ

Chính số 48

Thỏ tu cần có mỏ chuồng
Ốc nằm kẹt đá ở trước ai hay

WOODEN FISH

Thối thân



02

CON ỐC

Bội số

68 28 88

MƯA SẠC CON GÀ

BAY LÊN



Hồi số

84 20

CÁI MỒ

QUÊ ĐÁ



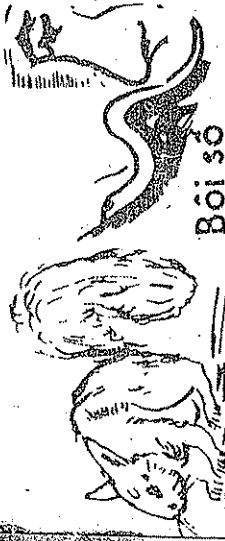
Danh vật

羊 羊 羊 羊



Cái mũ,

Con lương đeo lá đuôi trâu
Con nhện mất đầu bởi ánh sao rơi



Bội số

69 29 89

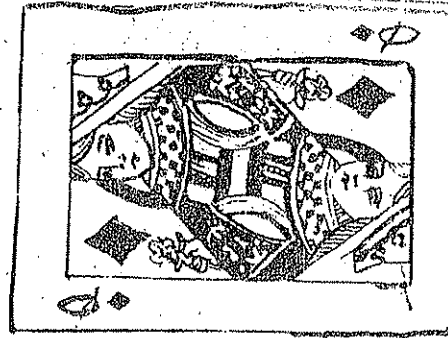
CON SẠC CON LƯỜN

MÙI

Hồi số

94 90

SÁO TRỜI MỰC ĐEN



Thối thân



09

CON TRAU

49 BẾP NẤU
Chính số 49

1951

1941

UNITING BOWLS

NEW FEDERAL INVESTMENT

China 88



Con chuột tha vò tôm cằn
Tàu đi qua biển chó vàng ngán ngầu

Thời hạn
(duyệt vượt)

10
10

Eva Budi

JO
JO
JO
JO
JO

五

2

65

Cao Bá Dấn (Trạch thủy khố) Lý thủy tinh có vết nứt

Turn up Tombstone

ॐ



BIỆT ĐƯỢC CHỖ

505

Rồng đâu không thấy, thấy già Rò
Mèo nùng bắt cá bên mả Dạm Tiên

1951

105-106

॥ ॐ ॥

058

100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
841
842
843
844
845
846
847
848
849
850
851
852
853
854
855
856
857
858
859
860
861
862
863
864
865
866
867
868
869
870
871
872
873
874
875
876
877
878
879
880
881
882
883
884
885
886
887
888
889
890
891
892
893
894
895
896
897
898
899
900
901
902
903
904
905
906
907
908
909
910
911
912
913
914
915
916
917
918

100

NEO-TAPALCO

天

天

Danh vật **H** DREAMING

53



Chính số **53** NĂM MỎ

Con Mèo mà giống con Voi
Bồi chuông bắt nhện, Dê moi tôm cần



Thối thân

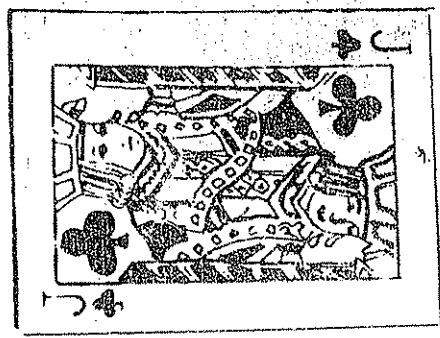


Bội số

73 33 93
CHAI ANHƯ ĐAI CỎ

41

CON R



Hỏi số



35 14

DÊ MÈO RUỖ

MONEY

52

biệt ly, mùi thơm

52 BẠC TIỀN

Chính số

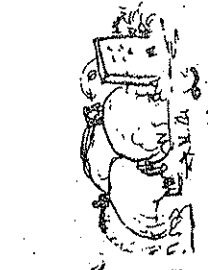
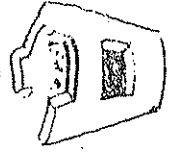
52

Thối thân



Con, chuột tha vỏ tôm cần
Tàu đi qua biển chó vàng ngán, ngo

40

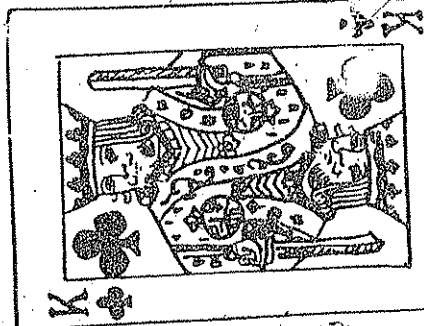


NGHIA

92 TRẮNG

72 32

TRẮNG



CON CÔNG

Hỏi số



25 04

CON CỎ

HÀNH VẬT

BÊ GỎ 55



RAFT of TIMBER

Chính số

55

Con Dê sợ một lão chường

Con chuột ở truồng con ốc cười chê

Thối thân

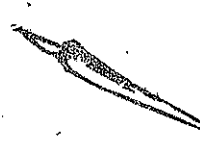


BỘ SỐ

RAFT of TIMBER

02

CON ỐC



75

CÂY VIẾT



35

CON DÊ



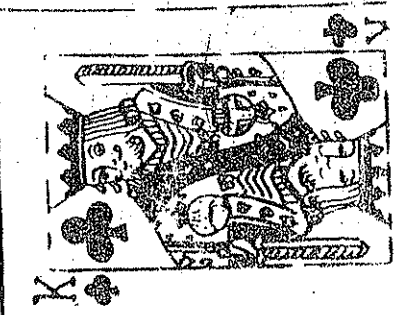
Hỏi số

55

CỦA

20

GỎ



BILLFOLD

Góp Ngự (Hòa trách quý) Hai người đầu lưng.

1954

Danh vật

5
5
4

BILLFOLD

CAL VI

Chinh số
54

Nai vàng sợ chú thợ săn
Mèo rừng lợi sợ ánh trắng đêm rằm

Thối thôn

51

Bội số

CHÉN Dĩa

74 34 94

THƯỜNG CỘNG HAI SÁD

Hồi số

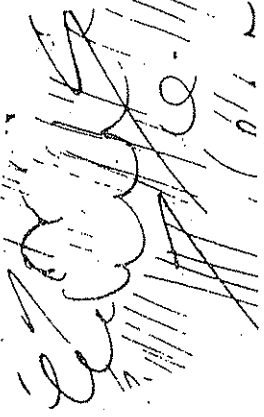
45 12

BẠN Ủ?

CON VOI

Danh vật

五 斗 米 圖



SEASHORE

58

BIỂN CẠN

Chính số

五 58

Ông địa mà tám trời mưa
Con chuột leo dứa Mèo cũng leo theo



Bội số

Thối thân

78 38 98

NƯỚC TẮC ĐIA AP LỰC

01

CAI TANG

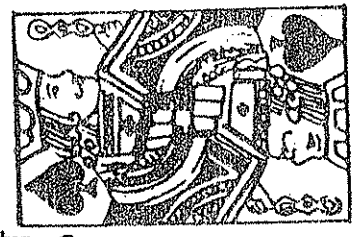
SEASHORE



Hỏi số

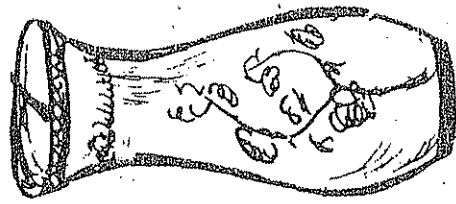
85 10

ĐỘI NGŨ RỒNG NAM



Danh vật

五 斗 米 圖



FLOWER VASE 59

BÌNH

SỬ

NHẬU RƯỢU (BÌNH)

Chính số 59

BÌNH TRÀ KHAI RƯỢU Thối thân

Tài thần mê chị Bích Đảm
Con Mèo rượt chuột xuống hàm chưa tha



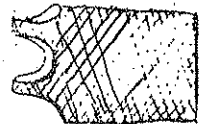
Bội số

72

TRẦN

79 39 99

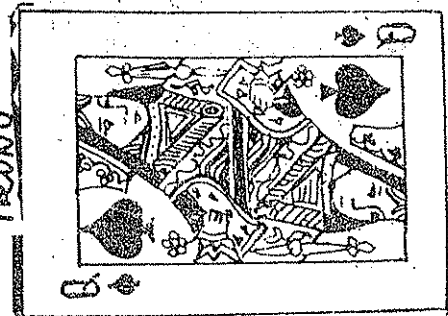
NÚT AO ĐÀU VỎ TRÁI TÁN



Hỏi số

95 27

ÁO LỜI CON RUA



SUCKLING

Danh vật

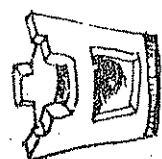
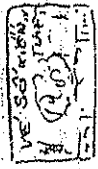


60

BÚ

Chính số 60

Thành trì chống cộc bát người
Thần xây bằng đá rộng ngời minh châu



Thối thân

Bội số

80 40 00

VỀ SỞ' ỨNG TẠO TƯỜNG ĐÁ

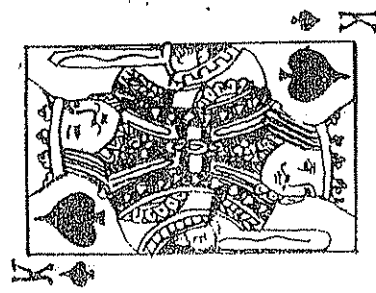


Hồi số

06 28

CỘP

GA

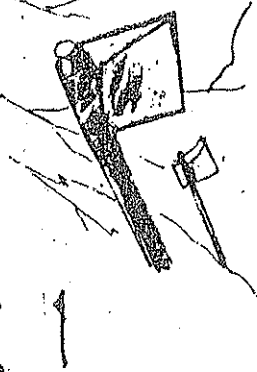


82

MAI NHÃ

Danh vật

61



Chính số

CAI BUA 61

RIU = THỎ RỪNG + THIÊN LÔI

Chiều chiều chim lượn trên trời
Ông về tổ cũ, dãi dãi chốn xưa

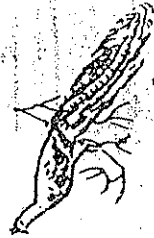


Bội số

81 41 01

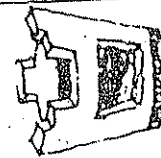
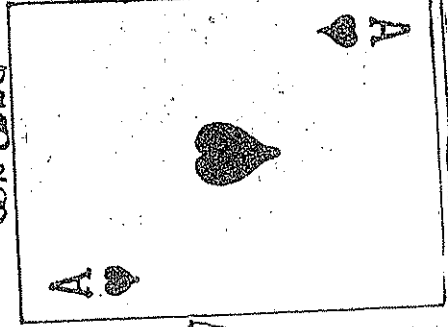
MIẾU HOANG TỬ, CÁ TRẮNG

Thối thân



04

CƠN CĂNG



Hồi số

16 40

CÔNG CANG TẠO

DUCK-OR DRAKE

Danh vật

62



CON VỊT

Chính số 62

Bò câu không tổ ở đầu
Đồ ảnh bói đúng một xâu trướng rồng



Thối thân



Bội số

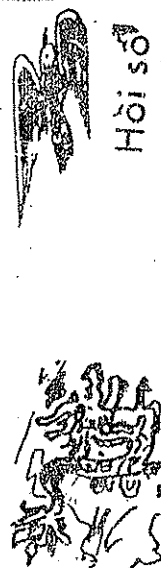
82 42 02

MAI NHA CON TẠM

SỐ C

12

CON NGỰA



Hồi số

26 21



2

Quý Mão (Lời hòa phong) - Mặt trời 4 sáu

FIGHTING

Danh vật



THIA 63

THIA

Chính số 63

Con cá nỏ đánh lưới câu
Thương cô trọc đầu chân vịt hái rau

Thối thân



Bội số

83 43 03

TU SĨ BÓ CỬ CON NGỰA

03

CON NGỰA



Hồi số

36 30

BÀ VAI CÁ ĐEN



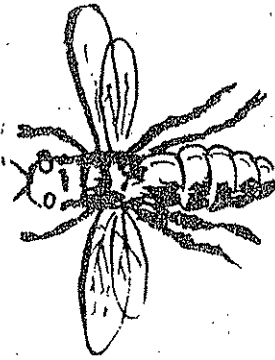
3



3

32

Danh vật HOUSEFLY



64

Chinh số

64 CON RUỒI

Thân Éch mà lại đeo bùa
Chỉ heo nó sợ mũi ruồi vẩn bay

Thối thân

70

SÁCH



Bội số

84 44 04

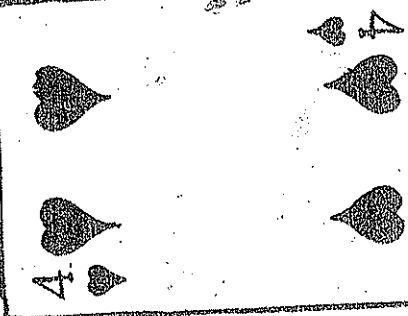
HỎI SỐ



HỎI SỐ

46 07

NÚC NHÀ HEO



BUSH

Danh vật

BUI 65

CON ĐE



TRƯỜNG HỌC

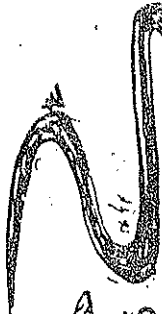
Chinh số 65

HỌC TRÒ NHÀ TRƯỜNG - VỎ?

Cuộc đời tiên bửu tình bầm

Đuôi mà bóc bấy năm năm ngạo đời

Thối thân



Bội số

85 45 05

CON RẮN

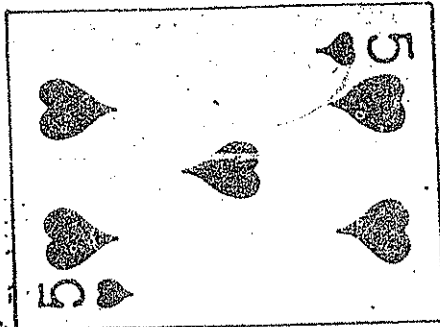
BÀN LII?



HỎI SỐ

56 35

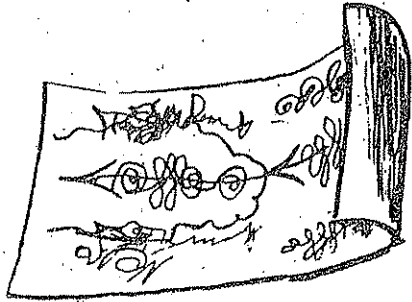
VỀ SÀU



GOLDSMITH

Danh vật

66



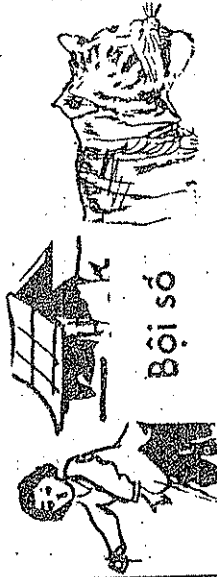
六六六

BẢO VẬT

Chính số 66
THẬT CỎ



Nhị vương đánh giặc cời voi...
Đạt bà cời bặt dẻ cời cứu đời.

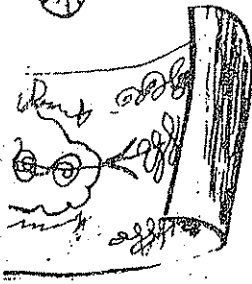


Thối thân

13
CON VOI

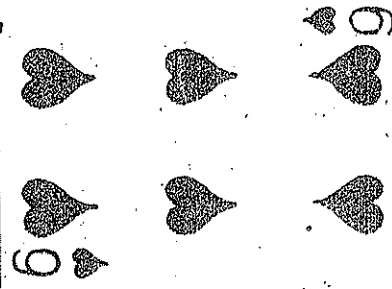
86 46 06

CON CỌP (HỔ)



Hỏi số

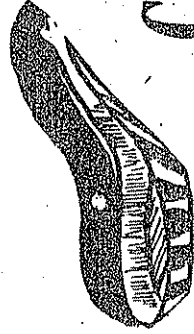
66 31



六六六

Danh vật

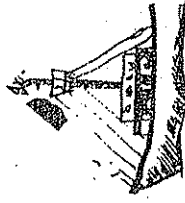
67



CÁI MUÔNG

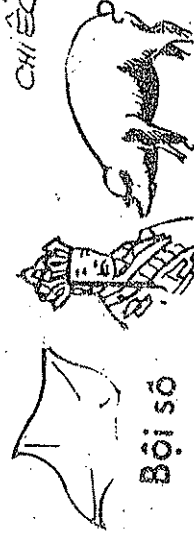
MUÔNG, CÀNH,
GÀU TẤT NƯỚC

Chính số 67



Đeo hoa bờ điệp chét mìn

Đàng y nửa lượng bạc còn mười phần. Thối thân



Bội số

CHIẾC TÀU

91

87 47 07

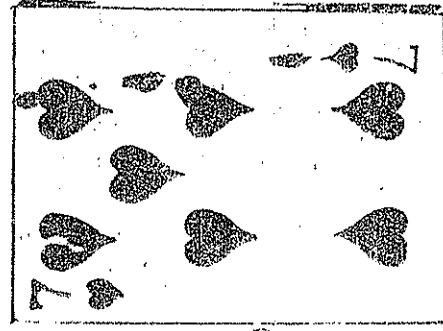
CHÌ GÔI HOÀ THƯỢNG CON HEO



Hỏi số

PHÒNG BỊ 76 19

CON BƯỚM



☞

Danh vật



野山猪

WILD BOAR

70

chính số HEO RỪNG

70



Cá đen chết đá lâu năm
Con Hèo đầy mị con Ròng ết nhàn

Thối thân



Bội số

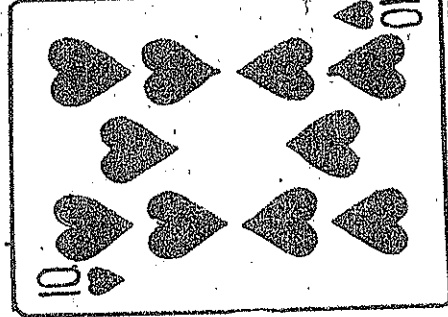
32

90 50 10



Hồi số

07 23



POMELO

Linh vật



靈物

71

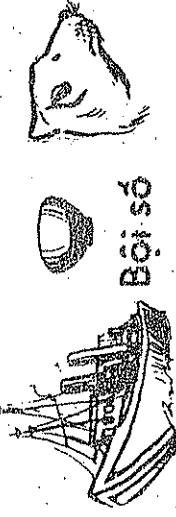
TRAI BƯỒI

chính số 71



Tàu đi đánh lưới mò tôm
Thương ông thầy bói ngồi khom lưng còng

Thối thân



Bội số

62

91 51 11

TÀU THUY CÁI CHIÊN CON CHƠ

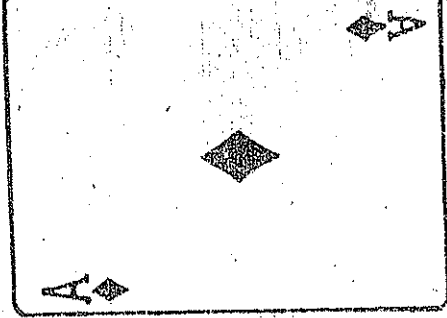


CON HẠC

Hồi số

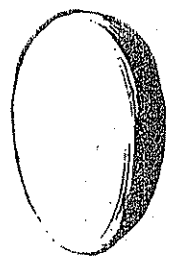
17 26

RỒNG BAY



美善堂藥行

Danh vật



ROOM

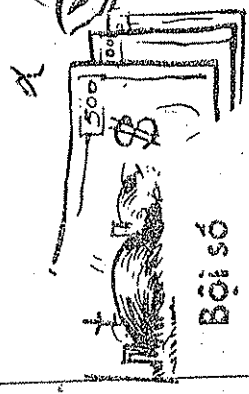
712

Chính số

72

BƯỜNG

Trứng Rắn mà nở ra Rùa
Ngỗng ói mớ cá thấy chùa đốt nhang



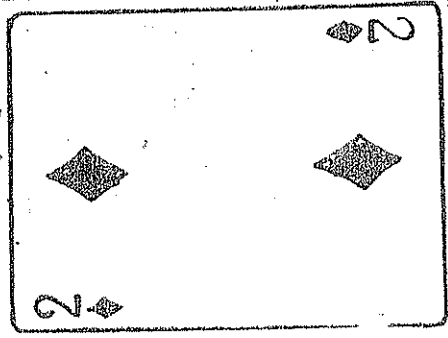
Bội số

92 52 12



Thối thân

30

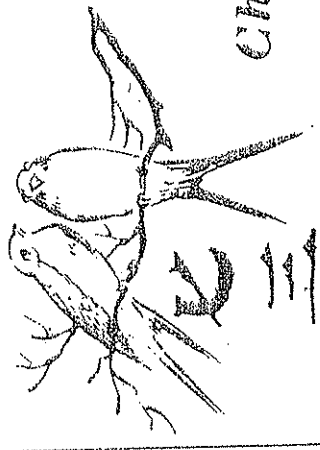


Hỏi số

27 03



Danh vật



BIRD

713

Chính số

73

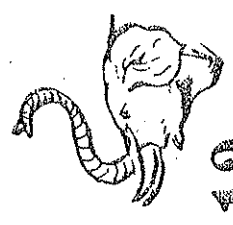
CHIM CỎ

Năm mơ Voi đập, Trâu dề
Chim kêu Vườn hót mùa Hè đã qua

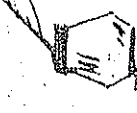


Bội số

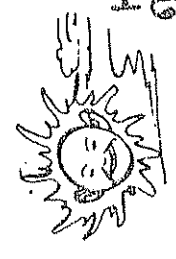
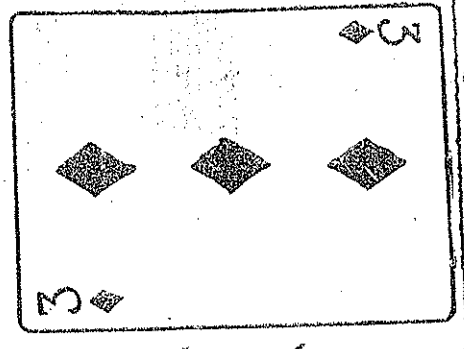
93 53 13



Thối thân



90



Hỏi số

37 09



美善堂藥行

K Danh vật **ANT**
74
 Chính số **CON KIẾN**
74

Thương thầy đồng độ thỉnh kinh
 Nhìn sao đoán hướng Tây phương lần dò

榮業所喜



Thối thân

36

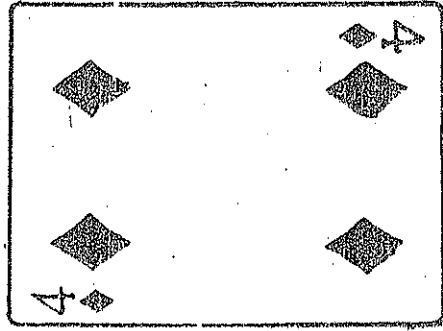
Bội số

94 54 14



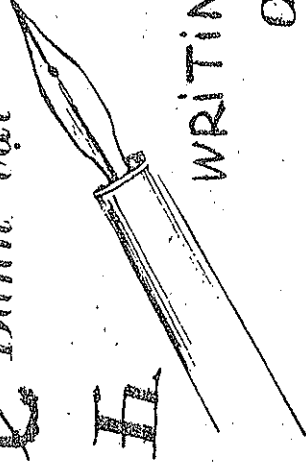
Hỏi số

47 63



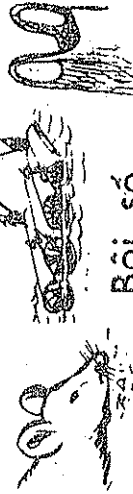
K Danh vật **75**
75
 WRITING BRUSH
 Chính số
CÂY VIẾT 75

楚是齋



Thối thân

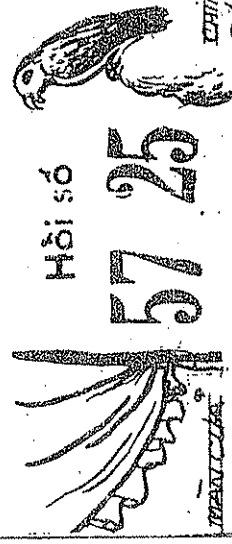
Bè trôi thì chuột cùng theo
 Bội phận em nghèo cầm viết lá tre.



Bội số

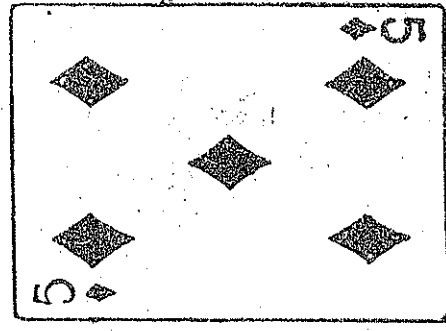
15 55 95

CON CHUỘT BÈ SỐ GIỎ XÁCH



Hỏi số

57 25

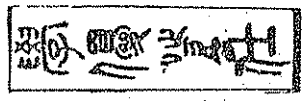
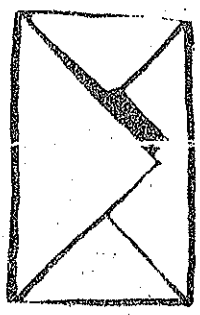
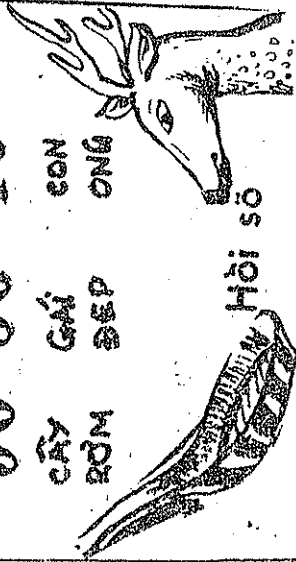
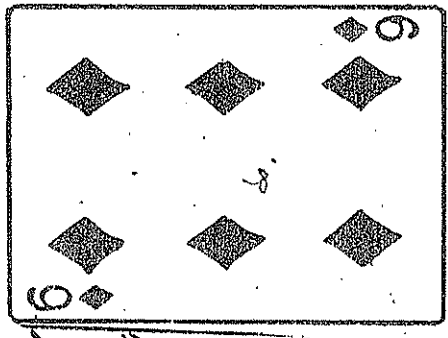


OTTER
Danh vật 76
CUNG CẦN
CON RAI

Chính số 76
Gối rơm theo phạn gói rơm
Chui tre dè nấu, nai vàng dễ nuôi

Bội số 96 56 16
Thối thân 76

CÂY RỪM GÁI ĐẸP CON ONG
HỒI SỐ 67 34 NAI
MƯỠNG 67 34



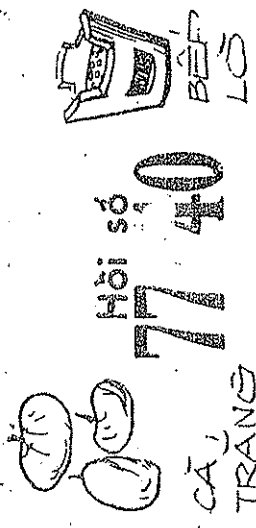
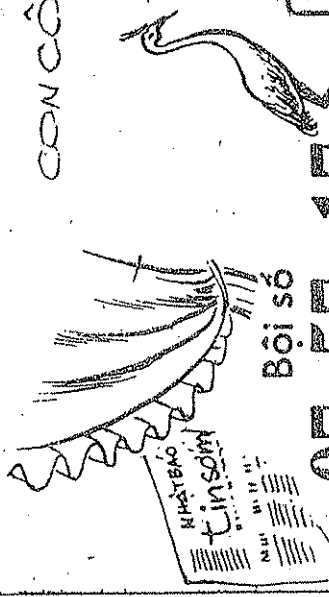
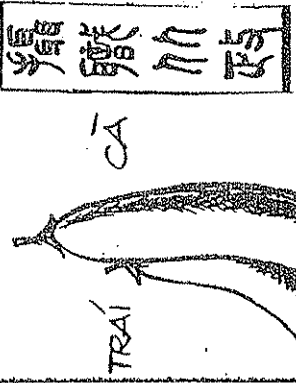
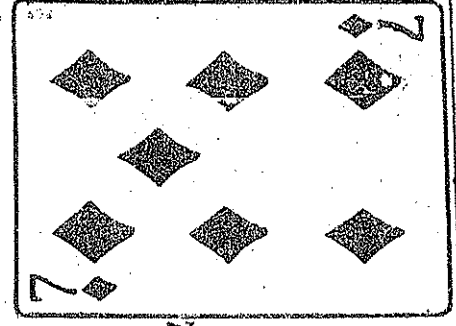
Danh vật 77
MÂY NGŨ SẮC

Chính số 77
Thối thân

Bếp ai tro hết lửa tàn
Cà non chấm mắm hạc già ăn đêm
CON CÔNG

Bội số 97 57 17
NHẬT BẠO MÀN CỬA CON HẠC

HỒI SỐ 77 40
CÁ TRĂNG BẾP LỎ



Đanh vật MOUTH-LIP 78

Chinh số 78

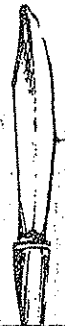
CÁI MIỆNG

Đanh vật HEN 79

GÀ MÀY

Chinh số 79

Con miếu cận vệ thân tại
Đạo to không sợ, sợ nàng Tây Thi



Bội số

98 58

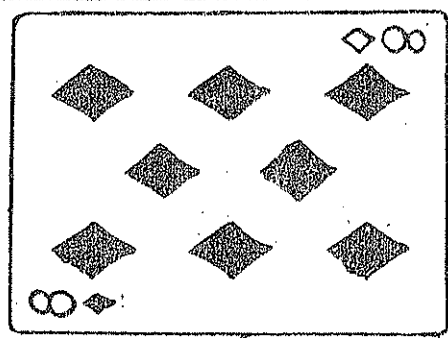
CON PHỤNG MƠ

18

MÈO

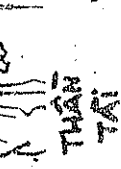
Thối thân

93 ĐỒNG RUỘNG



Hồi số

86 87 39



THÂN TẠI

Đanh vật HEN 79

GÀ MÀY

Chinh số 79

Chín con chưa gọi răng chồng
Bướm đeo lưng cạp, Mái hồng xuất gia



Bội số

99 59 19

CHIM CÚ TRÁI XÚ TỬ

CON BUCM



Hồi số

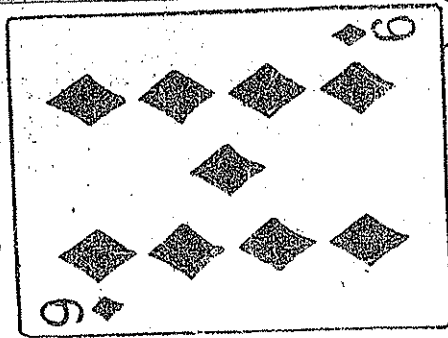
97 38

CON ĐIA

Thối thân

83

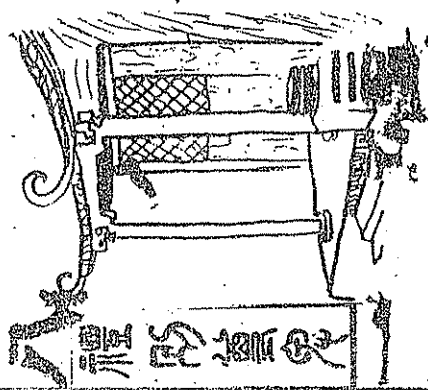
VỎ SÌ ĐẠO



Danh vật

MIEU

81



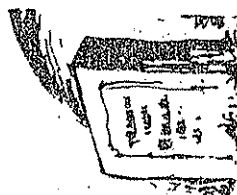
B0

HOANG

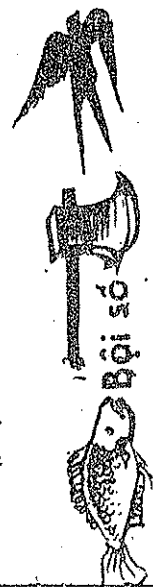
FANTASTIC

Chính số Thối thân

81



Mắt nhìn con én bắt tôm
Thương lấy tên chồng em cáu mập bia



50

10 BIA

01 61 21

CÁ TRĂNG BUA

EN

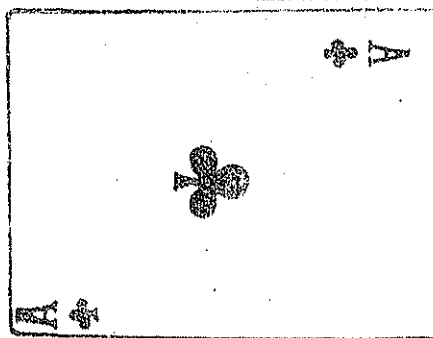
Fantastic Temple



Hồi số

18 05

MÈO TRƯNG

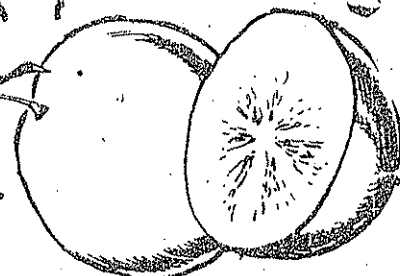


41

cung chấn.

Danh vật

80



樂林貴藥

VÉ SỐ

Chính số 80

Bày với ba linh ra bán chợ

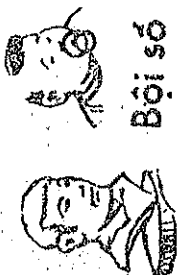
Cam từ lục Trời cút Gáo vè.

LOTTERY TICKET



Thối thân

73



Bội số

00 60 20

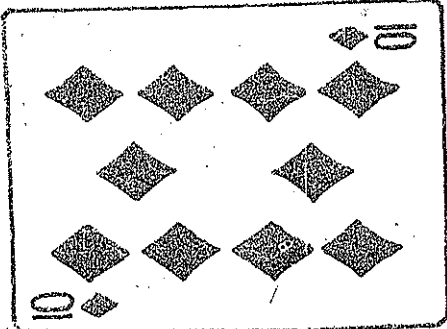
TỜNG BẮC DỊ VỚ RÍT



Hồi số

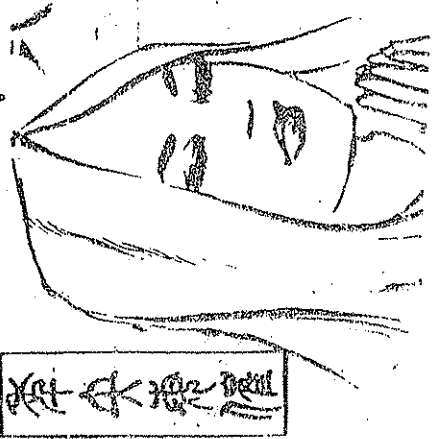
08 37

THC



1893 (Thủy sơn kiên) - Trời hán lạnh Tuổi Quý Mùi.

Danh vật
83 sister
 Cung cần.



BÀ PHƯỚC

Chính số **83**
 Thối thân

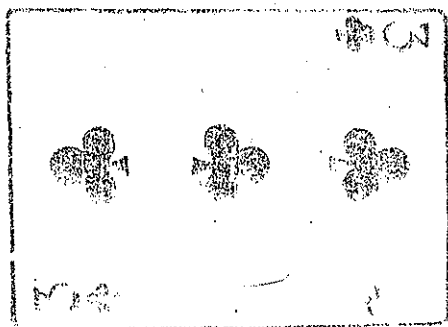
- Khi khôn ăn trái nhàu lòng
 Lìa thia quen chầu vỹ không nhớ hơi



03 63 23
 NGƯỜI CHAI TẠM THUA
 Bối số



38 32
 Hối số



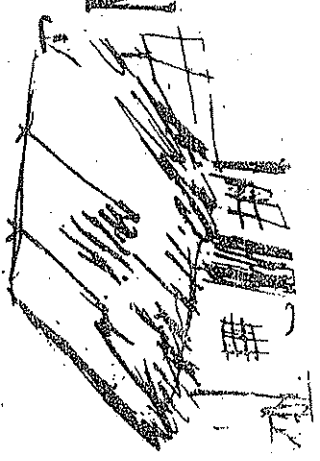
1892 (Kính vi thủy) - Sự bất lợi của hắc lưn Tuổi Nhâm Ngọ.

Danh vật
HOUSE TOP
 Cung Ly.

82

MÃYNHÀ

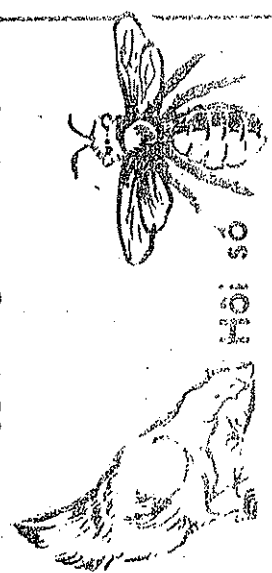
Chính số **82**



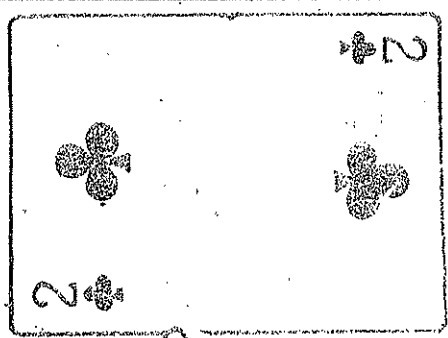
Dạn búa mà dập đầu gã
 Bướm ong diu dập là đá ăn bọ



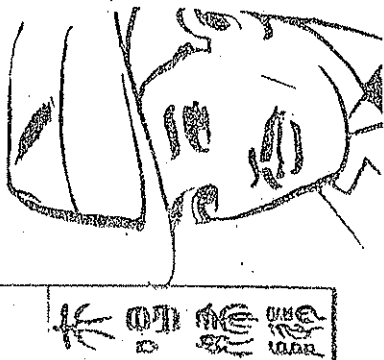
02 62 22
 Bối số
 Ốc Bối BỐC



28 16
 Hối số

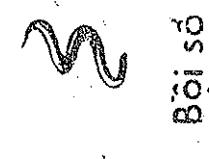


Danh vật
 八五 NON
 HAT MADE OF NON LA
 LATANIA LEAVES



木 五 八 五

Thối thân
 Nấm mỡ con cá vuốt râu
 Con Ồ hạc đầu Trùng mới có xương

Bối số

05 65 25

TRUNG HOẶC TRỖ

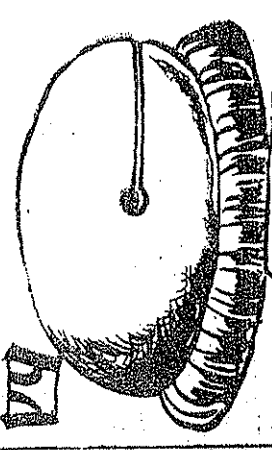
10 RỒNG

Hồi số
 58 01
 BỊ BỊNH CÁ TRẮNG




5 5

Danh vật
 八四 HANG-ĐÔNG-BA
 84
 MỒ CAVERN



外 四 八 四

Thối thân
 21
 ẾN




Bối số

04 64 24

CÔNG A BUA

Hồi số
 48 12
 MỒ NGỰA




4 4

Danh vật



86

BLIND-MAN

NGƯỜI MÙ

86

Chính số

Màn mà không uốn uốn tre
Cạp mà không sợ, sợ Ròng lên cạp

Thối thân



71

Bưởi



Bội số

26

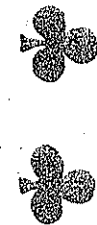
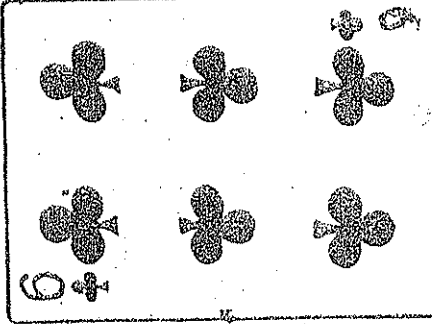
CÁP THẮT CỎ

68

Hỏi số

17

MỤC MÀN HẠC



Danh vật



RAIN. RAINCOAT

87

ĐI MƯA

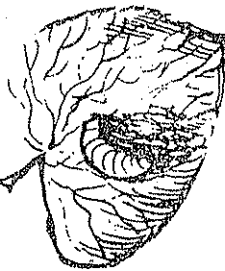
ÁO MƯA

KHĂN NHUNG

Chính số

87

Thối thân



Mưa rơi ước lá đầu non
Nhảy kêu sâu thẳm, Héo thời đôi ăn



Bội số

27

RỪA

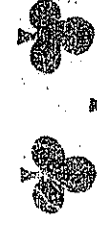
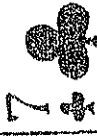
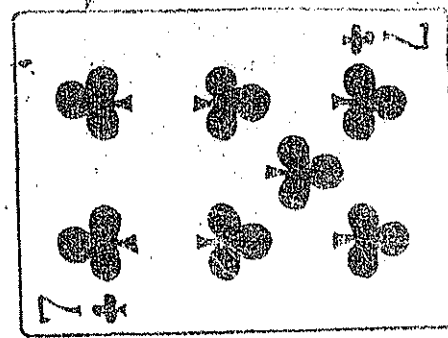
MUỖN



Hỏi số

24

MIẾNG

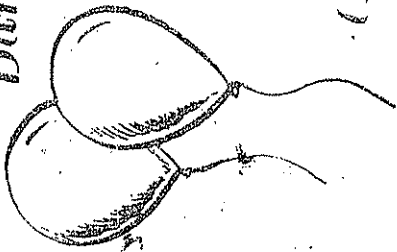


1886

(Sơn lồi đi) — Hàm trên hàm dưới

Tuổi Mậu Tý, cung cấn

Danh vật



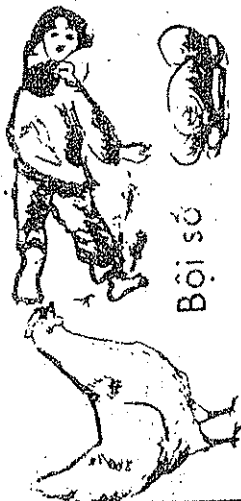
88

XÁC CHẾT

Chính số 88

mua 2 bong bóng pháp phòng
Con Ốc theo chồng Gà mái theo con

BONG BÓNG



BỘI SỐ

28 88 20

GÀ XÁC CHẾT CỤC ĐÀ



HỒI SỐ

08 68

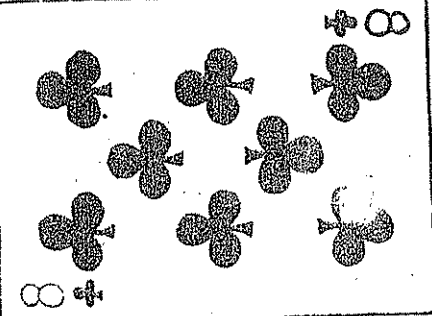
THỎ MŨA



Thối thân

02

CON ỐC



1239. (Sơn phong cò) — Con giới trên đĩa Tuổi Kỷ Sửu, cung Đoài

Danh vật TO BE PREGNANT

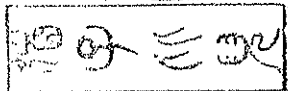


89

MANG BÀU

Chính số

89



Ái tâm cho Bậu mang Bầu
Chuồn chuồn trong ốc, con Trâu tuổi chồng



BỘI SỐ

CON SÚC

09 69 29

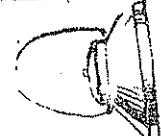
LƯỜN



Thối thân

TRÂU

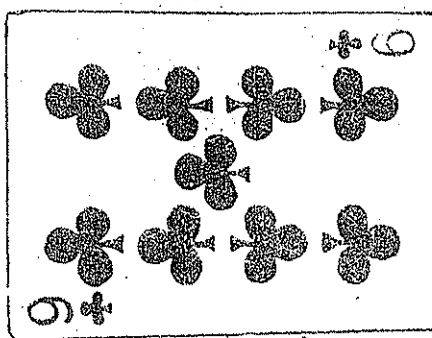
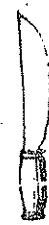
09



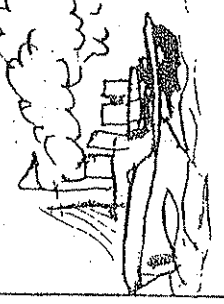
HỒI SỐ

XÁC LỰC MŨC ĐEN

98 90



Danh vật 九 91



Chính số

TAU 91 BOAT

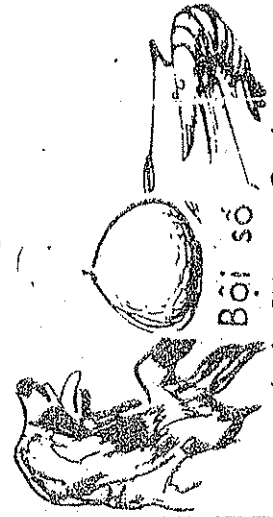
Làm bin khuyến mã lưỡng là sang
Chuột mù hông chup, cần cang khô thàn

Thối thân



51

CÁI CHEN

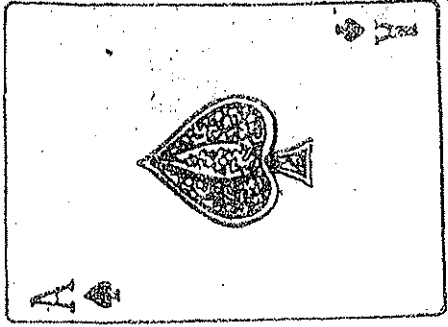


Bội số

11 71 31

TRÁI BÚT

CON TSM



Hỏi số

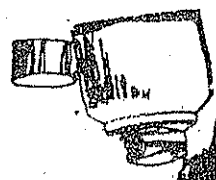
19 15



CON CHO

CON CHO

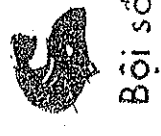
Danh vật 九 90



MỰC ĐEN

Chính số 90

Con Mèo mà mọc sừng Trâu
Cá Trẻ là lừ biết dấu đầu Rồng



Bội số

10 70 30

RỒNG

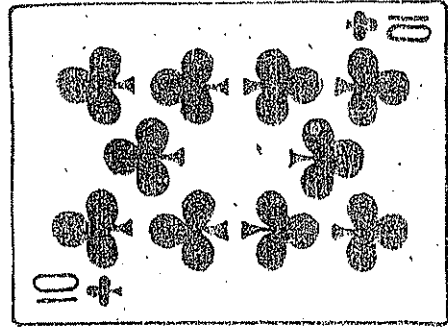
TRÁI CÁ ĐEN



Thối thân

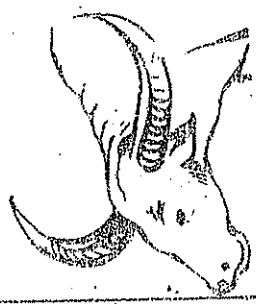
81

MÈU



Hỏi số

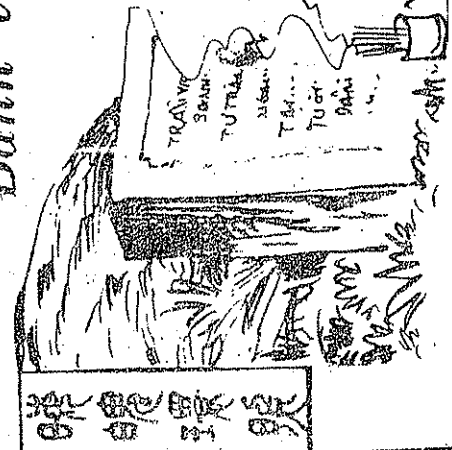
09 18



TRÁI MÈU

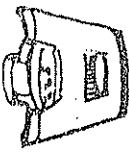
Danh vại CEMETERY

九 92



MỘ MÀ

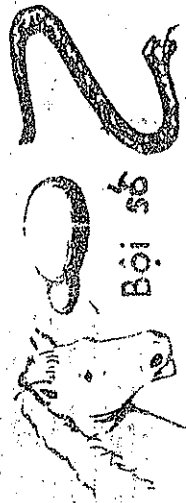
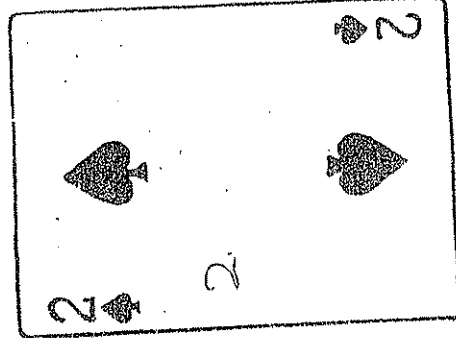
Chính số 92



Thối thân

40

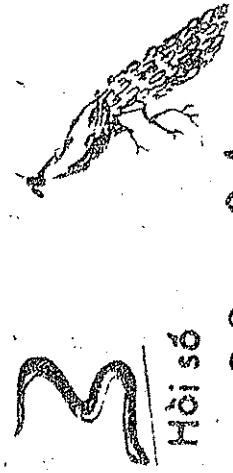
ÔNG TẠO



Bối số

12 72 32

NGỰA TRÙNG RẮN

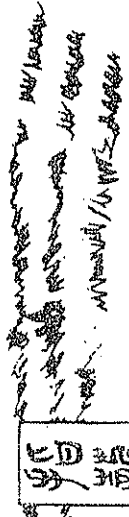


Hồi số

29 04

LƯƠN CUN CÔNG

Danh vại 九 93



Chính số

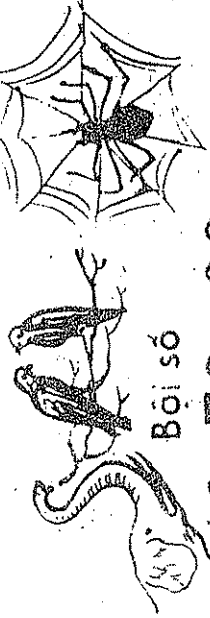
BÃI CỎ 93

LAWN

Cỏ ở ở đồng nội cỏ, cây

Chim lêu vượn hót người say hươu linh

Thối thân



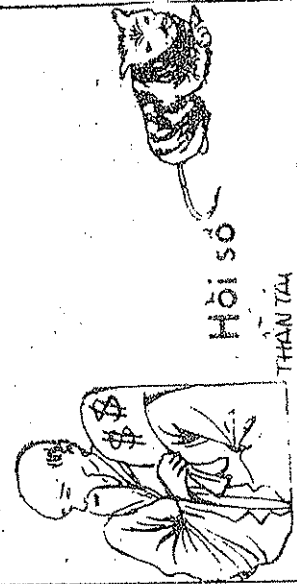
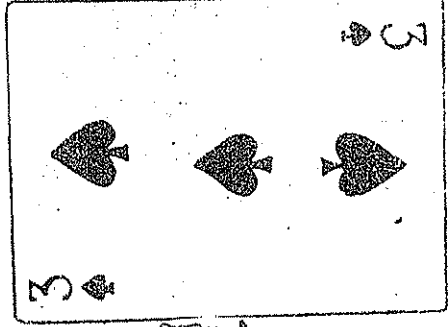
Bối số

13 73 33

CÁI NI NINH NHINH

41

CÓN BỎ



Hồi số

THẦN TỬ

39 14

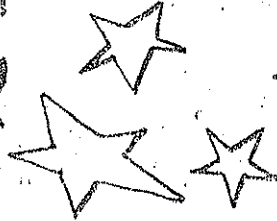
MEO

cung ly.

九四

Danh vật

94
STAR



九四

SAO

chính số 94

Sao hôm gặp phải Sao cây
Tôm của xuôi ngược Mèo hay leo trèo



Bội số

74 34 14

MÈ NAI MÈO



Hỏi số

13 49

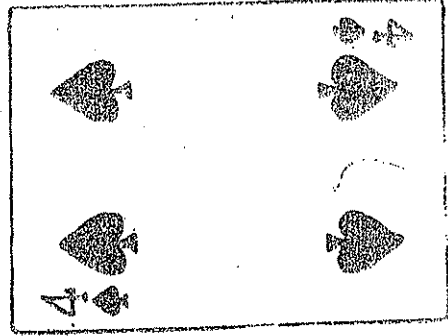
VOI MÙ



Thối thân

31

TÔM



cung Khâm.

Danh vật 九 95



ÁO LỘT JACKET

chính số 95

Áo ai chẳng cõ chẳng tay
Chuột năm cười bắt trắng lại chuyển lần.

Thối thân



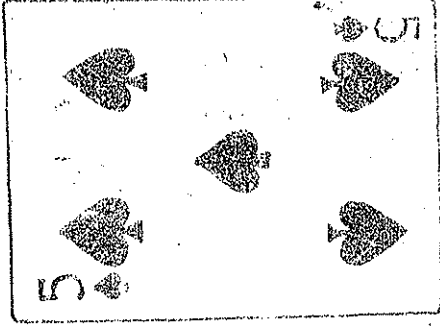
02



Bội số

15 75 35 59

CHUỘT CHUỘT ĐỂ HỤM BEO



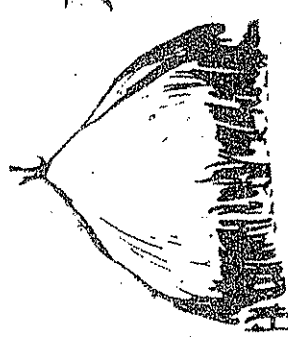
Hỏi số

20

CHUỘT



Danh vật 96
HAYSTACK
RUM

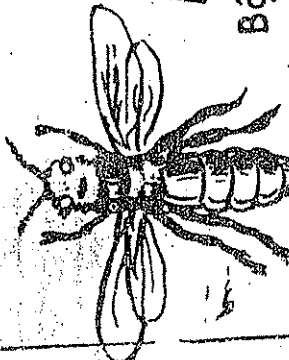


Chính số 96
đang ở trên

Người ta đưa hạt về trời
Con Ông bay trước, con Bay thời Bò sau.

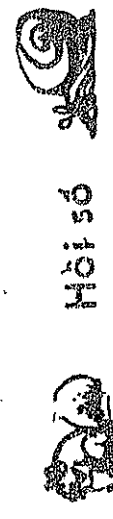


Thối thân

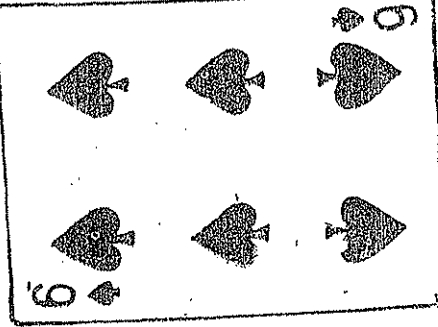



20
cục đá

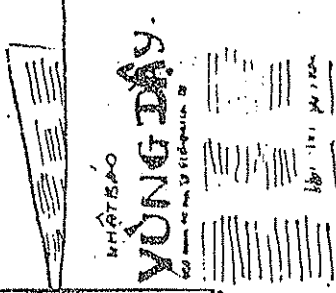
16 76 36
CON ONG BAO THỎ BÀ VAI



Hỏi số
02 69
óc con Sóc



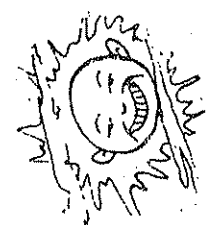
Danh vật 97
TỜ BẢO
CÁI XÈNG
Chinh số 97



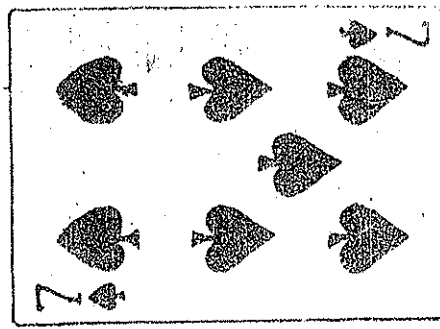
1907 BAO
YONG DAY
CÁI XÈNG
CHINH SỐ 97

Con tôi khát sữa bú tag
Cà non cọt ké Hạc bay về trời

Thối thân

Bội số
17 77 37
CON HẠT CÀ XANH ỞNG TRỜI



Hỏi số
79 06
NÚT AÓ CỘP

1898

(Địa phong tháng) Hạt giống gieo dưới đất Trời Máu Tuất.

迷 犯 瞻 眺

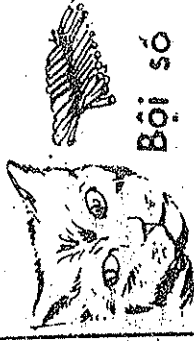
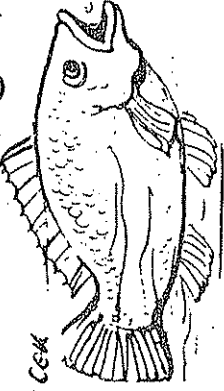
Danh vật 九 98



Chính số 98

Cá rô đến bưng Mèo Vàng
Được ai đem đặt mua Rừng mường Cơm

CON PHỤNG



Bội số

18 78 38

MÈO PHẠO ĐÔI VỐ

FIGHTING



Hỏi số

89 10

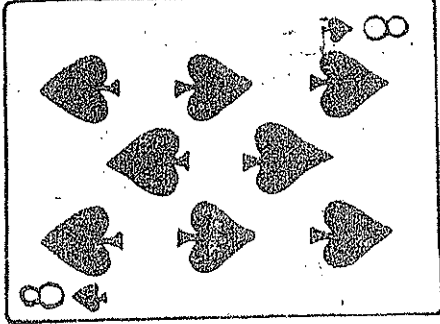
MANG ĐÀU RỒNG



Thối thất.

01

CÁ TRẮNG

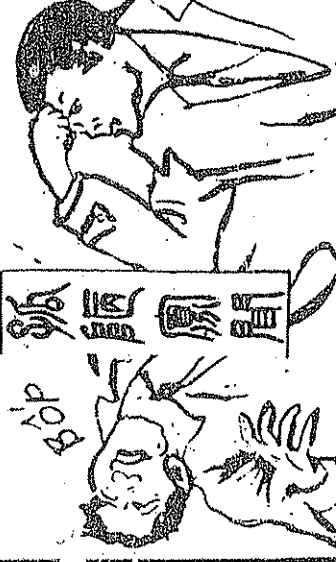


Tôn.

1899

(Địa thủy sw). - Sự cực khổ của người hành đạo Tuổi Kỷ Hợi

Danh vật TORTURE



龜 圓 間

九 99 TORTURE

TRA

Chính số 99

TÂN xử tử MỠ CUA

Chim quỳ bắt bướm trên cành
Chân-tài nhặt trứng cua xanh đem xé



Bội số

19 79 39

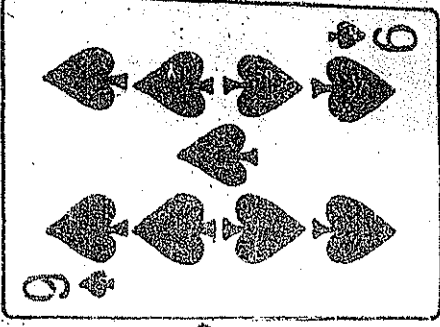
CUN BƯỚM NÚTÁO THẦN TÀI

Thối thất



72

TRÚNG



Hỏi số

99 27

TRẦN RỪA

50

Vũ Quy, Năm mô thây: Bói Que, đánh chính số 056, thời thân 091

041 金	046 出	051 巨	056 光
KIM TUAL TICKET LOUER 006	XUA COFFEE STALL 014	CỦ TUAL SERBOK BAM BỐT 095	QUANG SEMAYANG BOI, QUE 091
042 生	047 萬	052 阴	057 果
SANH BATOK HO 047	CÓN REBAN AYAM CHUÔNG SA 042	KHUYẾT DETTOL TRỊCH LỘ 053	QUA TUAL MEE 058
043 鹿	048 固	053 珠	058 珍
LÊ BUAH LANGSAT TRAI MÔNG SÁT 021	CƯỜNG TUAL BABI BAN THỊT HEO 050	CHÂU CARD PENGENALAN 052	TRẦN TENGCK KUDA LAHAN XEM 057
044 水	049 劍	054 梅	059 李
THUY POST OFFICE CHINA 031	KIEM TOKONG 030	XUNG CLUB CHINA 065	LÝ SONGKOK MŨ THÂY PHÁP 067
045 玉	050 龍	055 夜	060 奈
NGOC KEDAI COFFEE 001	HIỆU TEPONG COFFEE 048	ĐA RUMAH DALAM LAUT 089	CẨM KUDAD NAKAN 082

Vũ Quy, Năm mô thây: Mua gạo, đánh chính số 031, thời thân 044

021 秋	026 餘	031 調	036 角
THUY BAWAK GETAH CHƠ NƯỚC CAO SU 043	DỪ BAJU KEBAYA 040	ĐIỆN BELI BERA MUAGAO 044	VŨ DISAU CHUCH MUKA 033
022 收	027 成	032 陽	037 麗
THAU CHOCOLATE 020	THÀNH KEDAI PHOTO 014	DƯƠNG BAWAK BARANG 010	LỘ GETAH TUBE 009
023 冬	028 歲	033 雲	038 絃
ĐÔNG BROOK LAX 034	TUẾ CHUCHI GAM BAR 018	VÂN DUIT 036	KẾT CHUCHI RUMPUT 005
024 歲	029 律	034 騰	039 為
TANG LAWYER 016	LƯỢT SUKAT BATU MAY 013	ĐẲNG DISPENSARY 023	VÍ ANAI 2 CON MÔI 005
025 閏	030 旦	035 致	040 霜
NHUẬN LA KI 15 TRƯ 035	LƯ KEDAI TIỆM TAP HOA 049	TRÍ KERTAS 2 GIẤY SÚC 025	SƯỜNG MÍNUM ER UÔNG BIA 026

Vì dụ:

Năm mớ thấy Số Đầu Chính; đánh chính số 093; thời thôn 090

Năm mớ thấy Số Đầu Chính; đánh chính số 076; thời thôn 090

061 菜 THAI' KAPAL 077 ĐỒ MAY	066 鹹 HÀM BUAT SAMSU 074 CÁT RUỘT	071 箭 VŨ PISTOL 072 ĐÚNG SÀU TRẺ CHOI	076 箭 ĐỀ TURAR 090 ĐÌNH HỒNG
062 重 TRỌNG SÁPƯ MINYAK 069 ĐÀU CHONG TAM BAN	067 河 HÀ HADIÀH KAPADA KASEH TANG VẬT CHO TỈNH	072 箭 TUONG KISAR VẬT NYOR COT ĐUA	077 箭 ĐIỀU JAMBAR PENYANYI ANH NÚ
063 芥 EAI' TEMPAT SEREH 079 MÀM TRAU	068 淡 ĐAM BERCHERAI 078 LY DI	073 龍 LONG PERMADONA MINH TINH SIENANH	078 宜 QUAN TUALUBAT 068 BAN THUOC DAN
064 毒 KHUONG ANAK SAKIT 096 BÉBENH	069 箭 LÂN KUKOR NYOR 062 NAO DUA	074 箭 SŨ TANG KAP KETAM 066 BAT CUA	079 人 NHÂN BALIK MATA 063 AO THUAT
065 海 HAI' SODOK 054 CÂY SÀN SÚC ĐAT	070 海 TIEM JANAM YOR 072 ĐUA	075 火 HÒA JAMBAR PANDANGAN 085	080 皇 HOÀNG MINUM UONG RUONG ĐUA 099

081 船 THUY TUAL MILO 094 BAN MILO	086 服 PHUC BUDAK BERGADOH 083	091 護 NHUONG TUALINAT KERING BAN CA' MAM	096 鹿 DUNG BOVR. NUOC THIT BOC
082 箭 CHIE' TUAL OVALTINE 060	087 衣 Y BUDAK. BERTOMBOK 059	092 國 QUOC SIMPAN TRUONG WANG MUC	097 箭 ĐIỀU SARAN BUDONG 092
083 叉 VÂN TUAL COCA 086 BAN CACAO	088 裳 THUONG TUAL MINYAK NYOR 067	093 有 HUU POSTOFFICE SO' SUY CHINH	098 尺 DÂN LIBURAT 100 SÀN CAC LY
084 字 VŨ' MENINAK QUAN CAYON NGAY 073	089 推 THOI BELI BOTOL 2 055 MUAYE CHAI	094 庫 NGU BELI STAMP 081 MUA TEM	099 伐 PHAT GRIP WATER THUOC RAN 080
085 乃 NAI' POTONG KAYU 075	090 什 VI' LAPIKTANG COT XI MANG 076	095 箭 ĐAO SIMPAN STAMP SUATAP TEM 081	100 果 TÔI SERBOK BEE 090

Vì dụ:

Năm mới thấy Ngân Hàng; đánh chính số 146; thời thôn 146.

141 賴	146 此	151 五	156 養
LAI PERKSA KIỂM TRA LƯƠNG THỰC 108	THỦ BANK NGÂN HÀNG 114	NGŨ CHAP CHURAT 195 AN LOAT	DƯNG JUMOR BARANG 191
142 良	147 身	152 身	157 身
CÁP PARA TUẦN TIÊU 147	THÂN KEDAI KẾ, BUKU SÁCH BÁN 142	THƯỜNG PERGI SEKOLAH 158	KHAI BULAN TERANG 158
143 萬	148 發	153 泰	158 敢
VAN BOMBANG THA BOM 121	PHÁT TUALBURI CHƠ MUON SACH 150	CUNG BELAT ĐANG BÁT CÀ 152	CẨM DAPOR BẾP NƯỚC 157
144 方	149 四	154 惟	159 毀
PHƯỜNG BEAJAR BICYCLE 131	TỬ CHUCHI MOTOR 130	DUY KAIT HAI CHOM 165	HUY GILING XÂY BỐT CÀ RI 187
145 萬	150 大	155 朝	160 傷
CÁI BUDAK BEĐAP BICYCLE 101	ĐẠI GHUCHI BICYCLE 145	CUC BERTUNANG BAMAI 189	THƯỜNG BERI SEDEKAM 182

Vì dụ:

Năm mới thấy đánh bóng; đánh chính số 165; thời thôn 165.

161 女	166 效	171 必	176 舅
NỮ KOTY BUTTER 177	HIỆU KOREK UBI 174	TẤT PERBAIK SỮA MÁY 193	VONG BELIKAIN CÁI VAI 190
162 象	167 才	172 改	177 舅
MỎ KATOK CHER 169	TAI PENTA HAT KUTO WANG 188	CÁI BELANG TANGAN 170	CUONG ANTING BEKASEH 161
163 貞	168 夜	173 得	178 敵
TRINH PERBAIK BUMBUNG 179	WONG SABLIN SA PHONG 178	ĐÁC PETRI TIMBA 184	ĐAM TANGKAP JUDI 168
164 烈	169 夙	174 能	179 娘
LIET SOYANG LO CHING 196	TRỊ PERBAIK TAM 162	NANG KEDAI EMAS 166	BỈ KELAMBU 163
165 男	170 通	175 莫	180 短
NAM PUKUL PRUM 154	QUA PERBAIK PEN 172	MẠC CHERMIN TRANG CANH 185	ĐUAN MINYAK GAS 199

Vì dụ: Năm mô thấy: Sét Hôn; đánh chính số 210; thời thần 212.

181 磨	186 使	191 難	196 梁
MÌ TÌMẠH CÚC THIẾC 194	SƯ BÈRKASEH DỊ PÁPANG THO, THE 183	NAN KEDAI SUMSU QUAN RƯỢU 156	NHIỆM MAINDUM BÀN CỐ TƯỚNG 184
182 特	187 可	192 量	197 詩
THỊ UBAT PENICELINE 160	KHA PASIR MALAM 157	WONG ANAK KANCHAI 197	THI MINUM AYER NYOR 192
183 卩	188 覆	193 量	198 讀
TANZONG SUN BAI BIEN 185	PHUC MAIN BELANGKAS BONGVU 167	MAC DAPOR TANAH 171	TAN DAWAT CHAP MUC IN DONG DAU 200
184 長	189 器	194 悲	199 差
TRUONG POKOK PINANG 173	KHI LANGCHA XE KEO 155	BI STRIKA BAN UI THAN 181	CAO CHAP CON DAU 180
185 信	190 缺	195 絲	200 羊
TIN KEKASEH BECTALMI 175	DUC MAIN TUDI 176	TY KETEL ELECTRIC AM DIEN 151	DUONG GOLD STORA GE 198

Vì dụ: Năm mô thấy: Sét Hôn; đánh chính số 210; thời thần 212.

201 景	206 愈	211 多	216 正
CANH TUAL I KAN THOT BAN CA 245	NIEM JERAT TAO MO THANH MINH 241	DANH BISKUT 227	CHANH POTONG GATUA 224
202 行	207 依	212 立	217 里
HANH TENGOK WAYANG 203	TAC KAPAL KOREA TAUSAT 208	LAP RAMBUT KRINTING 219	KHONG MUAT MANASBARANG 238
203 維	208 聖	213 形	218 谷
DUY MILO SUA MILO 202	THANH TAPIS RUA THIET 207	HINH 229	COC KAURU TRAI KHOM 228
204 醫	209 德	214 婦	219 傳
HIEN PERGANTAR SURAT 215	DUC PEREMPUAN PULANG 237	DEAN KAWASANT BARU 246	TRUYEN KAURU TET HON 212
205 元	210 建	215 表	220 步
KHAC SIPUT SO HUYES 239	KIEN BIKU SUNGAI VINHANG KHAI 204	BIEN SIKAT RAMBUT CHAI 204	THANH VANDONG 222

Năm mô thủy: Nhân quang; đánh: chính số 21; thời: trau

221 星	226 因	231 善	236 宝
HỮU KẾM RONG 243 KHAN QUANG 244	NHÂN BÀTU CHINH 240 AO KỶ BAO 241	THIỆN SÁTU HUYTAN 242	BƯU POTONG GETAN 243
222 星	227 善	232 善	237 寸
SƯỜNG MISHA MISOI 220	ÁC STRIKA 211	KHANH 210	THON POTONG 209
223 善	228 善	233 善	238 善
TẬP BRUS 224	TÍCH JANIT MAYAO 218	XÍCH LESONG 236	ÂM SIKAT 217
224 善	229 善	234 善	239 善
TRÌNH UBAT GIAT 216	PHƯỚC BANTAL GOI 213	BÍCH TON NI 203	THỊ KAPAL 205
225 善	230 善	235 善	240 善
HỎA UBAT GIAT 235	DUYEN ALMARI 249	PHI MUATORANG 225	CẠNH OVALTINE 226

Vĩ dụ: Năm mô thủy: Đánh bạc; đánh: chính số 25; thời: thần 206

241 寶	246 寶	251 善	256 寶
TỬ NGƯỜI SUDANG 206	NGHIÊM MAYAT 214	KIỆT MAIN TUI 295	MANG BENGKONG 291
242 善	247 寶	252 善	257 寶
PHỤ CHUCHI LANTRAI 247	DỰ SERKUS 242	LỰC KASUT 253	LÂM MEZA 253
243 善	248 善	253 善	258 寶
SU MERAAT HARI 241	KINH DACHING 250	TRUNG JUAL BARANG 252	THAM BERTIAS 257
244 善	249 善	254 善	259 寶
QUÂN BUKU KIRA 231	HIẾU ORANG BERANAK 230	TẮC POTOM DAUN 265	LY BATU SATA 267
245 善	250 善	255 善	260 寶
NHƯT TOWYU 201	DANG BEATAR KERETA 248	TRUNG JUAL BARANG 252	DẠC CHURI BARANG 282

Vì dụ:
Năm mô thây: Bê nhào; đánh: chính số 275; thời thây 285

261 風	266 蘭	271 羊	276 鳥
TUOC HISAP HUT THUOC LA' 277	LAN PINTU 274	CHI JALA CHAI BANH CAI' 273	TUOC SAYUR CAI BE XANH 290
262 蟻	267 斯	272 燈	277 洲
HUNG PAYONG CAY DU 269	TU BUAH APPLE 288	THANH SHMSU RUOU 270	UYEN MINOM BE BU SUSU 251
263 浪	268 蟻	273 川	278 溪
ON SENARANG SUNG TRUONG 279	HINH JAMBAN 278	XUYEN SEMUT LOU 284	TRUNG KASUT GIAY BO' 268
264 雀	269 姐	274 流	279 取
SANH DAYONG SAMPAN 296	NHU SAMPAN GHE LAYAR 262	LUU MERAAR BULAN PERTAMA 266	THU MAIN 2 CHOI DUUA 263
265 似	270 妹	275 小	280 映
TO BAG TANGAN 254	TONG RUKAT IKAN 272	BAT JATUH TENHAO 285	ANH BUNGA HOATUOI 299

Vì dụ:
Năm mô thây: Dưng k; đánh: chính số 281; thời thây 294

281 女	286 解	291 誠	296 令
DUNG TERIANGAR DUNG KE 294	TU BERTUMBOK AU DA' 283	THANH TAM DONG HO TREO 256	LENH PECAH MANGKOK 2 BE CHEN DIA 264
282 止	287 安	292 美	297 葉
CHI' KUALI CHAO GANG 260	AN TEPONG GANDOM 259	MY SABUN XA GONG THOM 297	VINH KUTIA NYOR LUM DIA 292
283 若	288 定	293 慎	298 米
NHUOC BUNGA 286	DINH KOKO CACAO 267	TRAN PONDOK NHÀ LA' 271	NGHIEP LAMANK NUOC NGOT 200
284 思	289 尺	294 終	299 竹
TU STOKING VO' 273	DOK KAYU RULER 255	CHUNG JANIT BAZU VA' AO 281	SO PISAU 280
285 言	290 利	295 宜	300 花
NGON DAUT CHINA 275	SO LAY AYAR 276	NGHI SIPUT CON HEN 251	POKOK NYOR CAY DIA 298

Vì dụ: Năm mới thấy: đi chợ hàng; đánh chính số 336; thời thân 333.

301	TỊCH CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	306	311	316	327
302	THAM PAWAI GIAY KEM 303	307	312	317	328
303	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	308	313	318	329
304	CANH RADIO 315	309	314	319	320
305	HOC TEMOR PHOI AO 339	310	315	320	321
306	MAU THU THANH 316	311	316	321	322
307	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	312	317	322	323
308	THAM PAWAI GIAY KEM 303	313	318	323	324
309	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	314	319	324	325
310	HOC TEMOR PHOI AO 339	315	320	325	326
311	TỊCH CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	316	321	326	327
312	THAM PAWAI GIAY KEM 303	317	322	327	328
313	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	318	323	328	329
314	CANH RADIO 315	319	324	329	330
315	MAU THU THANH 316	320	325	330	331
316	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	321	326	331	332
317	THAM PAWAI GIAY KEM 303	322	327	332	333
318	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	323	328	333	334
319	CANH RADIO 315	324	329	334	335
320	MAU THU THANH 316	325	330	335	336
321	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	326	331	336	337
322	THAM PAWAI GIAY KEM 303	327	332	337	338
323	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	328	333	338	339
324	CANH RADIO 315	329	334	339	340
325	MAU THU THANH 316	330	335	340	341
326	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	331	336	341	342
327	THAM PAWAI GIAY KEM 303	332	337	342	343
328	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	333	338	343	344
329	CANH RADIO 315	334	339	344	345
330	MAU THU THANH 316	335	340	345	346
331	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	336	341	346	347
332	THAM PAWAI GIAY KEM 303	337	342	347	348
333	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	338	343	348	349
334	CANH RADIO 315	339	344	349	350
335	MAU THU THANH 316	340	345	350	351
336	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	341	346	351	352
337	THAM PAWAI GIAY KEM 303	342	347	352	353
338	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	343	348	353	354
339	CANH RADIO 315	344	349	354	355
340	MAU THU THANH 316	345	350	355	356
341	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	346	351	356	357
342	THAM PAWAI GIAY KEM 303	347	352	357	358
343	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	348	353	358	359
344	CANH RADIO 315	349	354	359	360
345	MAU THU THANH 316	350	355	360	361
346	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	351	356	361	362
347	THAM PAWAI GIAY KEM 303	352	357	362	363
348	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	353	358	363	364
349	CANH RADIO 315	354	359	364	365
350	MAU THU THANH 316	355	360	365	366
351	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	356	361	366	367
352	THAM PAWAI GIAY KEM 303	357	362	367	368
353	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	358	363	368	369
354	CANH RADIO 315	359	364	369	370
355	MAU THU THANH 316	360	365	370	371
356	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	361	366	371	372
357	THAM PAWAI GIAY KEM 303	362	367	372	373
358	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	363	368	373	374
359	CANH RADIO 315	364	369	374	375
360	MAU THU THANH 316	365	370	375	376
361	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	366	371	376	377
362	THAM PAWAI GIAY KEM 303	367	372	377	378
363	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	368	373	378	379
364	CANH RADIO 315	369	374	379	380
365	MAU THU THANH 316	370	375	380	381
366	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	371	376	381	382
367	THAM PAWAI GIAY KEM 303	372	377	382	383
368	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	373	378	383	384
369	CANH RADIO 315	374	379	384	385
370	MAU THU THANH 316	375	380	385	386
371	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	376	381	386	387
372	THAM PAWAI GIAY KEM 303	377	382	387	388
373	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	378	383	388	389
374	CANH RADIO 315	379	384	389	390
375	MAU THU THANH 316	380	385	390	391
376	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	381	386	391	392
377	THAM PAWAI GIAY KEM 303	382	387	392	393
378	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	383	388	393	394
379	CANH RADIO 315	384	389	394	395
380	MAU THU THANH 316	385	390	395	396
381	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	386	391	396	397
382	THAM PAWAI GIAY KEM 303	387	392	397	398
383	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	388	393	398	399
384	CANH RADIO 315	389	394	399	400
385	MAU THU THANH 316	390	395	400	401
386	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	391	396	401	402
387	THAM PAWAI GIAY KEM 303	392	397	402	403
388	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	393	398	403	404
389	CANH RADIO 315	394	399	404	405
390	MAU THU THANH 316	395	400	405	406
391	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	396	401	406	407
392	THAM PAWAI GIAY KEM 303	397	402	407	408
393	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	398	403	408	409
394	CANH RADIO 315	399	404	409	410
395	MAU THU THANH 316	400	405	410	411
396	CHONG GUAN TRANG NGUYEN 245	401	406	411	412
397	THAM PAWAI GIAY KEM 303	402	407	412	413
398	VÊ KUTIP PAUN 302 NATLA DUA	403	408	413	414
399	CANH RADIO 315	404	409	414	415
400	MAU THU THANH 316	405	410	415	416

Vì dụ:

Năm mở thấy: Ca sĩ; đánh chính số 341; thời thần 306

341 入	346 姑	351 比	356 弟
NHẬP MENIANYI 341 CASI 306	CÔ MAJONG 314 BÀI CON CHIM	TỶ GANTONG PIRI 395	ĐỆ LAMPU 391 ĐÈN MANG KONG
342 奉	347 伯	352 兄	357 同
PHỤNG KERITA 347 BUMBA XE CỤC HÒA	BÀ MACHINE 342 MÁY MAY	NHỊ ROKOK 353 THUỐC ĐIỀU	ĐỒNG KERETA XE MATA 2 TẦN CÀNH 358
343 母	348 叔	353 孔	358 氣
MẪU KERITA 343 SAKIT XE HỒNG THÁP TỰ	THUC LOTION 350 NƯỚC HOA	KHÔNG RACHUN PIRI 352 HỒNG ĐỘC ĐƯỢC	KHI TEMPAT BECHARA 357
344 儀	349 猫	354 懷	359 連
NGHỊ BERENANG 331 ĐOI LỢI	DO MATI LEMAS 330 CHẾT TRÔI	HOÀI KEDAI BUKU 365 NHÀ SẠCH	LIÊN JAIL 387 NHÀ TỰ
345 諸	350 子	355 兄	360 枝
CHỦ MATA 2 301 CÁN SẮT	TỰ DALIN SEREH 348	HUYNH PONG TEMKALI CÁI THUỐC SA	CHỊ GUINI 382 CÁI BAO BỐ

341-4

Năm mở thấy: Tủ sắt; đánh chính số 361; thời thần 377

361 支	366 磨	371 弟	376 弟
GIAO PETIBESI 361 TỦ SẮT 377	MA IKAN BELAGA ĐÁ CÁ 374	ĂN KEMERAK PI MẮC KÁ 373	LY PUKONG CHUCHU 376 ĐÈ CHÁU 390
362 支	367 磨	372 弟	377 弟
HỮU KUAN IM 362 PHẬT BÁ QUAN ÂM	CHĂM KEMEJA HỒ CHEMISE 369	TRẮC SAPUT CHAT SỐN 370	TIẾT GEMALA LEMBE 361 BỒ CỎ
363 搜	368 規	373 造	378 義
ĐẦU KOTAK KOKOK 379 HỘ THUỐC LÁ	QUI LUBI KHUAI LANG 378	TẠO BRUS BUKU 373 CHOI LÔNG GÀ 384	NGHĨA LEMBA BERIA BỒ CỎ CHÉM 368
364 月	369 仁	374 次	379 弟
PHÂN TOGET NHẢY (LONGNGHÈM) VŨ 396	NHÂN MOTOR CYCLE XE GAN MÁY 362	THỦ BAO DUIT VAI DA 366	LIÊM ORANG TUA BERJALAN ÔNG GIÀ 363
365 切	370 磨	375 弟	380 弟
THIỆT MENIRON LÊN KAC LÊN ĐONG 354	TỰ ĐI RI RUMAH SÂY CÁT NHÀ 372	PHẬT SAPU KAPOE 385 QUÉT NƯỚC VÔI	THỜI ITEK VIT LON 391

195

Vũ dục: Năm mô thấy: Khóc lóc, đánh chính số 401; thời thần 445

401 哭	KIÊN MENANGIS 445 KHỐC LÓC	406 哭	HOA TERTUN RUMAH NHAY LÁU 427	416 哭	KINH POKOK PISANG CÁY CHUỐI 424
402 持	TRÌ BIHUN BUN 403	407 自	TỰ ORANGMATI TỰ THÌ 408	412 夏	HA AYER PANAS NƯỚC SÔI 419
403 雞	INHA SURAT PHONG THỎ 402	408 雞	MI BERLANGAR XESUNG CHẾT 407	413 東	DONG KANDAR GANH, NƯỚC 429
404 操	THAO BANGKU GHẾ, ĐAU 415	409 都	ĐO PINANG TRÁI CAU 437	414 西	TÂY KANDAR BARANG KHIẾNG ĐỒ 446
405 好	HẢO BELA AYAM 439 NUÔI GÀ VÍT	410 好	ÁP KELAWAR CONDOIR 432	415 二	NHỊ PEMADAM API BÌNH CỨU HOA 404
406 哭	DI KIANG CHUGA 498 KHUÔNG TỦ NHA	411 華	HOA TERTUN RUMAH NHAY LÁU 427	416 哭	KINH POKOK PISANG CÁY CHUỐI 424
407 哭	DI KIANG CHUGA 498 KHUÔNG TỦ NHA	412 夏	HA AYER PANAS NƯỚC SÔI 419	417 夏	HA AYER PANAS NƯỚC SÔI 419
408 哭	DI KIANG CHUGA 498 KHUÔNG TỦ NHA	413 東	DONG KANDAR GANH, NƯỚC 429	418 東	DONG KANDAR GANH, NƯỚC 429
409 哭	DI KIANG CHUGA 498 KHUÔNG TỦ NHA	414 西	TÂY KANDAR BARANG KHIẾNG ĐỒ 446	419 西	TÂY KANDAR BARANG KHIẾNG ĐỒ 446
410 哭	DI KIANG CHUGA 498 KHUÔNG TỦ NHA	415 二	NHỊ PEMADAM API BÌNH CỨU HOA 404	420 哭	LAC PASAR 422

Vũ dục: Năm mô thấy: nuôi heo, đánh chính số 369; thời thần 364

381 哭	DIEN ULAR DAUN HOA XA 394	386 哭	TINH PETI SURAT THUNG THỎ 383	391 神	THẦN ITEK MENGEMAM 356 AP VIT CON 364	396 滿	MAN BELA BABI NUÔI HEO 364
382 布	BAI, TEMBAK RIMAU ĐANH CHẾT COP 360	387 情	TINH PUKAT IKAN CHAI CÁ 359	392 狼	BỊ KAIN SÁP VAI 397	397 逃	TRUC MACHINE KAYU CỬA MÁY 392
383 雞	PHI GAJAK MUACH BARANG VỎI TAI ĐỒ 386	388 逃	DAT LAWAN TUBOK ĐANH VỎ 367	392 守	THỦ KUTIB TELOR LULUM TRƯNG 371	398 物	VAT CEMPEDAK TRÁI MÍT 300
384 磨	KHUY BERTENGKAR GAY LON 373	389 心	TAM MAKAN NASI XÔI CỎM 385	394 真	CHÂN PADRI ÔNG CHA 381	399 意	Ý MENARI VUNU 380
385 性	TINH MELAWAT ORANG SA KIT THAM BỆNH 375	390 動	ĐÔNG BERJALAN CUỘC ĐÓ 376	395 志	CHI LIDANG KERING 351 TÓN KHO	400 數	DI KIANG CHUGA 498 KHUÔNG TỦ NHA

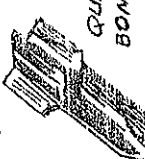
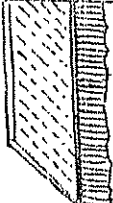
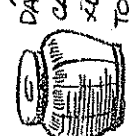
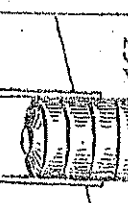
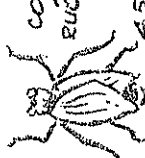
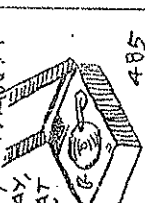
Vì dụ:
Năm mở thấy: trái nho; đánh chính số 456; thời thần 491

421 猪	426 雙	431 猪	436 獸
PHŨ KANGI BỘT KHỐI 443	DIỆN TAJOM CÂY KIM 440	PHI CHUKA GIÀM CHUA 444	THŨ KARAM CHÌM SÈ 433
422 猪	427 雙	432 猪	437 獸
VỊ BUAH KANA CHINA TÀO TÀU 420	BÀN KUMBANG CON BÙ RAY 411	KINH CHİOP THỜI BƠI 410	HỌA KEREJA TERBALIK 409
423 猪	428 雙	433 猪	438 絲
POWDER CUP PHÂN THƠM 424	UAT PANCAMUN CUP CUNG 418	ĐỒ TOWKUA ĐẦU HŨ 436	THAI MANGKOK CAI CHAU RUA MẠT 417
424 猪	429 雙	434 猪	439 猪
KINH PENGAYAK CÁI SANG GẠO 416	LÂU PENYANGAK RUBTAN TRƠM 413	TÀ HUTAN TRỜI MƯA 423	TIỀN LIMAUBALI TRAI BÚOI 405
425 猪	430 雙	435 猪	440 猪
CUNG PENCHURI TRƠM ĐỒ 435	QUANG BUNOH PÂM BỊ THƯỜNG 449	CẨM TELEPHONE PZARARAT 425	LINH KAPAL TER BA KAR 426

441 猪	446 猪	451 猪	456 猪
BÌNH KETOR CAI ONG NHỎ 406	TRƯỜNG ĐAG KULIT VALI DA TO 414	THIỆT BERI KEPADASIMATI LÀM CÔNG ĐỨC 495	SÈNH ANGOR TRAI NHO 491
442 猪	447 猪	452 猪	457 猪
XA' MENYEM BAH ĐOC KINH 447	ĐÔI' BUDAK 442	SAMI TICH ĐẠO SĨ 453	THĂNG CARD PENG SÓ 458
443 猪	448 猪	453 猪	458 猪
BANG MANGKOK CAI CHEN 421	DOANH KATIL GIƯỜNG NGỦ 450	CỔ ĐOTOL SAMSU 452	GIAI HANTU QUÍ KHỎE 457
444 猪	449 猪	454 猪	459 猪
KHAI' KUACHİ HẠT DỪA 431	TỬ' BEREAU CON TRẦU 430	SẮT LIPAT KERTAS SEMBA ZANG 465	NAP PUTIN 487 NÚM VU CAO SU 482
445 猪	450 猪	455 猪	460 猪
GIÁP BANANG PUTEH 401	DIỆN TALI DÂY LƯC 448	489 SUY SEMAYANG TA ON THÂN 482	BÈ TANGUYEN 482

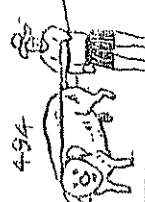
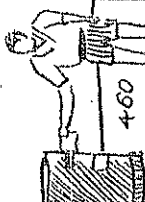
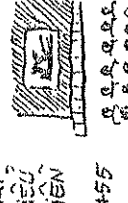
Ví dụ:

Năm mở thầy: nỏ súng; đánh chính số 461; thời thần 477

461 升	466 通	471 永	476 典
BIÊN PISTOL 477	THÔNG BOM 474 	THỦA PERIKSA 493 XÉT SỐ ĐĂNG BỐ 	DIỀN TILAM 490 NEM 
462 轉	467 廣	472 明	477 亦
CHUYỀN MERIAM TRÔNG PHÁO 469 NỔ 	QUANG MỸNAYK RAMBUT ĐẦU CAO XÚC TÓC 468 	MINH KERTAS SEMBAHYANG GIẤY VÀNG BẠC 	DIỄM WANG KAYU CÓN, RỎI 461 
463 號	468 肉	473 既	478 聚
NGHỊ BOM TANGAM 479 	NỘI MACHINE SUNG GUN TRUNG LIÊN 478 	KỶ BERAK ĐẠI TIỀN 484 	TU LÍMAU TRÁI CAM 468 
464 星	469 左	474 集	479 群
TÍNH KAMOLI 496 MIỀN 	TÀ SEKAT JALAN 462 	TẬP SANGKAR 466 	QUÂN SIA XÁCH CỎ NGĂN 463 
465 左	470 達	475 墳	480 衷
HỮU LALAT 	ĐẠT KAYU NASIB ÔNG ĐỨNG ĐƯA 472 	PHẦN PETI MAY, NYANG HẠT ĐÁ 485 	ANH GAMBAR 499 

Ví dụ:

Năm mở thầy: bắt heo nọc; đánh chính số 481; thời thần 494

481 灶	486 書	491 將	496 鄉
ĐỖ GEMALA DABI ĐẤT HEONOC 494 	THỦ MANGKOK PIRINS CHÉN DIỄM 483 	TUÔNG MENANAM PADI CÂY LƯA 456 	KHANH SIMPAN PADI GOMUA 484 
482 藥	487 盤	492 燈	497 夕
CAO KIRIM SURAT TUI THỦ 460 	GIẤY RECORD DIỄM HẠT 459 	TUÔNG BAKAR RUMPUT ĐÓT CỎ 497 	HỒ BALOON BONG BONG 492 
483 鐘	488 經	493 路	498 封
CHUNG CHUCHI BAZU GIẤY QUÂN 486 	KINH TAZAK CÂY RUỘNG 467 	LÊ CHURUT THUỐC XÌA 471 	PHONG SUAH PETEK TRÁI ĐU ĐU 400 
484 簾	489 府	494 使	499 八
LỆ BAWANG CỦ HÀNH 473 	PHÚ SANDIWARA HẠT ĐIỄM 455 	HIỆP TIDOR NGŨ NGHỆ 481 	BÁT SIRAM SAYOR 480 TÚOÍ NƯỚC TIỂU 
485 漆	490 羅	495 燈	500 繫
TẬT NYAMOK CON MUỐI 475 	LÀ ANH LI NUTUM NHÀ TƯỚNG SỐ 476 	HỒ TAMPI PADI XANGUA 451 	HUYỀN PENCIL 596 

Vũ dục:

Năm mới thấy: chim bay; đánh; chính số 516; thời thần 524

501 家	506 冠	511 振	516 富
GIA LANAN LARI CHAY-DUA 545	QUAN KERATA XE BỎ 541	CHÂN PERMAINAN ĐỀ CHỖ TRẺ CON 527	PHÚ BUDHA CHIM BAY 524
502 給	507 陸	512 雙	517 車
CÁP SANH MÓ NEO 503	BỒI MAZALAH SÁCH HÌNH 508	ANH KASUT TUMIT 519	XA BUAN KIRAZ 538 SÀN TOÀN
503 千	508 簪	513 世	518 如
THIEN ANAK 2 BUP BÈ 502	LIÊN PEN CHINA SÚT LÔNG 507	THẾ KASUT GETAK GIÀY CAO SU 529	GIA' CHERMIN MATA 528
504 兵	509 龜	514 樣	519 肥
SINH MAKAN AN ĐIỂM TÂM 515	KHU BABI HUTAN HEONUI 537	LỘC KAKILILIN ĐÈN CÂY LONG PHỤNG 546	PHI BONGKOK LÔNG GŨ 512
505 高	510 穀	515 什	520 輕
AO AYAM BERLAGA CHỢ GÀ 539	CỎ JERJAK CỬA SÁT 532	XI SEMBAYANG GEREZA 504	KINH LAITER QUÉT MÁY 522

Vũ dục:

Năm mới thấy: đi dạo cảnh; đánh; chính số 540; thời thần 526

521 策	526 柳	531 佛	536 像
SACH POKOK BULOH 543	BI LANDAK HEO NƯỚC 540	Y BISU NGƯỜI CÀM 544	HOÀNH CHERMIN MATA HITAM KÍNH MẮT 533
522 功	527 刻	532 舟	537 椅
CÔNG TYPE WRITE MÁY ĐÁNH CHỮ 520	KHẮC POTUNG KAYU CHẤT CUI 511	DOAN BERHIAH 510 HỒ TRĂNG	YEM TERLANGAR XE HỒI ĐUNG XE ĐẠP 509
523 茂	528 鉤	533 佐	538 光
MAU SIPUT 2 ỐC LENG 534	MINH TUALDANG BABINUTAN SẢN THỊT HEO 518	TA' PENGISAR CƠ ĐÀ 536	ĐÀ SEKOLAH 517
524 寶	529 婦	534 時	539 曲
THỨC BUAN LAI TRAI LỄ 516	PHAN MANVA CON KHÍ 513	THỜI ALMARI TỦ AÓ 523	KHUC TANGKAP BABI 505
525 刺	530 蝦	535 阿	540 草
LẠC KAIN BATEK SÀ RỒNG (CHÂN TRÒN) 535	KHÉ PANCHOR VỎI NƯỚC MÂY 549	A SLIPER ĐEP 525	PHỤ BERZALAN 2 526 ĐI ĐẠO CẢNH

Ví dụ:
Năm mở thấy: chụp hình; đánh chính số 541; thời thành 506

541 人 攪	546 公 公	551 攪	556 息
VÍ TANG KAP GAM BAR 506 CHỤP HÌNH	CÔNG 574 BÚT MÁY	PHỤ BUAT KUEY LAM BAN IN 595	HUỆ MAKAN DURIAN 549
542 旦	547 佳	552 攪	557 說
ĐÀN TRUMPET 547 GỐC	KHUÔNG TULIS SURAT 542 VIẾT THƯ	KHUYNH SORONAI KEN TAY (KHẤU CÀM) 553	THUYẾT LONG KANG 558
543 熟	548 公	553 攪	558 感
THỰC TANG KAP GAM BAR 521 CHỤP PHONG CẢNH	HẠP MACHIS HỘP QUÉT 550	Y? PETI SEYOK 552 TỦ LẠNH	CẨM TALE PON MÁY ĐIỆN THOẠI 557
544 攪	549 攪	554 攪	559 武
DOANH RUMAN ASH KAR 5731 ĐỒN LÍNH	TÈ MAIN BOLA 530 ĐÁNH BÀN BÀN	HỒT KAUS GHỀ BỐ DỪA 565	VÕ MIMPI NAM CHIEM BAO 597
545 燈	550 弱	555 攪	560 丁
HOÀN PRAHU GHỀ TẠM BÀN 501	NHƯỢC SEPAK BOLA 548 ĐÁ BÀN BÀN	HÀN QUAKER OATS 589 BỐT, BẮP	ĐÌNH BEEKASEH LUYẾN AI 582

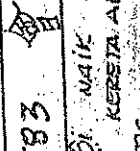
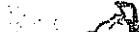
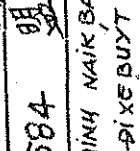
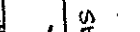
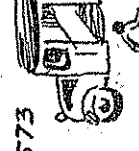
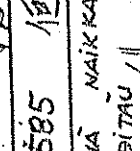
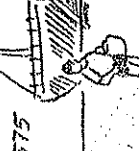
Ví dụ:
Năm mở thấy: vẽ ngựa; đánh chính số 576; thời thành 590

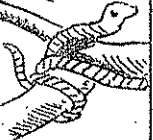
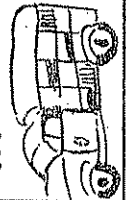
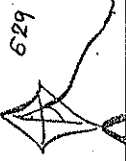
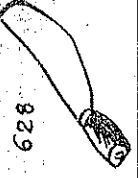
561 攪	566 士	571 攪	576 攪
TUÂN TENAGAN CÁCH ĐI CHỖN NGƯỜI CỦA DÂN MÃ LẠI 577	SÌ ATAP 574 A.TAP	CÁNH BATUTANDA TRỤ CÂY SỎ 593 ĐƯỜNG	HOÀNH LOMBA SAI KUDU 590
562 攪	567 是	572 攪	577 假
NGHỆ MAIN LAYANG 2 569	THỰC LOCHING CHUÔNG RUNG TAY 588	BA' BATU IN GATAN 570 TRƯ ĐAI KỶ NIỆM	ĐÀ TUAHA ĐEO BANG TANG 561
563 攪	568 攪	573 攪	578 攪
MẬT SAKIT GIGI NHƯỚC BÀNG 579	NINH ROKOK PAUIN 578 THUỐC ĐIỀU ROKOK	TRIỆU BANGKU 584 GHỀ	ĐỒ MUG CÀ ĐÚNG NƯỚC 568
564 攪	569 攪	574 攪	579 攪
VẬT BAG TERAM GIỜ RỜM 596	TÂN KERANDA QUAN TÀI 562	NGUY BENDERA CỜ 566	DIỆT MÍN YAK RAMBUT KEM THỎA MẬT 563
565 攪	570 攪	575 攪	580 攪
ĐÀ HİSAP CHANDU HƯT NHA PHIÊN 554	SỎ DURIAN 572 TRÁI SẦU RIÊNG	KHỒN BUKA 585 I KATAN CẮT BANG	QUỐC BISKUT BÁNH TÂY 599

Vị dụ: 1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839.

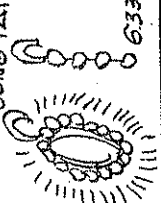
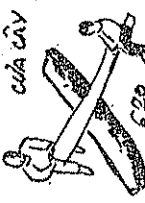
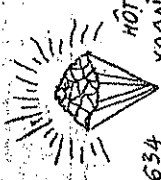
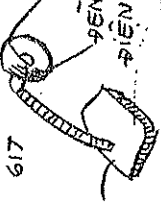
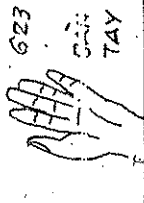
Vi doc.

Về chủ đề:
Năm mở trường Sĩ học; đánh chửi số 666; thời thần số 4

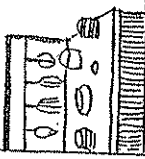
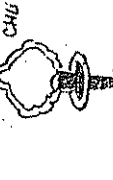
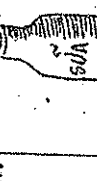
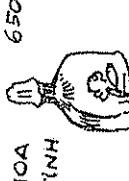
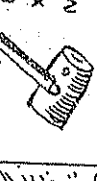
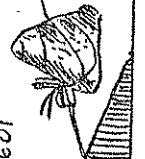
581	TIỀN PRANGKAP BAY CHUỘT	582	THỎ SUDU MUÔNG CÀNH	583	MÔI NAIK KERETA API	584	MINH NAIK BAS ĐI XE BUYT	585	HÀ NAIK KAPAL ĐI TAU	586	TUẦN MOTOR CAR XE HƠI	587	ƯỚC NAIK KAPAL TERBANG ĐI MÁY BAY	588	PHÁP ICE CREAM 567 CÀ REM	589	HÀN CHẤT ĐÁU SỎN	590	TỄ PERKIT MARKET ĐI CHỢ	591	PHIÊN LA CHÍ NGÂN KEO	592	HÌNH ULAR RAN HỒ MANG	593	KHOẾP KRA MENARI	594	TIỀN AYAM CHUỐI BERASA GA LỎI	595	PHA' ANGSA CON NGỒNG	596	TUẦN MOTOR CAR XE HƠI	597	HÌNH ULAR RAN HỒ MANG	598	QUẦN AYAM JANTAN GÀ TRONG	599	TÔI KUCHUNG MEO	600	TÍNH ANJIN ASHAKER LÍNH CHƠ
																																							

601 宣	TUYÊN ANJING CHÓ NHÀ 635		606 蜥 DƯ UAR SAWA 641 MANG XÀ		611 烏 VŨ ĐAULU KEMESA BANH TRUNG THU 627		616 井 TINH CHAGAI 624 ỚT KHÔ	
602 威	UY LEMBU BÒ 603		607 丹 ĐỒN KERITA NAGIS XE RUT HẦM CẦU 608		612 跡 TÍCH TUAL ICE BÁN NƯỚC ĐÁ 619		617 薺 NHẠC ROTI BANH MI 638	
603 沙	SA TUAL MEE BÁN MÌ NẤU 602		608 芽 THANH MŨJAK LENGA ĐẦU ME ĐAI SƠN 607		613 頁 BÁCH LAYANGZ THA' DIỀU 629		618 泉 TÔN GOLOK DAO YÊM 628	
604 漠	MAC PISAU DAO BANG TÔ 615		609 丸 CƯU' KEDAI NASIK 637		614 郡 QUẦN UBI BAN TANG KHOAI TỬ 646		619 泰 THAI' BAWANG BESAR HÀNH TÂY 612	
605 匙	THI TUAL GORENG PISANG 639 CHUỐI CHIÊN		610 洲 CHAU RESTAURANT NHÀ HÀNG TRÀ LÀU 632		615 泰 TÂN KEREK TELINGA 604		620 袋 ĐẠI BELA CHAN CHÁ THỊT 622	

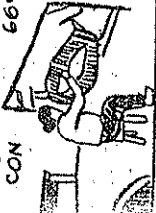
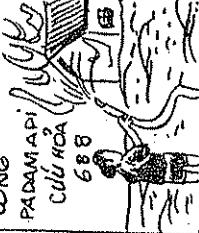
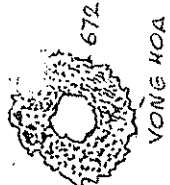
Vì dụ:
Năm mở thấy: hát toàn; đánh chính số 523; thời thần 634

621 標	626 門	631 赤	636 石
THIÊN KAPAK CÂY BUA 643	MÓN PAKAU 640	XÍCH PERBAIK RUMAH 644	THẠCH SUBANG BONG TAI 633
			
622 主	627 紫	632 城	637 鉅
CHUA' GERGAGI KAYU CỦA CAY 620	TU' SURAT KABAR 611	THÀNH BUAH MANGIT 611	CỦ CỌP Hİ TAM CÀ PHÊ 609
			
623 衣	628 墨	633 鼠	638 野
VÂN SÁTU INTAN 634	TAI' KACHA 618	CÔN MENYANYI 636	ĐÁ' CAMPUR 617
			
624 事	629 雞	634 池	639 洞
ĐÌNH ORANG THAN CUI 616	KẾ LURY BARANG XELÔ CHỒ ĐỒ 613	TRÌ TAPAK TAN GAN 623	ĐÔNG TUPAI CÓN SỐC 605
			
625 雁	630 田	635 楊	640 庭
NHAN PAUN CHEKI 635	ĐIÊN KANDAR PASIR ĐẤT 649	KẾ BATU CUC-ĐA 625	ĐÌNH TUALROJAK BÁN BUN 626
			

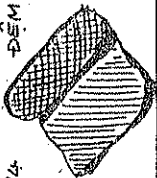
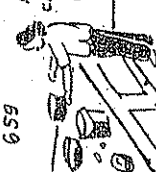
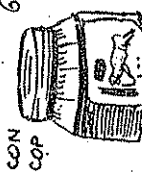
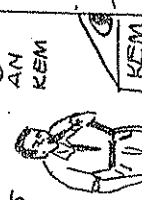
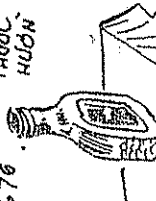
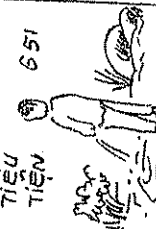
Vì dụ:
Năm mở thấy: Nữ Hoàng; đánh chính số 666; thời thần 661

641 蟻	646 油	651 於	656 牆
KHOANG JUAL SUTONG 606	DO FIMISURI NU HOANG 614	KEDAI MINUMAN 675	SẮC HOME GUARD 691
			
642 遠	647 杏	652 農	657 傲
VIÊN PENULONG ORANG SARIT 647	MIÊU SURAT BERKASEH 642	NÔNG LOCKET 653	THUỐC SUSU SỮA BƠ 658
			
643 綿	648 冥	653 務	658 戴
MIÊN NAIK KUDA KỶ MA 621	MINH AYER WANGI 650	VỤ TENGOKSPORT XEM THỂ THAO 653	TAI' PUTIP MINYAK 657
			
644 巡	649 治	654 茲	659 南
MÁC NAIK GAJAH CƯỜI VOI 631	TRÌ LIPSTICK 630	TU' NADIAH MANGKOK CUP 665	NAM PUMP MINYAK XÍT THUỐC MƯỜI 687
			
645 岩	650 本	655 樣	660 敏
NHAM KETUPAT BÁNH J 601	BÁN BEER 648	GIA' BERIMAKAN IKAN MAS MƯỜI CÁ THIA TAU 689	MÀU TOLAK KERATA ANA ĐÁY XE 682
			

Năm ^ở mở ^{thay} thay: (ngem; đánh; chỉnh số 663; thời thần 679.

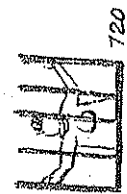
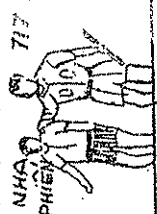
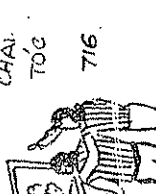
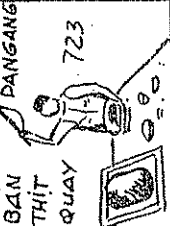
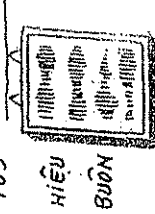
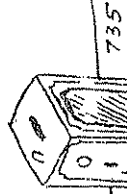
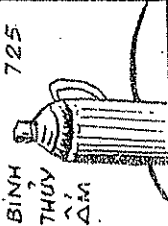
661 我	NGÀ AYAM PIU GÀ LÊI 677		THỰC KACHANG LENDİR 674 ĐẬU GON 60N		666 熟	TRUẤT BOLA BULU YU CẦU 693	671 熟	TỔ BUTANG SEBANG NUT ? VÀ CHI 690	676 熟
662 熟	NGHỆ TANGOK ANAK RU CON 669		CÔNG PADAMADI CỦA HOA 688		667 真	TRẮC KANDAR GANH PURIAN SÀU RIENG 670	672 排	SU ³ PANGIL PEREMPUAN GOL GAI, ĂN XƯƠNG 661	677 史
663 泰	THU ³ PUKONG ANAK CONG EM 679		TÂN PASAR NGÀY NHOM CHƠ 678		668 新	MẠNH BUKA DURIAN ? XE SÀU RIENG 684	673 五	NGŨ MAKAN NASIK 668 CẨM CẢJ	678 魚
664 梗	TẮC TUAL KUCH SÁN BÁNH HẤP 696		KHUYỀN GULA 662 KEO ĐUÔNG		669 對	KHA YUSOFF JALIHA LƯƠNG SÓN BÀ 666 CHÚC ANH ĐAI	674 斬	BÍNH TUAL ROTI CHÀ NAI BÁN BÁNH MÌ 663 CHIÊN	679 策
665 規	THU ³ TUAL LAKSA 654		THƯỜNG KALONG 672		670 梯	ĐỒN ? PILEHISTRI ĐI EM THUƯỜNG 685	675 敦	TRỰC RAKET CÂY VẾT BANH 669	680 直

Vũ Văn Năm mô phỏng: Gian Hào Chuông; đánh đũa số 686; thời niên 683.

681 蕉	TIKAR, CHIẾU ĐÊM 694		KHIÊM HADIAH MĒDAL GẮN HUÂN CHÚC 683		686 謙	691 獎	SẮT MASAKUBAT 656 SẮT THUỐC		SẮC BER HAT NGÔI, GHỀ, BỜ, DỪA NGHỈ 664	696 色
682 幾	PANCHOR ORANG 2 680		CĂN CHUCHI CHAIVAN 2 659		687 幾	692 埋	LÝ MANDI TAM RÚA 697		DI GASING 692 SÔNG VU TRẺ CON 668	697 貼
683 中	TRUNG SUAT TALI XE DÂY 68c		SẮC MINYAK RIMAU DẦU CỬA CON CỘP 677		688 效	693 盤	GIAM SARDIN CA' MỎI HỘP 671		QUYẾT KERETA BUDAK XE MÂY CON NIT 689	698 歟
684 膚	DUNG SAMPAN MUATORANG 673 BẢN CHỖ		LINH SERBOK RIMAU THUỐC KHUỐC DẦU 655		689 肤	694 貌	MAO TAHU ĐẦU HỦ MỀM 681		GIA MINUM SAMSU 680 NHÀU RUBU	699 貌
685 藥	LAO MAKAN ICE CREAM 675		ÂM PILLS THUỐC HUỐN 676		690 藥	695 排	BIỆN KEN CHIA TIÊU TIỆN 651		ĐU PERPINDAH RUMAH THAY BUA ĐUAI NHÀU 798	700 款

Vi. du:

Năm mò thây: Vá Mây; danh chính số 731; thời thần 744.

721 船	LƯƠNG BERLANGAR KHÉDUNG MỘT 743		726 組	TỔ SILING ĐỒNG BẠC SILING THO		731 間	NHÂN MENTAHIT 744 YA' MAY		736 象	LIÊU ANAK ANGSA NGONG CON 733 XOI CO	
722 疏	SỞ PENJARAH PHAM NIEN		727 雞	THUY LAMBU MINYAK 711 ĐEN DẦU HOA		732 處	XU' POTONG DONT CAY DUA 710		737 求	CÁU TUAL SAYOR BÁN CAI 709	
723 見	KIEN MELANAT PENJARAH		728 通	BICH POWDER HOÁ TRANG PHAM 718		733 沈	TRÂM HISAP HUT THUOC LÀO 736		738 之	CỎ TANG RAP BÁT CHANDU NHÀ PHU 717	
724 機	CƠ BUAT RAM BÚT CHAI TÓC 716		729 索	SÁCH PUNCHA NỎ BÁNH XE 713		734 獸	MẮC TUAL GABI BÁN DANGANG THỊT QUAY 723		739 多	TÂM NAMA KEDI 705	
725 餅	GIÁP MINYAK DẦU		730 居	CƠ MATAR TRAPIC 749 CHAI DÂN LƯU THONG		735 魚	TỊCH PELAS BÌNH THUY DẦU 725		740 餅	LIÂN TUAL KAN BÁN CA 726	

Life Cycle:

Năm mở trại: Say Liou; đánh chửi số 701; thời ^đthần 745.

701 麴	MIỀN ORANG MABOKA SAY RƯỢU 745	706 窮	CUNG DAUNTEH TRÀ TÂY LAN 741	711 梳	KHANG PELURU ĐẠN 727	716 聊	SÌ BERLANGAR ĐUNG MÔ TÔ 724
702 英	KỶ MINUM COFFEE UÔNG CÀ PHÊ 703	707 機	CỔ BEREHAT NGỒI CHỜ NƠI VÒNG GIAO THÔNG 708	712 燈	CỤC LAMPU SIGNAL 719 ĐÈN XANH ĐÈN ĐỎ	717 林	LÀM GAMBAR TRANH ẢNH 738
703 祿	CHỈ ĐERERSA GUNTING KHAM THAI 702	708 誠	GIỚI NAIK TROLI ĐI XE ĐIỆN 707	713 姑	ĐAI CHAUCHI RAMSUT GÔI ĐẦU 729	718 鼻	TÊ TEBU MIA 728
704 揀	THUỐC BACHA BUKU ĐỌC SÁCH 715	709 窮	ĐUNG SUSAHATI BUỒN RẦU 737	714 辱	NHUC BÉRAS GẠO 746	719 辛	HẠNH BUAH SERANGAN BÁN HẠT DỄ RANG 712
705 省	TỈNH JUAT SATAI BÁN HÀNG RONG 739	710 增	TÀNG MENUUS VIẾT CHỮ 732	715 近	CẬN REBUS KAIN HÁP AO 704	720 郎	TUĆ BERKASEH ĐÔI TRAI GÁI TÂM TÌNH 722

Vì dụ: Năm mô thùy: Cầm dương; chái: hình số 761; thời thần 777

761 桃	766 桐	771 女	776 鰲
TỶ TỰO TAJAN CẦM DƯƠNG 777	ĐỒNG MỸ RÚT BOÀN CO 774	UY PANCHING CẦM CÁ 793	DAO BERTEMU GẤP MẶT 790
762 杞	767 女	772 鰲	777 游
BÀ TITOT JALAN NGANG ĐƯỜNG 769	TAO BERTUMPA NGƯỜI MÃ LẠI 788	E LASTIC BURONG BÀN CHIM 770	DU BUATIKAN KERING CÁ MIAN 751
763 晚	768 涓	773 落	778 鰲
VĂN BƯONG GUDA 779	ĐIỀU SEMAYANG NGƯỜI MÃ LẠI 778	LẠC SERKAP BỘI GÀ 784	CỒN BÀG TUI GIẤY 769
764 羽	769 陳	774 葉	779 狗
THUY TONG 2 CON ĐÔI MÔI 796	TRẦN PENYEPIT CÂY KÈM 762	DIỆP TAXI XE BA BÁNH 766	ĐỘC RAGA GIỎ ĐUNG RAO 763
765 搖	770 振	775 鰲	780 運
NGO MAKAN RUMPUT 754	CĂN TRAM PHIM 772	PHIẾU TIANG KAPAL 785	VÂN KUEYIKAN CHÁ CỎ 799
ĐỀ AN CỎ 754			

Vì dụ: Năm mô thùy: Ghóa mới sơn; đánh chim số 747; thời thần 742

741 散	746 桑	751 觀	756 歷
TAN KERETA TARIK 706	TÀU JUALINSIK SAPBAN CỎM 714	HOAN LANDASAN ĐƯỜNG SẮT 795	LICH SUMBU GASLIN 791
742 虞	747 桑	752 招	757 園
LÚ PERMADANI TÂM THAM 747	LUY SAPUKINCHU THOÀ MÔI SON 742	CHIEU TANGKAP 753 IKAN BÁT CÁ 754	VIEN MATA 758 CON MẶT 757
743 道	748 遣	753 渠	758 菜
TIEU JUALBUAH 2 721	KHIEN GOWN CUNG DIP 750	CỦ GARAM MUỐI 752	MANG CHURU BARANG 2 757
744 遙	749 感	754 荷	759 抽
DAO JUALICE 731	THÍCH JUAL MEE BÁN MÌ PHÚC KIẾN 730	HÀ CHANGKOL CÂY CUỘC 765	TRUỒ RUMAN ASAP GETAH NHẢ LỎ 787
745 坎	750 謝	755 帥	760 休
HÂN CHABUT 616	TÀ JUAL KUEH TIAU HƯ TIU 748	ĐỊCH PERAH VẬT SỬA SUSU BỒ 789	ĐIỀU PASU BUNGA 782
UỒ RANG 701	XAO 748		CHAU HOA 782

Vì dụ:

Năm mô thủy: Huy Chương; đánh chính số 782; thời thân 760

781 庚	LĂNG SULAM 794 THẺ THUA	786 讀	ĐỌC BANAW GABI 783 CHỖ HEO	791 疊	NANG POTONG IKAN CHẶT KHUỖ CA' 756	796 畏	UY JUAL RAMBUTAN 764 BÀN CHOM CHOM
782 摩	MA BADGE HUY CHƯƠNG 760	787 翫	NGOAN BABI SAKIT HEO BỆNH 759	792 箱	SƯƠNG TIMAKAU THUỐC RỎI CHINIA TRUNG HOA 797	797 屬	THUỐC JUAL MURAH 792 ĐẠI HA GIA
783 絲	GIANG ANDAR GANG CA' IKAN 786	788 市	THỊ BƯONG CON, KET 767	793 帛	DI BADGE HUY HIỆU BANG BAC 771	798 耳	NHỊ KOREK NYOR LỘT DỪA 700
784 碧	TIEP IKAN ICE MƯƠI NƯỚC ĐA' 789	789 蜀	NGU BERCHUM HON NHAU 755	794 輶	DU BILAH ÔNG SÂM XIN QUE' 781	799 垣	VIÊN NYOR JATOH DỪA RUNG 780
785 晚	DAM TEMOR PHOI CA' 775	790 目	MUC USONG KHIENG IKAN CA' 770	795 攸	YEU KERTAS GIẤY VIỆT THƯ 751	800 牆	TUONG WALESS DANH DIỆU BAO

Vì dụ:

Năm mô thủy: Đạo Sĩ; đánh chính số 806; thời thân 841.

801 具	CỤ PENGAR RADIO 845 NGHE RADIO	806 口	KHAU' SAMI ĐẠO SĨ 841	811 烹	PHANH ORANG SAKIT BÌNH NHÂN 827	816 據	KHANG TUALA MUKA 824 KHAN LAU MẶT
802 膳	THIỆN LAMPU SEMAYANG THÊM DẦU 803	807 允	SUNG PECHAH BÁN ĐA' BATU 808	812 罕	TÊ' TATAK CÂY CÂY 819	817 親	THÂN SANGKU GHÊ' 838 ĐẦU
803 簪	XAN POKOK NIPAH LA DỪA NƯỚC 802	808 賜	TRƯỜNG TEBOK DỪC LAY ĐA' 807	813 饑	CỎ POTONG KÉP CÁT MONG TAY 829	818 戚	THÍCH JUAL ROTI 828 BÀN BANH MÌ
804 飲	PHAN BOLA TRÁI BANH 815	809 飽	BẢO SEWAR PALAM QUẦN SILIP 837	814 厭	YEM BRUSH GIGI BÀN CHAI' ĐÁNH RĂNG 846	819 故	CỎ SAMI 812 HOA THƯỜNG
805 適	THÍCH LUY N... CHỖ CÂY POKOK SUC 834	810 飲	VỀ TUALABONG BÀN BÁP 832	815 糟	TAC NAI NAI TANG VẬT 804	820 舊	ELECTRIC ĐÈN ĐIỆN 817

Vị dụ:

Năm mô thủy: Xe Hoa; đánh chính số 836; thời thần 833

821 老	826 御	831 帽	836 漆
LAO CALENDER 843 LỊCH CỎI NGÀY	NGŨ SAVOR 840 CÁI BẾ XANH	DUY KAPAL TERBANG 844 PHI CỎ	KHIEAT MOTOR CAR KAWIN 833 XE HOA
822 小	827 續	332 房	837 銀
THIEU TITIBESI CÁU SẮT 820	TICH TAROH MINYAK ĐỒ XĂNG XE	PHONG CARD PANGILAN THIỆP MỜI 810	NGÂN BAJU DALAM 809 AĐ NIT XU. CHENG
823 果	828 紡	833 紗	838 烟
DI RAGA SODOK 834 CÁI KÝ	PHUONG PERBAIK MOTOR SỬA XE 818	JOAN PERUMPUAN GAI JA HAT 836 MÁI DÂM	CHUC PERUMPUAN MENARI 817 KHIEU VŨ
824 糧	829 侍	834 扇	839 焊
LƯƠNG NISAN ORANG MATI 816 BIA MỎ	THI TEMIKAI 813 DỪA HẦU	PHIEN BICYCLE XE ĐÁP 823	VIT MAKAN PISANG ĂN CHUỐI 805
825 妾	830 巾	835 圓	840 惶
THIEP PENGANTIN PERUMPUNE 835 CỎ DẦU	CAN GUNTING RAMBUT 849 HÓT TÓC	VIEN PENYAPIT API 825 KẸP LƯA	HOANG CAPU BAI CAU 826

Vị dụ:

Năm mô thủy: Núi sấu; đánh chính số 851; thời thần 895

841 畫	846 扇	851 酒	856 鰲
HOA KALALIPIT LIPAN CON RIT 806 CON BÒ CÁP	DUAN KIPAS ANGING 814 QUẠT MÁY	TUU' BUNONG Z NUI SẤU 895	THUONG SIMPANAU BAJU 2 891 KẾ MỘC AO
842 眠	847 象	852 鐵	857 燭
MIEN TAM PERAK 847 ĐỒNG HỒ RẼO	TUONG UBI KELADI 842 KHỎAI MÔN	YEN SAMI PERUMPUAN 853 NÚI CỎ	KIEU AMPHIFIER 858 VUA PHONG THANH
843 夕	848 牀	853 排	858 手
TÀ PAUN PAKAU 821 BAI CÀO	SANG ITEK BERKAWIN VỊT ĐÁP MẠI 850	TIẾP MINUM ORANGE 852 UỐNG NƯỚC CAM	THU KAPAL 857 TAU GIỀN
844 衆	849 絲	854 梳	859 頓
Mİ SUSUTIN SUSA BÔ CHU ĐO 831	HUYEN AYAM BERKAWIN GÀ ĐÁP MẠI 830	BÔI PAKU 865 ĐINH	ĐÓN JAM PIN DING 887 ĐỒNG HỒ TREO
845 蔭	850 歌	855 攀	860 足
LAM MANDI ANAK TAM CHO BÊ	CA CAMPUR TALAN 848 ĐÈN ĐƯỜNG	CU' BUKIT PULAU PINANG LÊN NUI 889	TUC CHURI AYAMI TEK 882

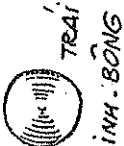
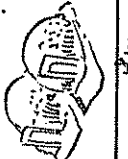
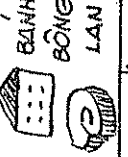
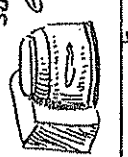
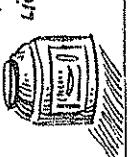
Vũ du: Năm mớ thấy: Cao đầu; đánh chính số 871; tuổi thân 893.

861 光	866 後	871 慈	876 拜
DUYỆT ISPRO THUỐC ASPRO 877	HÀU CHÉLAPA 874 KOKOK HỘP THUỐC ĐIỀU THỒM 877	CNU. CHUCHI MUKA 893 CAO RÀU 872	BAI' TANGKAP TIKUS 890 MÈO CÁN' CHUỘT 877
862 樣	867 嗣	872 嘗	877 懷
DỰ 3RYL CREAM 869 SÁP CHÁ? TÓC 868	TỰ PANCHIN 867 LƯỚI CẦU 868	THƯỜNG KACHANG 870 GỪNG PHONG 870	TUNG SALAK? CHÓ SỮA 861
863 耳	868 纒	873 縐	878 襪
THA' UGAT UYAMOK 879 NHANG MUỐI 879	TỤC STRIKA 878 BÀN LI' ĐIỆN 879	KHÊ' TERONG 884 TRAI CÀ 884	QU PISAU CHUKOR 868 ĐAO CAO 868
864 康	869 紫	874 縐	879 慈
KHANG TOW GAY 896	TÊ SELUAR PINDER 862 QUẦN TAY NGAN 862	TANG TRITET CON HẠO 866	KHUNG ANJING 863 GIĞIT ORANG CHO CÁN' 866
865 嬌	870 和	875 再	880 燈
ĐỊCH BUAT 875	TỰ CHILIP SRONAI 875 KEN TAY 854	TAI' MENGKA RONG 885	HOANG BERKOKOK 899 GÁY 899

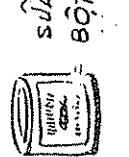
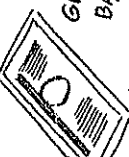
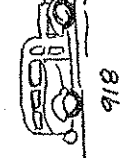
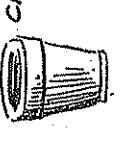
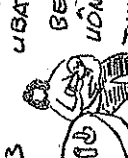
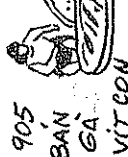
Vũ du: Năm mớ thấy: Đinh Sửu; đánh chính số 886; tuổi thân 883.

881 嬌	886 登	891 慈	896 涼
TIỀN MINYAK IKAN 894 DẦU CÁ 894	ĐÁP SELDADU 883 BÌNH SĨ 883	TUÔNG MAIN BADMINTON 896 ĐÁNH VƯỜ CẦU 896	LƯỜNG TALI PING GANG EMAS 864 DÂY NITVANG 897
882 樣	887 登	892 涼	897 樣
ĐIỆP TAM TAN 860	THAM BALAI 859 CÀNH SẮT CUỘC 859	DUC BOW 897 CÁI NỎ 897	LƯ' LADU 892 HỘT LẮC TAI, XIU 892
883 樣	888 詳	893 縐	898 縐
GIÀN TUALA 886	TUÔNG POWDER 867 PHẤN THOA MINH 867	CHẬP TALUHIR 871 CÀ VẶT 871	LOA BƯONG 800 GA NƯỚC 800
884 要	889 縐	894 縐	899 縐
YÊU KUNCHI 873	HẢI TAMPONG TYRE 855 VA' RUỘT XE 855	NHIỆT BAG TÚI DU LỊCH 881	ĐỘC PUAT KAIN 880
885 縐	890 縐	895 縐	900 縐
CỖ TIM BANG 875	CẦU DAGING PEROT BALI 876	NGUYỄN CHERMIN 851 MUKA KÍNH SƠI 851	ĐẶC ORANG BUTA 898 MŨ LÒA 23

Vì dụ: Năm mỗ thấy: Cái Nồi; đánh chính số 912; thời thần 919.

901 鯨	906 薪	911 数	916 丸
HAI LA PINFONG 945	TRAM RAKIT 941	PHAN MALA KERBAU 907	HOAN HALIA 924
			
BINH BONG TRAI	BECAY	CON SAO	GUING
902 躍	907 戲	912 七	917 秋
DIUC KUEY TEON 903	TAC NURSE 908	VONG UNDOI 919	KE PERBAIK LORY 938
			
HU TIU	SINH	CAI NOI	SUA BU GI
903 鯨	908 遊	913 布	918 琴
TUONG CHINCHIN 900	SAO PAKUDA 907	BO ORANG MINTAU 929	CAM KAUS 928
			
CA RA	THAP	SEDEKA	BO
904 超	909 捕	914 射	919 阮
SIÊU TIKUS 915	BO KUBOR 837	XA BAULU 946	NGUYEN PATI ANAKAYAM 912
			
CHUOT AN DO	DIJA	BINH BONG LAN	SUP GA
905 鯨	910 獲	915 遠	920 嘯
TRU KUCHING MAKAN 939	HO MEE 932	LIÊU PERBAIK MOTOR 904	KHIEU HORLIK 922
			
MEO AN DO	MI	SUA MOTO	NO LICH

Vì dụ: Năm mỗ thấy: Khắc đá; đánh chính số 940; thời thần 926

921 帖	926 均	931 刺	936 妙
DIEM TEPONG SUSU 943	XAO MUK KRISING RUBUM 940	LOI CHUKOR KEPALA 944	DIEM TYRE 933
			
SUSA BOT	TI ME	HOT TOC TRE	VO XE
922 攀	927 住	932 俗	937 毛
BUT ANAK BABI MAKAN 920	NHAM MENANGIS DI KUBOR 911	TUC WANG 910	MRO RAMBUTAN 909
			
CON HEO BU	KHOC TRUOC MO	GIAY BAC	TRAI CHOM CHOM
923 偷	928 釣	933 並	938 抱
LUAN SAYOR MASIN 934	DIEM BUS XE BUT 918	TINH TIMBA 936	THI ORANG TANAMPADI 917
			
HU TANG SAI	XE BUT	THUNG CHI	NONG DHU
924 紙	929 糗	934 皆	939 淑
CHI LOBAK 916	THICH ANAK MAKAN 913	GAJ KAPAL LAYAR 923	THUC JUALANAK AYAN ITEK 905
			
CU CAI	UBAT BE UONG THUOC	CANH BUOM	BAN GA VIT CON
925 鈞	930 紉	935 佳	940 姿
CAN ANAK LEMBU 935	PHAN SEM PAN 949	GAJ DAWAT 925	TO PANAT BUNGA 926
BE BU BO 935	TU CANH DUNG TRAI CAY	MUC	DI BATU KHAC DA 927

Năm mô thây: Sách Vô; đánh chính số 948; thời thần 950.

941 工	946 失	951 月	956 年
LAMPU PADAM 945 XE ĐẠP ĐEN 946	THI TUKAR 947 TYRE THAY BANH 948	LANG BAYAR 949 CHUKAI 950 ĐÔNG THUÊ 951	OAT KEMUDI 952 BANH LAI 953
942 燈	947 每	952 曜	957 時
TAN LAMPU PADAM 947 XE ĐẠP ĐEN 948	MÔI PUMPE ANGIN 949 BƠM RUỘT XE 950	DIÊU DAUNTRUP 951 BAI CẦU 952	HÔI KERETA 953 HOA XA 954
943 妍	948 催	953 璫	958 魄
NGHIÊN MUAT BUDAK 949 XE ĐẠP ĐEN 950	THOI BUKUZ 951 SÁCH VỎ 952	HOÀN ORANG BERKETA 953 THỜ MỘC 954	PHÁCH TIMBANG BARANG 955 CÂN ĐO 956
944 笑	949 職	954 纈	959 環
TIEU PENYAPU 951 CHỒI TRE 952	HY DISAU CHUCHI MUKA 953 CÁI CAO RẦU 954	CO TRANG MINYAK 955 CHĂM DẦU HOA 956	HOÀN TIMBANG CÂN ĐO 957 958
945 年	950 曜	955 纈	960 時
NIÊN MUAT XEDAP ORANG 951 CHỒI TRE 952	KUY MATELAH 953 BÁO TUẦN 954	HUYỀN KERETA MINYAK 955 XE XĂNG 956	CHIEN IKAT GETAH 957 CÔT CAO SU 958

Năm mô thây: Đánh lớn; đánh chính số 978; thời thần 979.

961 指	966 纈	971 弓	976 廟
CHI KEYAR GETAH 977 XEP CAO SU 978	TUY PETERK 979 AMBU 980 HAI TRAI 981	DAN ORANG 982 UBAT 983 KHAM BENG 984	MIÊU KEDAI 985 NHÀ THƯỚC BÁC 986
962 新	967 吉	972 領	977 束
TAN GUNTING GETAH 969 HỚT CAO SU 970	KIET KACHANG PANJANG 971 ĐẦU ĐVE 972	LANH BERTUMBOR 973 ĐANH LON 974	THUC SAPU TANGAN 975 KHĂN TAY 976
963 修	968 物	973 竹	978 帶
TU CHUCHI GETAH 979 RUA CAO SU 980	THIEU JEMOR 981 PHOI TEPONG 982 ĐAI 983	PHU BALLPEN 984 BUT NGUYEN 985	ĐAI PERBAIK 986 JALAN SUSA 987 ĐƯỜNG 988
964 孤	969 短	974 仰	979 粉
CO ASAP GETAH 980 HẤP CAO SU 981	CU KELENTONG 982 ĐAN ĐO 983 BAZA DAO 984	NGUONG 985 MAY CHUP HINH 986	CANG PERBAIK 987 TITI SUSA 988 CÔNG 989
965 永	970 步	975 郎	980 莊
VINH ACID 982 GIAM CAO SU 983	BỘ UBI KAYU 984 KHỎAI MI 985	LANG KOKORA 986 CON RUA 987	TRANG TALAU 988 LINTA SAN 989 NGA TU 990

Vũ dục.

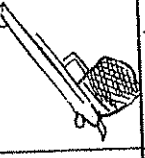
Năm mở thầy: và lười; đánh chính số 986; thời thần 983

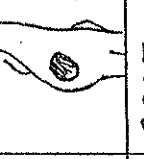
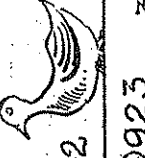
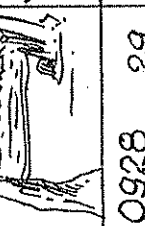
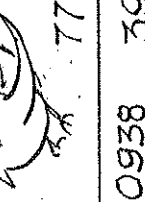
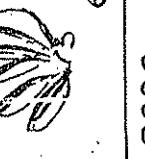
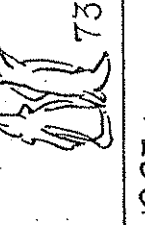
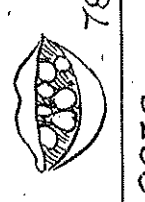
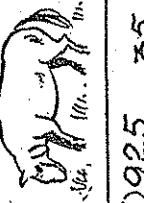
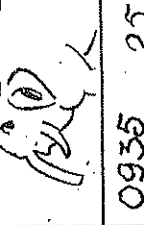
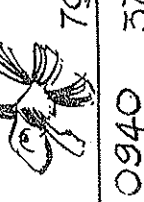
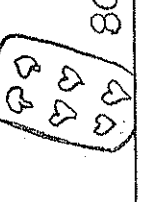
981 排	986 陸	991 琴	996 考
BÔI TAXI 994 ĐI TAXI	LẬU TAMPONG PUKAT 983	ĐĂNG BUAT SAMPAN 956 LAMGHE TAM BAN	GIÀ ORANG TANKAP IKAN 964
982 個	987 畝	992 請	997 焉
HÔI BOUTYRE 960 VÀ VÔ XE	QUA LADA HẠT TIÊU 959	TIÊU PATAK GADAI 997 TIÊM CÀM ĐỒ	YÊN POTONG SAYOR 992
983 晒	988 隔	993 調	998 裁
CHIÊM MINUM UBAT 986	VĂN TEMOR PUKAT 967	VỊ TUAL KAINZ 971 BÀN VAI	TAI PASANG LAM PU ĐỘT ĐEN 900
984 晒	989 惹	994 惹	999 牙
ĐIỀU MOTOR 973 MỐ TỖ	NGU TEMOR LAYAR 955	NGU CHUCHOH 981	HỒ SIAPAPAN MAKANAN 980
985 粘	990 惹	995 勉	1.000 也
HỒ ROTAN 975	MÔNG PENGJUAL PENGARU 2 976	TRỖ SEMAYANG DITOKONG 951	GIÀ UDANG KETAM 098

Vũ dục.

Năm mở thầy: quái nhơn; đánh chính số 0920; thời thần 2920; 20. 6

0901 05	0906 17	0911 15	0916 02
2901 RUA QUAI 41	2906 GÀ LỎI QUAI 46	2911 QUAI BƯT 51	2916 CON RIT QUAI 56
0902 16	0907 24	0912 04	0917 06
2902 MÃ QUAI 42	2907 RẮN QUAI 47	2912 QUAI ĐAO 52	2917 TRÚNG QUAI 57
0903 32	0908 20	0913 14	0918 10
2903 GÀ QUAI 43	2908 DỪA QUAI 48	2913 QUAI CƯỚC 53	2918 LÔNG MÀY QUAI 58
0904 12	0909 33	0914 13	0919 27
2904 VỊT QUAI 44	2909 KHỎM QUAI 49	2914 QUAI ĐU ĐU 54	2919 GÀ CON QUAI 59
0905 01	0910 18	0915 11	0920 2
2905 NGỒNG QUAI 45	2910 SẤU RIÊNG QUAI 50	2915 CHUỐI QUAI 55	2920 QUAI NHỒN 55

0941 50	0946 71	0951 51	0956 20
2941 怪耳 LO TAI QUAI	2946 怪 ÔNG ĐIỀU QUAI	2951 怪槍 SUNG QUAI	2956 怪 CÁI LY QUAI
 61	 66	 71	 70
0942 61	0947 42	0952 40	0957 6
2942 怪 CON THO QUAI	2947 怪 CHUỘT QUAI	2952 怪 CON SÓC QUAI	2957 怪 TÓC QUAI
 62	 67	 72	 7
0943 23	0948 02	0953 41	0958
2943 怪鼻 QUAI LỖ MUI	2948 怪火藥 DIỆM QUET QUAI	2953 怪 CÁI CÂY QUAI	2958 怪 QUAI NHAIN
 63	 68	 73	 7
0944 21	0949 09	0954 31	0959
2944 怪手 BAN TAY QUAI	2949 怪高利 CON QUA QUAI	2954 怪 ĐỈNH NÚI QUAI	2959 怪 LÍNH ĐỒNG QUAI
 64	 69	 74	 7
0945 10	0950 81	0955 02	0960
2945 怪脚 CHÂN QUAI	2950 怪 BÔNG QUAI	2955 怪河 CON SÔNG QUAI	2960 怪 QUAI CON NIT
 65	 70	 75	 80

0921 22	0926 31	0931 26	0936 54
2921 怪小 CHON QUAI	2926 怪胎 QUAI THAI	2931 怪 CÂY CHUỐI QUAI	2936 怪 NAI QUAI
 61	 66	 71	 76
0922 21	0927 19	0932 03	0937 40
2922 怪小 VIT CON QUAI	2927 怪樹 CÂY QUAI	2932 怪 THÂN LÂN QUAI	2937 怪 CHIM QUAI
 62	 67	 72	 77
0923 30	0928 29	0933 09	0938 39
2923 怪 HEO QUAI	2928 怪手印 DẤU BÀN TAY QUAI	2933 怪石 QUAI THẠCH	2938 怪 RANG QUAI
 63	 68	 73	 78
0924 07	0929 28	0934 36	0939 38
2924 怪小 ĐE CON QUAI	2929 怪脚印 DẤU BÀN TAY QUAI	2934 怪 CON VỚI QUAI	2939 怪 CÁ QUAI
 64	 69	 74	 79
0925 35	0930 23	0935 25	0940 37
2925 怪樹 CÂY DỪA QUAI	2930 怪人 DỪA QUAI	2935 怪 COP QUAI	2940 怪牌 BÀI QUAI
 63	 70	 75	 80

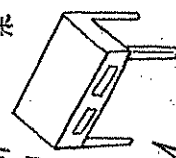
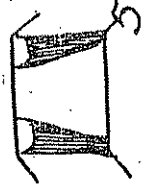
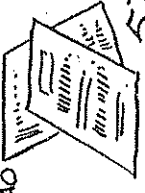
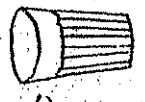
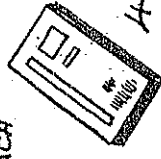
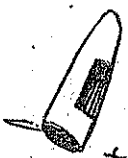
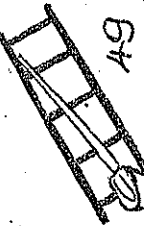
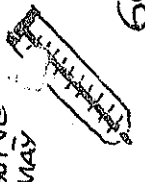
Vì dụ:
 Năm mở thấy: đèn cây; đánh chính số 0961; thời thành 2961; 04; B1.

0961	04	0966	13	0971	62	0976	43
Đèn cây	蠟燭	Kim	針	Chỉ	線	Sữa súc tóc	髮乳
81			86		91		96
0962	12	0967	91	0972	30	0977	04
Đũa	筷	Phong bì	信封	Lịch ngày	日曆	Cup bạc	銀杯
82			87		92		97
0963	03	0968	92	0973	90	0978	93
Chì	鉛筆	Cục gôm	橡皮擦	Kim chỉ nam	指南針	Chổi	掃帚
83			88		93		98
0964	70	0969	82	0974	36	0979	83
Đầu thơm	香煙	Bút nguyền tử	原子筆	Đèn bấm	電筒	Đồng hồ tay	手錶
84			89		94		99
0965	53	0970	32	0975	52	0980	73
Thoa môi	口紅	Dao nhỏ	小刀	Khăn tay	手巾	Giày	鞋
85			90		95		00

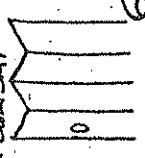
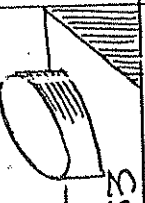
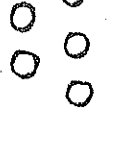
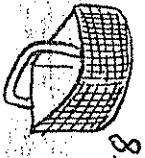
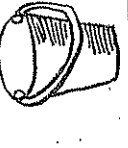
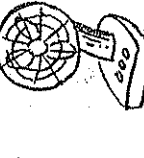
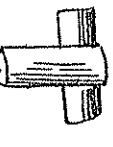
Vì dụ:
 Năm mở thấy: bóng tay; đánh chính số 0991; thời thành 2991; 50; B1.

0981	50	0986	71	0991	51	0996	20
Bóng tay	玉環	Cây sơn	錫罐	Giếng	井	Muống	匙
01			06		11		16
0982	61	0987	42	0992	40	0997	60
Bình trà	茶壺	Sữa tươi	鮮奶	Nước kẹo	糖水	Cọ thuốc	藥水
02			07		12		17
0983	23	0988	02	0993	41	0998	01
Mức tàu	壺	Bản toàn	年盤	Hộp quet	水篋	Cà ri, hạt vừng	菜飯, 芝麻
03			08		13		18
0984	21	0989	09	0994	31	0999	72
Quet may	打大机	Khăn tắm	浴巾	Búa	斧	Đầu thơm	香煙
04			09		14		22
0985	10	0990	81	0995	02	1000	93
Đôi giày	皮鞋	Áo mùa	高衣	Nón ni	帽	Giường	床
05			10		15		22

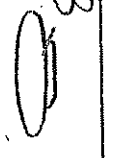
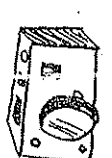
Ví dụ:
Năm mở thấy: bàn; đánh: chính số 1001; thời: thân 7001, 05; 41.

1001 05	1006 17	1011 15	1016 02
1001 BÀN 	1006 GIẤY 	1011 CỬA SỔ 	1016 CHIẾC DÙ 
44	46	51	56
1002 16	1007 24	1012 04	1017 06
1002 HÀNH THỒM 	1007 BÌNH MỰC 	1012 ÔNG KHOA 	1017 BÁO 
4-2	47	52	57
1003 32	1008 20	1013 14	1018 10
1003 CÁI 	1008 SÁCH 	1013 CÂY KÉO 	1018 BÀN CHAI ĐÁNH RĂNG 
43	48	53	58
1004 12	1009 33	1014 13	1019 27
1004 THƯỚC XÌ BẮ 	1009 ĐƯỜNG MƯỜNG 	1014 BÀN CHAI ĐÁNH GIÀY 	1019 ĐÁ LỬA 
44	49	54	59
1005 01	1010 18	1015 11	1020 28
1005 NGHIÊN MỰC 	1010 GIÀY PHỤ NỮ 	1015 CÂY CUA 	1020 BUTVE MAY 
4-5	50	55	60

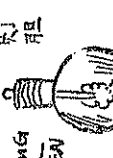
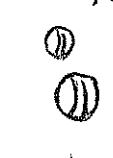
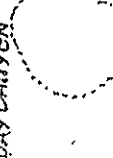
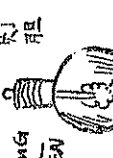
Ví dụ:
Năm mở thấy: Bút máy; đánh: chính số 1037; thời: thân 7037, 40; 77

1021 22	1026 34	1031 26	1036 34
1021 LA CỬA SẮT 	1026 ĐẸP CAO SU 	1031 ẤN CHỮONS 	1036 KIM CỤC HÀNG 
61	66	71	76
1022 21	1027 19	1032 03	1037 40
1022 VĂN GIÁT ĐO 	1027 TẤM THỐT 	1032 ĐAO TANG TỖ 	1037 BUT MÀY HÀNG 
62	67	72	77
1023 30	1028 29	1033 09	1038 39
1023 MŨI MÀ LẠI 	1028 CON VÍT 	1033 TRUNG ĐÀ 	1038 GIÓ XẠCH HÀNG 
63	68	73	78
1024 07	1029 28	1034 36	1039 38
1024 KEM ĐÀNH RĂNG 	1029 THÙNG NƯỚC 	1034 QUẠT MÁY 	1039 MẮT KÍNH HÀNG 
64	69	74	79
1025 35	1030 23	1035 25	1040 37
1025 BUT LÔNG 	1030 PIN ĐÈN 	1035 BUA THAU 	1040 CHẠO HÀNG 
65	70	75	80
			29

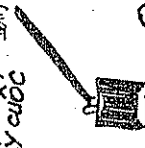
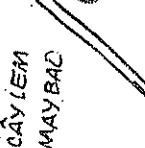
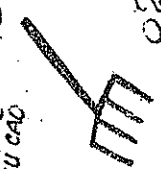
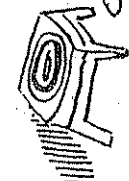
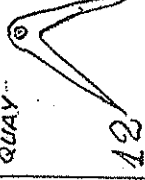
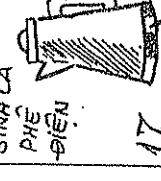
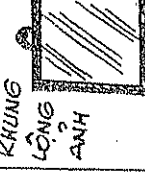
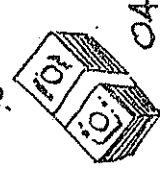
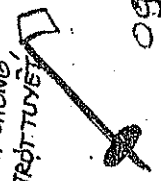
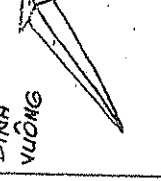
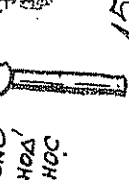
Vũ duy, Nam mô thầy: giấy lạng; đánh chính số 1063; thời thành 7063; 83; 83

1061 04	1066 13	1071 - 62	1076 43
7061 ĐÈN DẦU 	7066 ĐINH 	7071 TRUYỀN HÌNH 	7076 LA BAI 
1062 12	1067 94	1072 30	1077 04
7062 Đĩa 	7067 CÂN THIÊN XƯƠNG 	7072 LƯỚI LAM 	7077 MAY MAY 
1063 03	1068 92	1073 90	1078 93
7063 GIẤY LƯỠNG 	7068 AD 	7073 MÁY ẢNH 	7078 ĐÈN DẦU HOA 
1064 70	1069 82	1074 36	1079 83
7064 MÁY THỜI 	7069 BẠC GIÁC 	7074 CHÉN 	7079 ĐẦU SEN NƯỚC 
1065 53	1070 32	1075 52	1080 73
7065 KẼN TAY THỜI 	7070 CÂY KẼM 	7075 KẼP 	7081 NIA 

Vũ duy, Nam mô thầy: bóng đèn; đánh chính số 1041; thời thành 7041; 50; 61

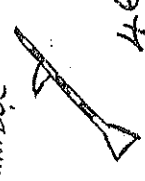
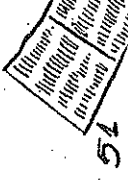
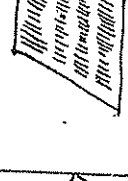
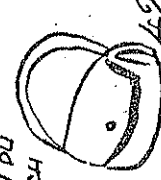
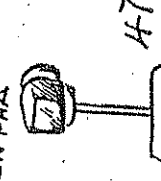
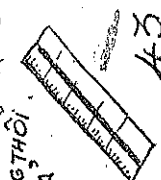
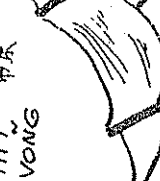
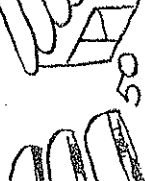
1041 50	1046 74	1051 54	1056 20
7041 ĐÈN 	7046 CỬA 	7051 GIÀY BỐT 	7056 HỘ THƯỚC LA 
1042 61	1047 42	1052 40	1057 60
7042 XÀ PHÒNG THƠM 	7047 QUẦN NGÀN 	7052 NUT RƠ 	7057 BỘT GIẶT 
1043 23	1048 02	1053 44	1058 04
7043 CÂY THƯỚC 	7048 BÀN CỜ 	7053 TRE KHÉ 	7058 VỎ 
1044 24	1049 09	1054 34	1059 72
7044 BÀN CHAI XÀ BÔNG 	7049 GUỒNG SƠI 	7054 ĐỒNG HỒ REO 	7059 CHẬU HOA 
1045 10	1050 81	1055 02	1060 82
7045 DÂY CHUYỀN 	7050 LA CỜ 	7055 Đĩa hát 	7060 LƯỚI 
1046 50	1051 54	1056 20	1061 80
7046 ĐÈN 	7051 GIÀY BỐT 	7056 HỘ THƯỚC LA 	7061 LƯỚI 

Năm mở thấy: tem; đánh, chính số 1081; thời thần 7081; 50; 01

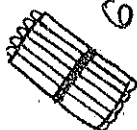
1081 50	1086 71	1091 51	1096 20
7081 TEM 	7085 CÂY CỐC 	7091 CÂY CÁP 	7096 CÂY LEM MAY BẠC 
1082 61	1087 42	1092 40	1097 60
7082 BÚ CÀO 	7087 GIẾNG UỐA 	7092 CƠM PA QUAY 	7097 BÌNH CÀ PHẾ ĐIỆN 
1083 23	1088 02	1093 41	1098 01
7083 ÔNG TIÊU 	7088 CỐC CÁN CUT 	7093 CÂY DUA 	7098 KHUNG LÔNG ANH 
1084 21	1089 09	1094 31	1099 72
7084 GIẤY BẠC 	7089 CÂY CHỒNG TRỘT TUYẾN 	7094 BÌNH HOA HỌC 	7099 ĐÌNH VUÔNG 
1085 10	1090 81	1095 02	1100 82
7085 CÁI 	7090 MÓ CHỮ 	7095 ÔNG HOA HỌC 	7100 MINI DIP 

Ví dụ:

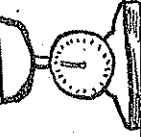
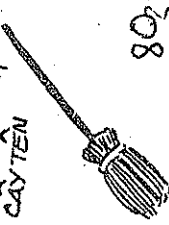
Năm mở thấy: Di chúc; đánh chính số 1120; thời thần 7120; 28; 02

1101 05	1106 17	1111 15	1116 02
7101 VỎ TRE NHỎ 	7106 KÍNH ĐỌC 	7111 BẢNG CÁP 	7116 GIẤY KHAI TỬ 
1102 16	1107 24	1112 04	1117 06
7102 TỦ ĐỒ LỊCH 	7107 ĐÈN PHA 	7112 DẦU CHAI SÔNG 	7117 SÂN TRONG 
1103 32	1108 20	1113 14	1118 10
7103 ÔNG THỜI LUA 	7108 CHƠI CAO CÀNG 	7113 CƠNG SÁT 	7118 GIẤY BẢO HIỂM 
1104 12	1109 33	1114 13	1119 27
7104 MAY THAU THANH 	7109 CHUÔNG NGỰA 	7114 GIẤY KHAI SINH 	7119 VÒNG 
1105 01	1110 18	1115 14	1120 28
7105 TRẦN NHÀ 	7110 GA XE 	7115 LÊN LƯC S 	7120 DI CHÚC 

Vì dụ: tìm mở thây: châu rùa; đánh chính số 1121; thời thán² 7121: 22: 61

121 22	1126 31	1131 26	1136 34
21 牛奶糖 HAI SỮA	7126 北平線 CON VÍT LỖ YUONG	7131 鐵夾 KEP SAT	7136 草帽 RO CA HAP
 64	 66	 71	 76
1122 24	1127 19	1132 03	1137 40
7122 鋼筆 BAY CUA SAT	7127 紅鋼 ĐỒNG ĐỎ	7132 銀筆 BÌNH NHOM	7137 草車 ÔNG KHỎA XE ĐẠP
 62	 67	 72	 77
1123 30	1128 29	1133 09	1138 39
7123 丸球 BONG SONG	7128 煙嘴 CÂY MÓ HAN	7133 銀杯 CỖ NHOM	7138 樹膠球 QUẦN CAO SU
 63	 68	 73	 78
1124 07	1129 28	1134 36	1139 38
7124 古銀 BẠC XUA	7129 金條 VANG ONG	7134 雙面叉 NIA HAI	7139 紙皮瓦 NGOI CAT TONG
 64	 69	 74	 79
1125 35	1130 23	1135 25	1140 37
7125 鼓槌 DUI TRONG	7130 燒肝叉 KEP NUONG	7135 魚簍 XE ĐUNG CA	7140 牛皮膠 KEO DA BO
 65	 70	 75	 80

Năm mở thủy: Búp bê; đánh chính số 1152; thời thân 7152; 40.72

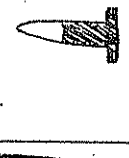
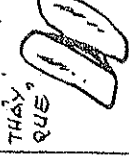
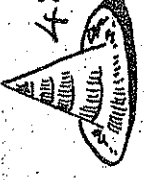
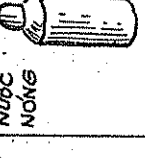
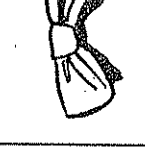
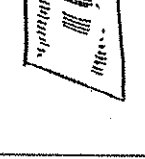
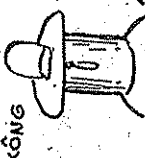
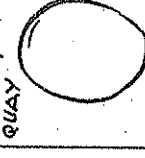
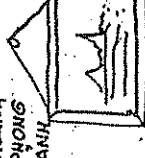
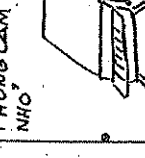
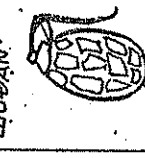
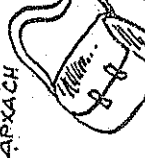
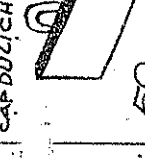
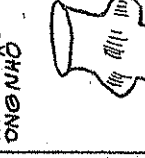
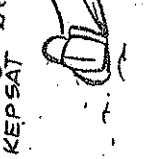
1141 50	1146 74	1151 54	1156 20
7141, 土灰 MIẾNG VÉT MÌ	7146, 小孩車床 GIƯỜNG TRẺ	7151 煙斗 ÔNG ĐIỀU	7156 匙 CHÌA KHOA
 61	 66	 71	 76
1142 64	1147 42	1152 40	1157 60
7142, 縫衣器 GHÈ LUN	7147, 飛刀 DAO RANG củ	7152 洋燭 BÚP CỜ	7157 紅線 THƯỜNG LONG ĐỎ
 62	 67	 72	 77
1143 23	1148 02	1153 44	1158 04
7143, 紙風車 NGƯỜI MÂY	7148, 請 GIANG ĐAI	7153 電扇 MAY ĐIỆN THOẠI	7158 領帶 CÁ VẶT
 63	 68	 73	 78
1144 24	1149 09	1154 34	1159 72
7144, 鉄風炉 CỎ SÁT	7149 煙 CÂY CÔN	7154 磅 CÂN THUỐC	7159 魚鈎 CẦN CÀU
 64	 69	 74	 79
1145 10	1150 84	1155 08	1160 82
7145, 彈椅 GHÈ BƠ DUA	7150 背 ÁO THUN LÁ	7155 放大鏡 KÍNH LUP	7160 柴 CÂY TÊN
 65	 70	 75	 80

Năm mở thấy: bán nhạc; đánh chầu 50 1100, 1110 1120 1130 1140 1150 1160 1170 1180 1190 1200

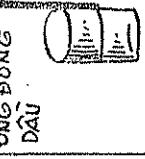
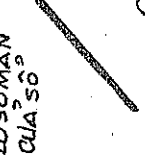
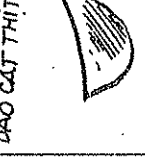
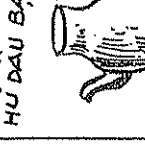
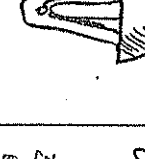
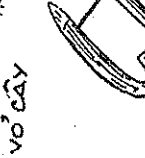
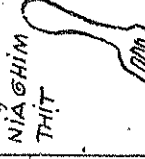
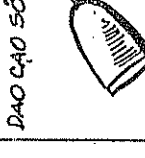
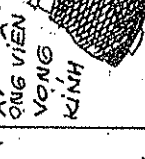
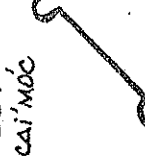
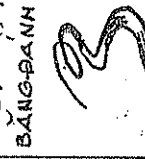
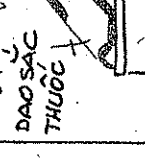
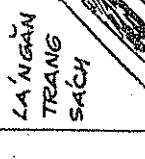
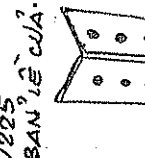
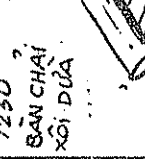
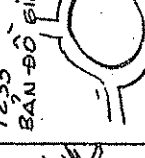
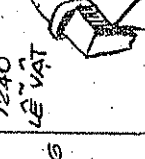
1161 04	1166 13	1171 62	1176 43
7161 BÌNH PHỤN NƯỚC 81	7166 CÂN CÂN 86	7171 QUẠT XEP 91	7176 THẦU THANH XÁCH TAY 96
1162 12	1167 91	1172 30	1177 04
7162 CÂY ĐẬP RUỒI 82	7167 ống hút nước 87	7172 BÌNH HOA 92	7177 VẬT BANH 97
1163 03	1168 92	1173 90	1178 93
7163 KACH TAY PHỤ NỮ 83	7168 ĐAO CÀU LỀM 88	7173 LỒNG ĐÈN 93	7178 LƯỚI CẦU 98
1164 70	1169 82	1174 36	1179 83
7164 ĐAU THOA MÔNG TAY 84	7169 CÂY ĐUỐC 89	7174 GHỀ ĐAU 94	7179 LỘC CÁ PHẾ 99
1165 53	1170 32	1175 52	1180 73
7165 KEN TAY 85	7170 HOA HOA 90	7175 SÙNG NGAN 95	7180 BAN NHẠC 00

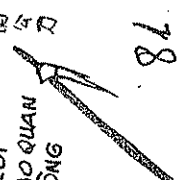
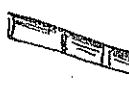
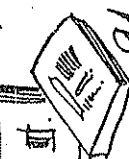
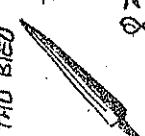
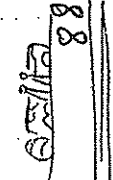
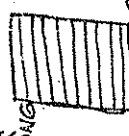
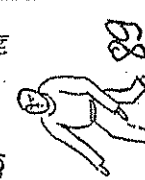
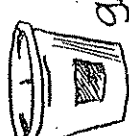
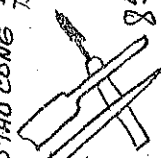
1181 50	1186 71	1191 54	1196 20
7181 LỘT LÚC LAC 01	7186 CÀI TRÔNG 06	7191 CÂY KHOAN 11	7196 ONG ĐUA 16
1182 61	1187 42	1192 40	1197 60
7182 MẠO YẾM 02	7187 LƯỚI TIÊU 07	7192 XE BÀ BANH TRÈ 12	7197 LỖ SƠ 17
1183 23	1188 02	1193 44	1198 04
7183 KÍNH HIỂN VI 03	7188 NƯỚC THOA GIẤY 08	7193 TRẠI BANH 13	7198 THUỐC RẼP 18
1184 21	1189 09	1194 34	1199 72
7184 GHỀ BỐ 04	7189 VẬT CẦU LÔNG 09	7194 MÀU NƯỚC 14	7199 CÂY ĐUỐC 19
1185 10	1190 81	1195 02	1200 82
7185 QUẦN LỘT 05	7190 GIÀN MÁY HÁT 10	7195 THÙNG KEO 15	7200 CÁP MÓ NÚT CÁP 20

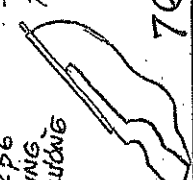
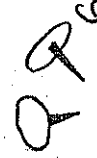
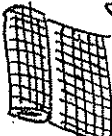
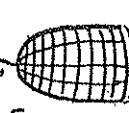
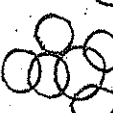
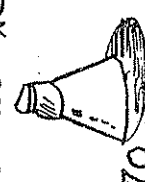
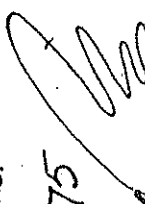
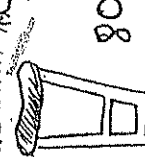
Nam mô thủy. Mỏ Neo đánh chính số 1201; thời thần 72

1201 05	1206 47	1211 15	1216 08
7201 MỎ NEO 錨  41	7206 MỎ NEO 錨  46	7211 ĐẠN 子彈  51	7216 HAI CỤC CÂY THẤY 占卦  56
1202 16	1207 24	1212 04	1217 06
7202 NỒI 釜  42	7207 BÌNH NƯỚC NÓNG 熱水壺  47	7212 NỖ 銀花  52	7217 TOA THUỐC 藥草  57
1203 32	1208 20	1213 14	1218 10
7203 ĐÈN MANG KÔNG 大燈 燈  43	7208 TỦ ĐIỆN 桌 桌  48	7213 BÓNG VU QUAY 陀螺  53	7218 BÁNH XE CON 輪子  58
1204 12	1209 33	1214 13	1219 27
7204 TRẦN PHÒNG CÁNH 風木 扇  44	7209 PHÒNG CẨM NHỎ 小風琴 琴  49	7214 LƯU ĐẠN 子彈  54	7219 DÂY THUỐC 成尺  59
1205 01	1210 18	1215 11	1220 28
7205 CÁP XÁCH 書包  45	7210 CÁP DULICH 旅行袋 袋  50	7215 ÔNG NHỎ 痰子壺 壺  55	7220 KEPSAT 鐵夾 夾  60

Nam mô thủy. Lễ Vật đánh chính số 1240; thời thần 724

1221 22	1226 31	1231 26	1236 34
7221 VẾT NHÂN TẠO 星  61	7226 ÔNG ĐONG DẦU 量油 油  66	7231 GIẤY CHẤM MỰC 墨水 紙  71	7236 BẢNG GIẤY NHẠM 沖洗 紙  76
1222 21	1227 19	1232 03	1237 40
7222 LỖ SỎM CỦA SỎ 留 留 留 留  62	7227 DAO CẮT THỊT 猪 猪 猪 猪  67	7232 HỦ DẦU BẠCH 白油 油 油 油  72	7237 ĐỒ ĐẶT 牙 牙 牙 牙  77
1223 30	1228 29	1233 09	1238 39
7223 VỎ CÂY 樹皮 皮 皮 皮  63	7228 NIA GHIM THỊT 肉 肉 肉 肉  68	7233 DAO CẠO SỎN 漆 漆 漆 漆  73	7238 ÔNG VIÊN VÒNG KÍNH 望遠鏡 鏡 鏡 鏡  78
1224 07	1229 28	1234 36	1239 38
7224 CÁI MỘC 扣 扣 扣 扣  64	7229 BẢNG ĐAN MAY 打 打 打 打  69	7234 DAO SẮC THUỐC 刀 刀 刀 刀  74	7239 LA NGÂN TRANG SÁCH 書 書 書 書  79
1225 35	1230 23	1235 25	1240 37
7225 BÀN LỄ CỬA 門 門 門 門  65	7230 BÀN CHAI XÔI DỪA 創 創 創 創  70	7235 BÀN ĐỒ GIAO THÔNG 交通 通 通 通  75	7240 LỄ VẬT 禮 禮 禮 禮  80

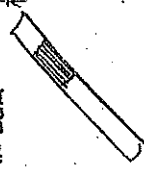
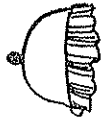
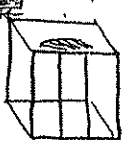
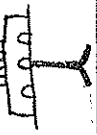
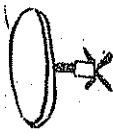
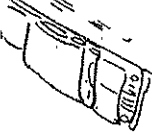
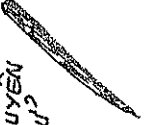
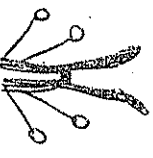
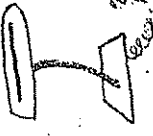
1261 04	1266 15	1271 62	1276 43
7261 ĐÀO QUAN CÔNG  81	7266 CÂY KHOAI MÌ  86	7271 BÀI CON CHIM  91	7276 BÀN CHAI GIẶT AƠ  96
1262 12	1267 91	1272 30	1277 04
7262 DẦU XANG  82	7267 CHIẾU KHAN XUẤT NGOẠI  87	7272 NHẬT KÝ  92	7277 GẠCH  97
1263 03	1268 92	1273 90	1278 93
7263 ÔN THỦ BIỂU  83	7268 ĐƯỜNG NGÃM  88	7273 CHÂN SÀ RỒNG  93	7278 ĐÀO CÀO CẮT  98
1264 70	1269 82	1274 36	1279 83
7264 SUNG BÀ SUNG BÀ SUNG  84	7269 CON RÔI  89	7274 LÒ ĐÁT  94	7279 GAY, NGOEO  99
1265 53	1270 32	1275 52	1280 72
7265 ĐÀO THỦ CÔNG  85	7270 GIẤY RUIT NƯỚC  90	7275 GANG TAY  95	7280 CHUÔNG LẠC  99

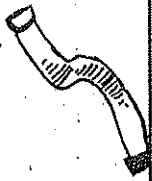
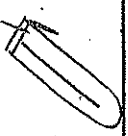
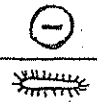
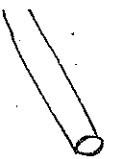
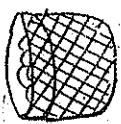
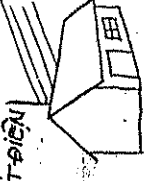
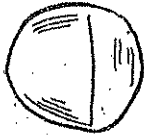
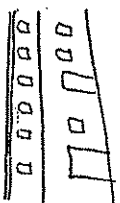
1241 50	1246 71	1251 51	1256 20
7241 ÔNG TIỀN  64	7246 NƯỚC ACIT  66	7251 NHANG CHÀ VÁ  71	7256 SUNG TRƯỜNG  76
1242 61	1247 42	1252 40	1257 60
7242 PHẠO  62	7247 ĐÀO PHAY  67	7252 CÁI TIÊU  72	7257 HẠT CHAU  77
1243 23	1248 02	1253 41	1258 01
7243 ĐINH CHIM  63	7248 CHIẾU NY-LONG  68	7253 LÔNG CHIM  73	7258 KÍNH MẮT  78
1244 21	1249 09	1254 31	1259 72
7244 VONG CAO SU  64	7249 DẦU HẠC  69	7254 SUNG BANGA  74	7259 NÊN SINH NHẬT  79
1245 10	1250 81	1255 02	1260 82
7245 CỌ SƠN  65	7250 KEO NƯỚC  70	7255 ROI  75	7260 GẤY PHÉ BÌNH CH  80

1301	1306	1311	1316
7301 TAM XIA RANG 牙擦	7306 NHANG MUOI 蚊香	7311 NUOC CUONG TOAN 强酸水	7316 DAY OC XOAN 院繩
1302	1307	1312	1317
7302 CAO XA PHAO 高射炮	7307 ONG XIT MUOI 蚊香	7312 MUT HAI MIEN 海棉	7317 GAY NGUOI MU 盲人杖
1303	1308	1313	1318
7303 THUY CAU 水球	7308 BAU KIEM 宝劍	7313 DONG RAC 垃圾堆	7318 VI SUN GIAY 紙巾
1304	1309	1314	1319
7304 KIM CUC 大剪刀	7309 TOC 髮	7314 VACH TUONG LO 牆洞	7319 GAY VE SINH 衛生紙
1305	1310	1315	1320
7305 BANG KEO 膠帶	7310 MOC AO 衣掛	7315 LUOI MUA 籬刀	7320 QUAN AN 甘菊

1281	1286	1291	1296
7281 AO NIT 乳罩	7286 MOC TAI 耳挖	7291 BINH NUOC UUA 水桶	7296 NAM CHAM 吸鐵
1282	1287	1292	1297
7282 NHANG 香	7287 DIENG GIAY 耳簪	7292 DA 瓦	7297 YU CAU 羽球
1283	1288	1293	1298
7283 CHOI LONG EA 毛掃	7288 COI DAN TIÊU 白錫	7293 CUNG 弓	7298 HOP GIAY 紙盒
1284	1289	1294	1299
7284 TUONG 釘	7289 VAI 布	7294 GAP UUA 叉	7299 CAY CHEO 漿
1285	1290	1295	1300
7285 NUM VU 耳環	7290 HOT XOAN 鑽石	7295 THANG CAY 梯	7300 DEN CAY 燭

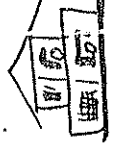
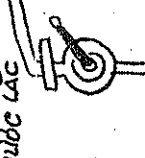
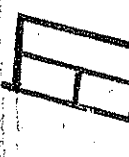
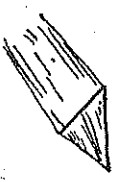
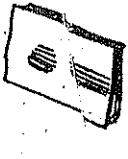
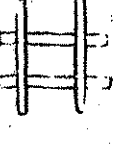
Năm vào đây: Cáo búa: đánh: đánh số 1341, thời gian 1341

1341	1346	1351	1356
7341 CÁN BUA 	7346 LÔNG ĐÁNH PHÂN 	7351 HỘP RƠM 	7356 ĐỒ ĐÁNH TRÚNG 
1342	1347	1352	1357
7342 THẺ QUẢ TIM 	7347 NƠI TIẾU 	7352 TỦ PHA LÊ 	7357 LÔNG BÒ CẦU 
1343	1348	1353	1358
7343 QUẠT GIẤY 	7348 LÒ NƯỚC NÓNG 	7353 CÂY SÀN CHẠO 	7358 BÀN ĐÁ CÀM VÁN 
1344	1349	1354	1359
7344 GIẤY TIỀN VANG BẠC 	7349 TAXI CỬA 	7354 NIA XÀM THỊT 	7359 VẾT DỖ 
1345	1350	1355	1360
7345 CỎ CAO RÀU 	7350 RUỘT BỤT NGUYÊN TỬ 	7355 VÒNG XOAY 	7360 ĐÈN BÀN 

1321	1326	1331	1336
7321 CHƯƠNG NGẠI VẬT 	7326 DÂY THÔNG HƠI 	7331 BONG ĐÈN ĐÁU 	7336 VỎ KIẾM 
1322	1327	1332	1337
7322 THUỐC QUẢN 	7327 NÚT AƠ 	7332 ÔNG THỒI LỬA 	7337 DA LIẾC ĐAO 
1323	1328	1333	1338
7323 GIỎ LỚN 	7328 NHÀ MÁY PHÁT ĐIỆN 	7333 GIÁ PHỐI AƠ 	7338 THẺ TRE 
1324	1329	1334	1339
7324 TRAI BÀNH LÔNG 	7329 VIỆN BẠC VẬT 	7334 ĐÈN TAU MÀ 	7339 ĐẦU BANG THIỆC 
1325	1330	1335	1340
7325 DÂY LƯỘC 	7330 XUÔNG MỘT LÁ 	7335 RONG BIỂN 	7340 DIỆN THUYẾT 

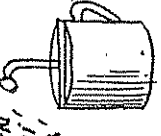
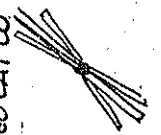
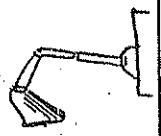
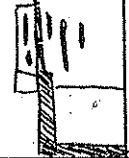
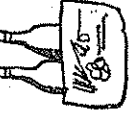
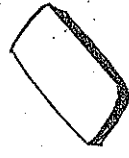
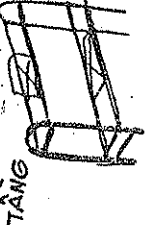
Vì dụ:

Nam mô thây: Còi Bào: đánh: chính số 1361; thời thân 7361

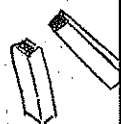
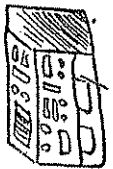
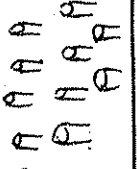
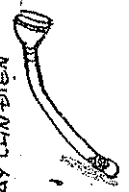
1361	1366	1371	1376
7361 BÀI VỚI SẮT 	7366 CÁI PHA SỮA 	7371 TRÚNG BÒ CẦU 	7376 SẮT CHU I 
1362	1367	1372	1377
7362 BÀI VỚI CÂY 	7367 MÁY VỚI NƯỚC LẮC 	7372 TÂM THAM 	7377 ĐÌNH ĐÔI 
1363	1368	1373	1378
7363 CỬA XE 	7368 VỎ ĐUA 	7373 SẮT BÀ GỐC 	7378 ĐÌNH GIÀY 
1364	1369	1374	1379
7364 BÔNG ĐÈN MĂNG XONG 	7369 SỔ ĐANH CHU 	7374 SẮT ÔNG BÓN GỐC 	7379 KÍNH ĐONG SÁCH 
1365	1370	1375	1380
7365 GIÁ HẤP BÀN HẠ 	7370 ĐÀ MẠI ĐAO 	7375 SẮT TRÒN 	7380 TÌM ĐÈN 

Vì dụ:

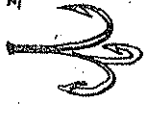
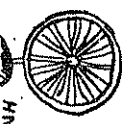
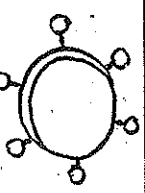
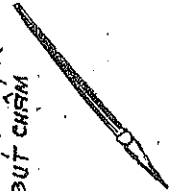
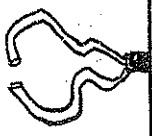
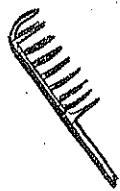
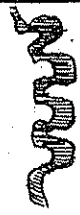
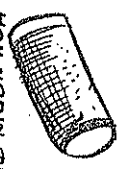
Nam mô thây: Ly Vàng: đánh: chính số 1382; thời thân 7382

1381	1386	1391	1396
7381 GỖ 	7386 ĐÈN KHÍ ĐÀ 	7391 KÉO CẮT CỎ 	7396 ĐỒ KÈ BỤT 
1382	1387	1392	1397
7382 CÁI LY VÀNG 	7387 ĐÈN XOAY CHIỀU 	7392 ĐỒN NHAY NƯỚC 	7397 NƯỚC TÂY MỨC 
1383	1388	1393	1398
7383 ĐINH MÙI GIÀY 	7388 VÁN EP 	7393 ĐÈP 	7398 KÉP ĐONG SÁCH 
1384	1389	1394	1399
7384 GÓT GIÀY 	7389 KHÍ ĐÀ 	7394 MƯỜNG BANG MÙ 	7399 NƯỚC MỰC TÀU 
1385	1390	1395	1400
7385 GIƯỜNG TÀNG 	7390 KÉO CẮT THIẾC 	7395 MƯỜNG CÀ PHÊ 	7400 MÀU 

Năm mô thấy: đồng lau; đánh: chữ số 1417; thời gian 7417

1401	1406	1411	1416
7401 CHU CHU 車種	7406 SẮT CHU 鐵車	7411 MÁY ĐIỆN THOẠI 電話機	7416 MÁY THU TIỀN 收音機
			
1402	1407	1412	1417
7402 BÌNH RĂNG 牙輪	7407 SẮT TẠM 鐵釘	7412 MẮT KÍNH BẠC 眼鏡架	7417 CỔNG TÀI 耳珠
			
1403	1408	1413	1418
7403 LƯỚI MÁY TIỀN 車網	7408 CHĂM TRAY CÀM 西鍋	7413 BỘ Y HỮ 藥丸	7418 KẸP NHỎ LÔNG MẮC 拔髮夾
			
1404	1409	1414	1419
7404 CÀM 菜苔	7409 CON ĐÔI 柏花椿	7414 KIẾN VUN 玻璃碎	7419 DÂY CHỈ 沿線
			
1405	1410	1415	1420
7405 MÁY XE Y MI 車種	7410 DÂY CÂN ĐIỆN 電秤線	7415 VỊ Y VUN 布碎	7420 CỜ XÍ NHỎ 小旗
			

Ví dụ:
Năm mô thấy: xe một bánh; đánh: chữ số 1426; thời gian 7426

1421	1426	1431	1436
7421 LƯỚI CẦU 3 MỐC 三州鉤	7426 XE MỘT BÀNH 車輪	7431 MẮT KÍNH VONG CHÂN 珠鏡珍	7436 CẦU TREO 吊橋
			
1422	1427	1432	1437
7422 CỔNG TIỀN 車輪	7427 MÀN HẠT CHU 珠簾	7432 CỔNG TÂN THUỐC 到煙藥	7437 CỔNG ĐÓM PHÂN 尿吸吸
			
1423	1428	1433	1438
7423 BÚT CHẠM 夾墨水筆	7428 DÂY ĐỒNG 銅線	7433 CỔNG KHÁM BỆNH 醫生診筒	7438 CỔNG VỚI NƯỚC SẠ TẮT NGỒ
			
1424	1429	1434	1439
7424 LƯỚI ĐÀU NHON 尖梳	7429 CỔNG NƠI 曲候	7434 TRỤ CÔNG 彎軸	7439 KÍNH LUP 放大鏡
			
1425	1430	1435	1440
7425 CỔNG NIU LON HƠ 萬花筒	7430 HỒNG KHỎI 煙灰磚	7435 DÂY BĂNG 煙帶	7440 SẠO BĂNG 煙星
			

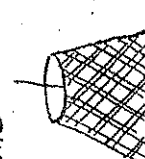
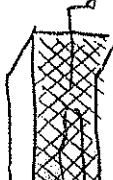
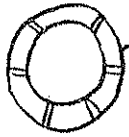
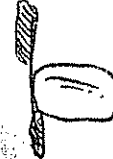
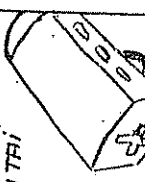
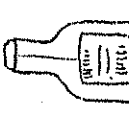
Năm mô thủy: Bính Quý: tháng: chính số 1454; thời thần 7454

1441	1446	1451	1456
7441, 脚録 CÓI TÔI CÔNG CHÂN	7446, 紙卷 GIẤY VUN	7451, 什物 KHUYN WUONG	7456, 肖像 TƯỢNG 影
1442	1447	1452	1457
7442, 古劍 CÓ KIẾM	7447, 債紙 GIẤY NỢ	7452, 接抱 KỶ BẢO	7457, 膠輾 XAY NHỰA
1443	1448	1453	1458
7443, 蒲錄 PHI TIÊU	7448, 大球 ĐẠI LUY THẠCH	7453, 小彩灯 ĐEN HOA NHỎ	7458, 俱樂部 CÂU LẠC BỘ
1444	1448	1454	1459
7444, 金針 KIM TIÊN TIÊU	7449, 竹筒 KẼN TRE	7454, 銅絲 TỦ VÀ SÚNG	7459, 螺絲 TỦ VÀ SÚNG
1445	1450	1455	1460
7445, 燈籠 ĐEN BAO HIỆU	7450, 電燈 NỒI CỐM ĐIỆN	7455, 銅絲 TỦ VÀ SÚNG	7460, 針 KIM TỶ LỖI

Năm mô thủy: Giáp Thìn: chính số 1461; thời thần 7461

1461	1466	1471	1476
7461, 盆 ÁO GIÁP	7466, 車 CÂY CÁN KẼ	7471, 水晶 VẬT DỤNG BẢNG	7476, 木 CỘT, BUỒM
1462	1467	1472	1477
7462, 特別快信 THƯ NHANH	7467, 銅 ĐỒNG	7472, 水 ÁO LÔNG CƯỜ	7477, 草 CÂY CÂY
1463	1468	1473	1478
7463, 水晶 THUY TINH	7468, 水 GIẤY LƯNG	7473, 水 LÔNG CỘP	7478, 籠 BẾ
1464	1469	1474	1479
7464, 醋 HỦ, GIÀM	7469, 東 GIẤY LƯC	7474, 東 MANG NGUỒ	7479, 電 LƯỚI BẢO RÀU ĐIỆN
1465	1470	1475	1480
7465, 水 ÁO LẠNH	7470, 水 ĐỒNG ĐƯ	7475, 水 ÁO TẮM	7480, 風 CHONG CHONG

Nhà ... ở ... Mung. danh chính số 1491, thời ...

1486	1491	1496
7486 VIÊN TRƯ 7481 ĐỒNG CHẾ ĐIỆN	7491 MUNG 7491 蚊帳	7496 LỘ QUAY 7496 迎轉杆
		
1482	1492	1497
7482 CHỈ DẪN XE 7487 NUT THẬT HƠI	7492 VÒNG CÚC SINH 7492 救生圈	7497 KEO DA BỒ 7497 牛皮膠
		
1483	1493	1498
7483 GIẤY BẢO SỰ 7488 KẸP CÀ VẬT	7493 HỒ HEO NÚI 7493 山猪湖	7498 RƯỢU CỒN 7498 酒精
		
1484	1494	1499
7484 MÔNG CỌP 7489 NÚT RÓ DÀI	7494 XE CHỖ 7494 機車	7499 KEO ĐÁNH VẾT NÍ 7499 士力膠
		
1485	1495	1500
7485 LƯỚI KHUYNH 7490 LẠP QUÂN DÙNG	7495 KẸP NHỒM 7495 夾仔	7500 VÒNG SẮT 7500 鐵圈
		

206 250